

KÉ

DỪNG LẠI

GIỮA ĐƯỜNG



1941



KỂ DỪNG LẠI GIỮA ĐƯỜNG

ອຸທິບ ບຸນນາວົງ

ໄດ້ຮັບ ຈາກ ທ່ານ ພົມເຫັນ ຈຽນ
ໃນ ວັນ ຕໍ່ 2.11.1991 ບໍາເລີນ M.N
ສຳນັກ ທ່ານ ທ່ານ ທ່ານ ທ່ານ ທ່ານ



ອຸທິບ ບຸນບາວົງ

**KỂ DỪNG LẠI
GIỮA ĐƯỜNG**

tập truyện Lào
NHIỀU NGƯỜI DỊCH

2 nov. 1987 3/3/89
29, 30, 31

NHÀ XUẤT BẢN TÁC PHẨM MỚI
HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM — 1987



LỜI GIỚI THIỆU

1

Truyện và ký của Lào mới xuất hiện gần đây trong khoảng 20 năm trở lại. Đó là truyện và ký thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1965—1975) thời kỳ bảo vệ và xây dựng chế độ mới xã hội chủ nghĩa ở Lào từ sau năm 1976 đến nay.

Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954, các lực lượng cách mạng và yêu nước Lào đã có hai tỉnh tập kết Sầm Nưa và Phongxali. Trải qua các thời kỳ đấu tranh kiên cường và liên tục để bảo vệ hai tỉnh tập kết trong những năm 1955—1957, thời kỳ đấu tranh hòa hợp dân tộc lần thứ nhất (1957—1958), các lực lượng cách mạng và yêu nước Lào không ngừng lớn mạnh.

Những thắng lợi to lớn của cách mạng Lào của Neo Lào Hácxat đã đưa đất nước và dân tộc đi đến sự hòa hợp lần thứ hai (1962—1964). Đảng và Mặt trận đã tranh thủ thời gian hòa bình ngăn ngui đó để củng cố vùng giải phóng về mọi mặt. Trong điều kiện thuận lợi mới, đời sống văn hóa được tổ chức lại và có qui mô hơn.

Nhà xuất bản Neo Lào Hácxat được trang bị hiện đại thêm và hoạt động đều đặn hơn. Nhờ đó, việc in, xuất bản và giới thiệu các sáng tác mới về thơ ca, về truyện, ký được kịp thời, góp phần quan trọng thực đẩy văn học cách mạng Lào phát triển được mạnh mẽ hơn. Chính trong

tiêu kiện thuận lợi đó truyện và ký đã xuất hiện, phát triển cùng với thơ ca.

Sự xuất hiện của văn xuôi đã mang lại cho văn học cách mạng Lào khả năng mở rộng sự phản ánh hiện thực xã hội vì sức khái quát to lớn, sâu rộng của thể loại văn xuôi. Chính vì thế, văn học cách mạng Lào phải đợi đến lúc nay, đến văn xuôi xuất hiện, thì nó mới thực sự thực hiện được chức năng phản ánh xã hội một cách rộng lớn, sâu sắc và toàn diện hơn.

Truyện ngắn *Sóng Mêcông* của Khămma Phômcoong ra mắt bạn đọc vào năm 1965 không chỉ được xem như sự xuất hiện thật sự của tác phẩm văn xuôi, một sự kiện có ý nghĩa lịch sử trong đời sống văn học Lào, mà nó còn là một sai mốc đánh dấu sự xuất hiện của một hình thức văn học và một phương pháp sáng tác mới đối với Lào. Tác phẩm này là viên gạch đầu tiên trong nền móng văn xuôi nói chung và truyện ngắn Lào nói riêng. Bởi vì trước khi tác phẩm này xuất hiện, trong văn học Lào chưa có một tác phẩm văn xuôi nào đạt tới được cả về mặt thể loại lẫn mặt nghệ thuật biểu hiện như *Sóng Mêcông* của Khămma Phômcoong. Nó được xem như là tác phẩm văn xuôi thành công đầu tiên của Lào, hơn nữa, *Sóng Mêcông* báo hiệu về sự xuất hiện của một phương pháp sáng tác mới trong văn học Lào. Đó là phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa.

Truyện và ký của Lào được hình thành và phát triển qua hai thời kỳ chính:

1. *Truyện và ký thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1965—1975).*

Trong khoảng thời gian mười năm đầu hình thành và phát triển, văn xuôi cách mạng Lào chủ yếu là truyện và ký, đã thu hoạch được những vụ «gặt hái» đáng kể.

Từ năm 1965 trở đi, Ban tuyên huấn Trung ương Mặt Trận Lào yêu nước đã tổ chức nhiều đợt thi sáng tác truyện và ký liên tục. Trong mỗi đợt thi sáng tác đó, thường xuyên có khoảng trên dưới 50—60 người tham gia. Đó là một lực lượng đáng kể đối với Lào, một nước trong suốt thời kỳ thực dân Pháp thống trị, 95% dân số mù chữ, người có trình độ tú tài tinh trên các đầu ngón tay.

Chỉ tính từ năm 1968 đến năm 1970, Nhà xuất bản Neo Lào Hắcxat đã cho ra mắt độc giả trong nước hơn 30 tập truyện và ký. Con số này có thể vô nghĩa hoặc không đáng kể đối với một nền văn học, một nền văn xuôi lớn và phát triển. Nhưng đối với một nền văn xuôi mới xuất hiện, còn hết sức non trẻ, thì con số đó có ý nghĩa lớn.

Từ năm 1971—1973, truyện và ký tiếp tục « được mùa ». Số lượng các tập truyện được in ra nhiều hơn. Mỗi tập được in ra với số lượng trung bình từ 3.000 đến 5.000 cuốn. Từ năm 1974—1975, nhiều tập truyện và ký tiếp tục được in ra, nhưng số lượng ít hơn. Vì sao vậy? Nên giải thích hiện tượng này như thế nào?

Từ cuối năm 1973 đến năm 1975 là khoảng thời gian chuyển tiếp từ chiến tranh sang đấu tranh hòa hợp dân tộc ở Lào. Văn học không thể đứng ngoài các biến cố, các sự kiện lịch sử và xã hội đó. Thơ ca như một người lính « xung kích » với nhiệm vụ khích lệ, cổ động tinh thần đấu tranh cho sự hòa hợp dân tộc, đã sớm có được tiếng nói hơn văn xuôi. Nó giữ vị trí « thường trực » trong văn học cách mạng Lào lúc này. Còn văn xuôi, trước hết là truyện, ký thì đang chuyển mình. Nó cần có một khoảng thời gian nhất định để bắt mạch vào các dòng thác lịch sử, các biến cố lịch sử của đất nước. Nó chưa thể có tiếng nói ngay cũng là điều tất nhiên. Bởi

vi văn xuôi, nói như các nhà lý luận thường hay nói là cần có một độ lùi nhất định, đặc biệt là tiểu thuyết, mới có thể nắm bắt được mặt bản chất, mặt qui luật khách quan của các hiện tượng trong cuộc sống, cũng như tái hiện, tái tạo được nó với tất cả chiều sâu lẫn bề rộng. Phải chăng vì thế mà các tác phẩm văn xuôi xuất bản ở thời gian này ít đi? Các sự kiện, các biến cố lịch sử của đất nước không được phản ánh vào trong văn học nói chung và văn xuôi nói riêng? Có thể tiểu thuyết sẽ làm nhiệm vụ đó?

Qua các đợt thi sáng tác đó, một lớp nhà văn xuất hiện. Tiêu biểu là Khămma Phômcoong, B. Vu Văm Thon, Xôm Bun Thavixay, Kecomani, Bun Thôm mani, Khăm Phái Philavông, Duông Khăn, Viêng Hương, v.v...

Có thể nói thơ ca cách mạng vẫn đóng vai trò «thường trực», nhưng truyện và ký mới là loại hình văn học tiêu biểu, nổi bật nhất của văn học Lào ở thời kỳ chống Mỹ, cứu nước.

2. Văn xuôi từ sau năm 1976 đến nay.

Từ năm 1976 trở lại đây, các hoạt động văn hóa, văn nghệ càng được Đảng và Nhà nước chú trọng phát triển hơn.

Trước hết, Đảng và Nhà nước đã chú ý «xây dựng nhân dân, một nhân dân có trí tuệ tự do» để họ có thể tự xây dựng nền văn hóa nghệ thuật, văn học mới, tiến bộ của mình. Một mặt, Đảng và Nhà nước hết sức coi trọng việc tăng cường, củng cố, tổ chức đội ngũ cán bộ lãnh đạo đối với các cơ quan ngôn luận, báo chí; các cơ quan xuất bản, phát hành sách báo, văn hóa, văn nghệ, cùng việc đẩy mạnh các hoạt động đó thành một phong trào rộng khắp trong quần chúng từ Trung ương đến cơ sở. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ không chỉ có một bước phát

triển mới, mà trở thành một món ăn tinh thần không thể thiếu được trong đời sống của nhân dân Lào.

Ở Thủ đô Viêng Chăn, hàng loạt tờ báo xuất hiện như các tờ: Pa Xa Xon, Nùm Lao, Văn Na Xin, Heng Ngan, Mè Nhing Lao, Xứe Xả Mây, Viêng Chăn mây, Nhau Va Xôn Lao, v.v... Các tờ báo đó trở thành các diễn đàn và phương tiện để các nhà văn thể nghiệm ngòi bút và phổ biến các sáng tác với công chúng một cách rộng rãi. Nhờ vậy, một phong trào sáng tác khá rầm rộ đã xuất hiện.

Trong khoảng thời gian từ năm 1976 đến năm 1985, các Nhà xuất bản Quốc gia Lào, Nùm Lao, Mè Nhing Lao đã cho ra mắt bạn đọc hàng chục tập truyện và ký chọn lọc. Năm 1976, Nhà xuất bản Neo Lào Hắcxat cho ra mắt các tập: *Tập hợp các truyện ngắn (nhiều tác giả)*, *Đẹp quê hương (nhiều tác giả)*, *Hoa Chấm Pa đất Lào (nhiều tác giả)*, *Mặt trời mọc tại Đôn Nang* và truyện *Con cá quả tham lam* của U Thim Bunnhavong. Từ năm 1978 — 1982, Nhà xuất bản Quốc gia Lào đã xuất bản các tập truyện: *Buổi bình minh mới (nhiều tác giả)*; *Nguồn sáng trong bóng tối* của Hùm Pheng; *Hồi ký Vượt ngục* của Thong Xốt Khốt Vông Xả; *Tập ký Tiếng vang của chủ nghĩa anh hùng cách mạng (nhiều tác giả)*; *tập truyện ngắn Cùng một dòng máu (nhiều tác giả)*, v.v... Từ năm 1982 — 1984, Nhà xuất bản Nùm Lao (Tuổi trẻ) cho ra mắt các tập: *Nụ cười... không để lại quá khứ (nhiều tác giả)*; *Súng và hoa* của Bun Tha Noong Xóm Xay Phôn; *Đám cưới hai làng (nhiều tác giả)*; *Tập hợp truyện ngắn các tác giả trẻ (tập I và II của nhiều tác giả)*, v.v... Năm 1984, Nhà xuất bản Phụ nữ đã xuất bản các tập: *Trong lòng mẹ (nhiều tác giả)*; *Yêu mới (nhiều tác giả)*; *Ngọn lửa của tuổi trẻ (nhiều tác giả)*, v.v...

Đây là chưa kể hàng trăm truyện và ký đăng trên các báo chưa được in thành sách, hoặc nhiều truyện được giải thưởng trong các kỳ thi sáng tác, vì lý do nào đó chưa được in tuyển thành sách. Chỉ tính riêng trong đợt vận động sáng tác chào mừng hai ngày lễ lớn của Lào (30 năm ngày thành lập Đảng 22-3-1985 và 10 năm ngày thành lập nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào 2-12-1985) do Trung ương Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng Lào phát động và tổ chức, Nhà xuất bản Nùm Lao đã tuyển chọn được 470 truyện ngắn và trong đó có 56 truyện xuất sắc, được giải thưởng của Nhà xuất bản.

Từ phong trào sáng tác đó, ta thấy xuất hiện một đội ngũ các nhà văn, đại diện cho những thế hệ khác nhau. Trong đội ngũ những nhà văn giai đoạn này, ta thấy có mặt:

1. Những nhà văn đã sáng tác trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tiêu biểu là Xu Văn Thon, Xôm Bun Tha Vi Xay, v.v...

2. Một số nhà văn trước đây đã sáng tác ở trong chế độ Mỹ - Ngụy, nay được cải tạo tư tưởng, tiến bộ, đã sáng tác phục vụ chế độ mới. Tiêu biểu như U Thin Bunnhavông, Piêm Chunlamunti, Đương Chăm Pa (nữ), v. v...

3. Những cây bút mới xuất hiện sau ngày giải phóng đến nay. Tiêu biểu nhất là các cây bút như: Thoong Xởi Khốt Vòng Xả, Viên Phim (nữ), Khăm Phởi Luông pha xỉ, Bun Xóm Xêngmani, Xôm Xúcavát, Bun Tha nõong Xôm xay phõn, Nêng Xay vang, v. v...

Đó là một đội ngũ gồm nhiều thành phần, nhiều nghề nghiệp và đủ mặt con em các bộ tộc Lào. Sự đa dạng đó sẽ tạo ra nhiều tiếng nói khác nhau, sự phong phú, đa dạng cho văn xuôi Lào. Tuy nhiên, đội ngũ sáng tác đó hầu hết là những nhà văn còn non trẻ, chỉ có một vài người

hình thành phong cách tương đối rõ, còn số đông chưa hình thành phong cách rõ ràng. Ta thấy trong đội ngũ này còn vắng mặt một số cây bút xuất hiện trong kháng chiến chống Mỹ trước đây được nhiều người yêu thích. Số nhà văn đó, trong giai đoạn này viết ít, hoặc không còn viết nữa. Có thể có nhiều lý do. Nhưng có một lý do chắc chắn là có thể do họ bận nhiều công tác mới, không có thì giờ viết nữa.

Thành tựu văn xuôi nói chung và truyện ký Lào trong hai chục năm hình thành và phát triển đã có được một tiếng nói, trở thành một tiếng nói không thể thiếu được trong cuộc sống của nhân dân Lào. Thành tựu ban đầu đó chưa đủ sức bùng sáng như những ngọn đèn pha rọi rõ trên các đại lộ, nhưng nó là những ánh chớp lóe sáng liên tục. Nhờ đó, chúng ta cũng có thể thấy được, nhận rõ được con đường dẫn tới đích trong cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chế độ mới xã hội chủ nghĩa ở Lào.

Về nội dung phản ánh hiện thực của truyện và ký Lào tập trung phản ánh về một số đề tài, chủ đề chính như:

- Viết về cách mạng;
- Viết về cuộc chiến đấu trong ba mươi năm qua;
- Viết về cuộc sống mới ở vùng giải phóng;
- Ca ngợi chế độ mới xã hội chủ nghĩa;
- Ca ngợi tình đoàn kết quốc tế;
- Viết về phong trào hợp tác hóa;
- Viết về việc cải tạo con người cũ, về số phận những kẻ « di tản » Lào, v. v...

Nhờ khả năng phản ánh con người với muôn màu muôn vẻ sinh động của nó, truyện và ký đã phản ánh một cách rộng lớn và sâu sắc nhiều mặt hiện thực xã hội Lào trong mấy chục năm qua. Nó đã cố gắng ghi lại nhiều hình ảnh về cuộc cách mạng Lào, về công cuộc đấu tranh

bảo vệ và xây dựng chế độ mới, thật sự là một tấm gương phản chiếu cuộc đấu tranh mấy chục năm qua của nhân dân Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào.

Truyện và ký đã xây dựng được nhiều hình ảnh đẹp về con người cách mạng, về người chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang cách mạng qua những tên gọi từng thời kỳ khác nhau như: Itxala, Pathét Lào, Quân giải phóng Nhân dân Lào, Quân đội nhân dân Lào, về người phụ nữ, người thanh niên và con người mới Lào. Tuy nó chưa có được mấy thành công trong việc khắc họa hình ảnh con người mới trong lao động sản xuất, nhưng nó lại có những thành công đáng quý trong việc khắc họa hình ảnh của người cách mạng kiên cường, người chiến sĩ chiến đấu anh dũng tuyệt vời, người phụ nữ tham gia kháng chiến, tham gia bảo vệ và xây dựng chế độ mới, người thanh niên các bộ tộc Lào, v. v. ...

Truyện và ký đã lấy những người nghèo khổ, bị áp bức, bóc lột, được cách mạng giải phóng và đi theo cách mạng, những người chiến sĩ, những người công nhân và nông dân mới làm nhân vật trung tâm, xây dựng thành nhân vật của thời đại, những tính cách của thời đại những tính cách điển hình. Những tấm gương anh hùng trong cách mạng, trong chiến đấu như Xi Thuong, Thao Tu, Chăn Tha, Mỵ Hỏm, những tập thể anh hùng như Tiểu đoàn Hai Pathét Lào, các chiến sĩ bảo vệ Phu Cút, đơn vị nữ pháo binh Xiêng Khoảng, v. v. ... đã đi vào trong các tác phẩm và trở thành những hình ảnh đẹp đẽ, đầy sức truyền cảm.

Tuy nhiên, truyện và ký Lào còn chưa thành công mấy trong việc mô tả, xây dựng hình tượng nhân vật, con người mới trong lao động sản xuất. Truyện và ký viết trước và sau năm 1975, nói chung còn vắng hình ảnh con người mới trong

lao động sản xuất. Hình ảnh người chiến sĩ bảo vệ và xây dựng chế độ mới xã hội chủ nghĩa còn ít ỏi. Truyện và ký Lào viết về mảng này còn yếu. Bởi vì các nhà văn còn ít vốn sống. Hơn nữa, viết về những cái đang vận động, đang phát triển không ngừng, và diễn ra phức tạp, trong cuộc sống hàng ngày hàng giờ, có vẻ bề bộn, các nhà văn chưa thể nắm bắt được ngay giữa cái là mặt bản chất, mặt qui luật và mặt hiện tượng bề ngoài của hàng loạt sự kiện, biến cố xã hội. Nó là một công việc đầy khó khăn và phức tạp, đòi hỏi nhiều công sức lao động của nhà văn. Bởi vậy, các nhà văn Lào viết về những cái đó còn chưa thành công lắm. Ngược lại, khi họ viết về cuộc cách mạng, cuộc đấu tranh trong mấy chục năm qua, họ dễ thành công hơn.

Cũng bởi vậy, việc tuyển chọn những tác phẩm truyện và ký phản ánh về cuộc sống lao động sản xuất, những đổi thay trong cuộc sống xã hội của nhân dân Lào ở vùng giải phóng trước đây, và sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng thật là khó khăn, chưa có được mấy tác phẩm mang tầm cỡ và thành công như ở mảng viết về cách mạng, viết về cuộc chiến đấu.

II

Các truyện và ký trong tuyển tập nhỏ này chưa phải là các truyện và ký hay nhất của Lào. Nó mới chỉ là một số truyện và ký tương đối tiêu biểu được viết cả trước và sau năm 1975, về một số khía cạnh như: viết về cách mạng, về chiến đấu, ca ngợi chế độ mới, ca ngợi tinh đoàn kết quốc tế Lào - Việt, viết về những kẻ « di tản » Lào...

Các truyện *Bông hoa rừng* (của Xôm Bun Tha Vi Xay), *Cùng một dòng máu* (của Khăm Phời Luông Pha Xi), *Tái sinh* (của Viêng Phím) đều viết về chủ đề cách mạng. Cách mạng Lào đã giải phóng biết bao nhiêu người đau khổ, khổn cùng dưới chế độ cũ thoát khỏi cuộc sống nô lệ và đem lại cho họ cuộc sống mới đầy ý nghĩa, đầy tương lai tươi sáng.

Bông hoa rừng của Xôm Bun Tha Vi Xay ca ngợi công ơn lớn lao của cách mạng Lào đối với các em nhỏ Lào Xung. Cô Pa tiêu biểu cho những em bé gái Lào Xung nói riêng và các em bé gái Lào nói chung; mồ côi và sống đau khổ dưới ách địa chủ phong kiến. Cuộc sống của cô bé Pa không khác một ngọn đèn nhỏ cháy leo lét, bị ngọn gió thổi mạnh, gần tắt. Nhưng cách mạng đã đến và cứu vớt. Nhờ vậy, Cô Pa cũng như hàng trăm hàng ngàn cô bé khác cùng hoàn cảnh như thế, không chỉ được giải phóng, mà đã trở thành người cán bộ ưu tú của Neo Lào Hắcxạt.

Cùng một dòng máu của Khăm Phời Luông Pha Xi ca ngợi chính nghĩa cách mạng. Vì chính nghĩa đó, một người chiến sĩ Pathét Lào sẵn sàng đổi cả tính mạng mình, sẵn sàng hy sinh. Cũng vì chính nghĩa đó, một người mẹ đã làm tất cả những gì có thể làm được để bảo vệ tính mạng cho một người chiến sĩ cũng là đứa con của chính mình. Sức mạnh chính nghĩa của cách mạng đã thắng, những kẻ lâm đường cầm súng theo đế quốc Mỹ, cuối cùng đã nhận ra chính nghĩa và quay súng bắn vào kẻ thù là đế quốc Mỹ. Đây là một hiện thực khá phổ biến của cách mạng. Cả một đơn vị lính canh vệ canh gác các lãnh tụ Neo Lào Hắcxạt tại ngục Phôn Khanh, theo chính nghĩa cách mạng, đã đưa các lãnh tụ thoát ngục Mỹ — nguy. Binh sĩ và sĩ quan tiểu đoàn Hai Hinh dù Vương quốc Lào đã nổi dậy làm cuộc đảo chính quân sự ngày 9 tháng 8 năm

1960, chống lại chính quyền tay sai Mỹ, và nhiều hiện tượng khác đã chứng tỏ sức mạnh của chính nghĩa cách mạng Lào trong cuộc đấu tranh trong mấy chục năm qua.

Tái sinh của Viêng Phim, một cây bút khá « xông xáo » đã ca ngợi cách mạng Lào, giải phóng và đem lại cuộc sống trọn vẹn, đầy ý nghĩa, cả tình yêu và hạnh phúc đến với những người phụ nữ bị áp bức, đau khổ dưới chế độ cũ. Trong một trường hợp khác, trường hợp của cô Viêng Chít (*Mặt trời mọc tại đảo Don Nang*) cũng như vậy. Cách mạng đến đã chấm dứt những chuỗi ngày đen tối, đau khổ của Viêng Chít, trả lại nhân phẩm của một con người cho cô gái này.

Viết truyện (*Mặt trời mọc tại đảo Don Nang*), U Tin Bunnhavông, một tác giả viết từ hồi chế độ cũ trước đây, muốn ca ngợi chính sách khoan hồng, đối xử đầy nhân đạo cao cả của chế độ mới, của cách mạng Lào đối với những người lầm lạc trong chế độ cũ. Hình ảnh cô Viêng Chít tiêu biểu cho hàng ngàn nạn nhân của chế độ cũ đã được cách mạng Lào, được chế độ mới đối xử nhân đạo được giáo dục và cải tạo trở thành con người có ích, thành công dân tốt trong chế độ mới.

Truyện *Sóng Mécông* của Khămma Phôm Coong, *Ký Họ sống và chiến đấu* của Xôm Bun Thavixay là những phác thảo về chân dung các chiến sĩ Pathét Lào ở hai thời kỳ khác nhau.

Sóng Mécông phản ánh về thời kỳ chuyển hướng đấu tranh của cách mạng Lào trong những năm tháng còn đen tối. Cách mạng Lào cũng như các lực lượng vũ trang Pathét Lào rút vào hoạt động bí mật. Ba chiến sĩ do Khăm Phàn Lâm, tổ trưởng, có nhiệm vụ chuyển tài liệu mật và chỉ thị của Trung ương đến mặt trận Tây Nam. Ba chiến sĩ đã dùng cảm và mưu trí

vượt qua mọi khó khăn, thử thách, âm mưu thâm độc; quý quyết của kẻ thù, hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc.

Hình ảnh các chiến sĩ Khăm Phan, Thao Xôm, Bun Mi tiêu biểu cho hàng trăm, hàng ngàn chiến sĩ Pathét Lào hoạt động dũng cảm, mưu trí, trong thời kỳ chuyển hướng đấu tranh. Ở những chiến sĩ đó đã nổi bật lên chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần yêu nước nồng nàn.

Ký *Họ sống vì chiến đấu* của Xôm Bun Thavixay phản ánh về một đơn vị nữ pháo binh trong các lực lượng vũ trang Pathét Lào. Qua chân dung các nữ pháo binh Lào, tác giả đã nêu bật một thời kỳ cách mạng mới, thời kỳ trưởng thành và lớn mạnh vượt bậc của các lực lượng vũ trang Pathét Lào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. *Họ sống và chiến đấu* là một bức tranh phác thảo về chân dung các lính «mè» xuất thân từ nông dân. Họ mang cái chân chất, cái hồn nhiên, đầy lòng tự tin và lạc quan yêu cuộc đời vốn là một phẩm chất đẹp đẽ của người phụ nữ Lào người phụ nữ mới đã làm chủ cuộc sống, làm chủ mình, đi vào trong chiến đấu và chiến đấu với tư thế của người chiến thắng.

Truyện *Kẻ dừng lại giữa đường* phê phán những biểu hiện tiêu cực của Xôm Nhất, một chiến sĩ đã bị sa ngã trước thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch. Khi phê phán một kẻ dừng lại giữa đường, thì tác giả đồng thời cũng đã khẳng định sức mạnh không gì lay chuyển nổi của cả một đội quân vẫn giữ vững phẩm chất cách mạng trong sạch.

Hai truyện ngắn: *Nụ cười ấy* của U Thin Bunhavông và *Quê hương thân yêu* của Viêng Phim phản ánh về số phận của những kẻ «di tản» Lào. Malathíp (*Nụ cười ấy*), cô gái xinh đẹp, một thời là niềm tự hào của dân Thủ đô Viêng

Chăn, vì ăn phải «bả» cuộc chiến tranh tâm lý của đế quốc Mỹ, đã bỏ Tổ quốc chạy trốn ra nước ngoài. Ở trên đất Mỹ, nơi cô đang sống, có thể có đầy đủ vật chất, nhưng cô đã thất vọng, sống dằn vặt, đau khổ về tinh thần. Số phận của cô Malathíp cũng chính là số phận của bao nhiêu kẻ bỏ Tổ quốc chạy trốn ra nước ngoài. Còn ba anh chàng Xôm Xắc, Xôm Kiệt, Xavấn (*Quê hương thân yêu*) đã phải trả một giá đắt cho việc họ bỏ Tổ quốc, chạy trốn sang Thái, Noong Khai, cái «thiên đường» mà họ tới đó sống, thực ra chỉ là một cái trại giam không hơn không kém đối với những kẻ bỏ Tổ quốc. Nhưng họ may mắn hơn Malathíp là đã kịp tìm được đường trở về với Tổ quốc.

Hai truyện ngắn trên cũng như truyện *Kẻ dừng lại giữa đường* thể hiện cuộc đấu tranh giữa hai con đường và cuộc đấu tranh «ai thắng ai» mà một bên là chủ nghĩa xã hội và một bên là chủ nghĩa tư bản ở Lào. Không ít những kẻ vì nhẹ dạ, cả tin, hoặc vì họ đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích Tổ quốc mà chọn lấy con đường đi theo «thế giới tự do» phương Tây. Hình ảnh sống chui rúc ở trại giam Noong Khai, trên đất Thái và sự mạo hiểm với cái chết, bơi qua sông Mécông để trở về với Tổ quốc của Xôm Xắc, Xôm Kiệt, Xavấn (*Quê hương thân yêu*) là một bài học nhắc nhở những kẻ lầm lạc như họ, những kẻ chưa mở mắt ra.

Truyện và ký của Lào đã ghi lại được những hình ảnh đẹp về tình đoàn kết chiến đấu giữa hai dân tộc Lào — Việt.

Bông hoa hồng ở Đèo Môn của tác giả Nèng Xay Nang, một tác giả trẻ, là một bài ca về tình hữu nghị sinh động Lào — Việt. Cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung đã gắn bó hai dân tộc với nhau, hết thế hệ này đến thế hệ khác. Hình ảnh «Chú Hùng», người cán bộ Việt Nam đó rất tiêu biểu cho hàng trăm, hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ

và chuyên gia Việt Nam chiến đấu và công tác, sống tận tụy, tận tâm gắn bó với nhân dân Lào trên mảnh đất « Lam Xang ». Không ít gia đình, không ít cán bộ và nhân dân Lào có thể tìm thấy ở hình tượng nhân vật « Chú Hùng » những nét rất gần gũi của những cán bộ, bộ đội Việt Nam đã sống và gắn bó với họ trong hai cuộc kháng chiến vừa qua và cả trong ngày hôm nay.

Mỗi tình đầu đầy hồn nhiên và đẹp như bông hoa bằng đang nở giữa Xềng Thoong và cô Nguyễn Thị Hà đem đến cho ta một cảm giác tươi tắn. Nhưng đồng thời sự hy sinh đột ngột của Nguyễn Thị Hà vì một quả bom bi của Mỹ vương trên cây, đã gây một nỗi đau nhức nhối, gây chảy máu trong lòng người đọc vì sự mất mát to lớn và không gì bù lại đó.

Hình ảnh « Chú Hùng », hình ảnh cô Nguyễn Thị Hà là những hình ảnh khó phai mờ và lắng đọng mãi trong đáy lòng sâu của nhiều người Lào. Những mất mát và hy sinh đó càng gắn bó, quyện chặt nhân dân Lào - Việt lại với nhau hơn.

Nhìn chung, các tác giả truyện và ký của Lào đã có những mặt thành công nhất định. Tuy nhiên, họ vẫn còn biểu hiện nhiều mặt yếu, hạn chế của những nhà văn còn non trẻ, chưa vững vàng mấy. Nhiều truyện của họ miêu tả, thể hiện hoặc giải quyết các vấn đề còn sơ lược, đơn giản, thậm chí còn tỏ ra « ấu trĩ ». Đó vừa là một đặc điểm của một nền văn xuôi còn hết sức mới mẻ, non trẻ, vừa là mặt non yếu của nó. Cần phải có thời gian nhất định nó mới có thể khắc phục được những mặt non yếu đó. Nhưng đồng thời nó cũng là một nền văn học đầy sức sống và triển vọng tươi sáng.

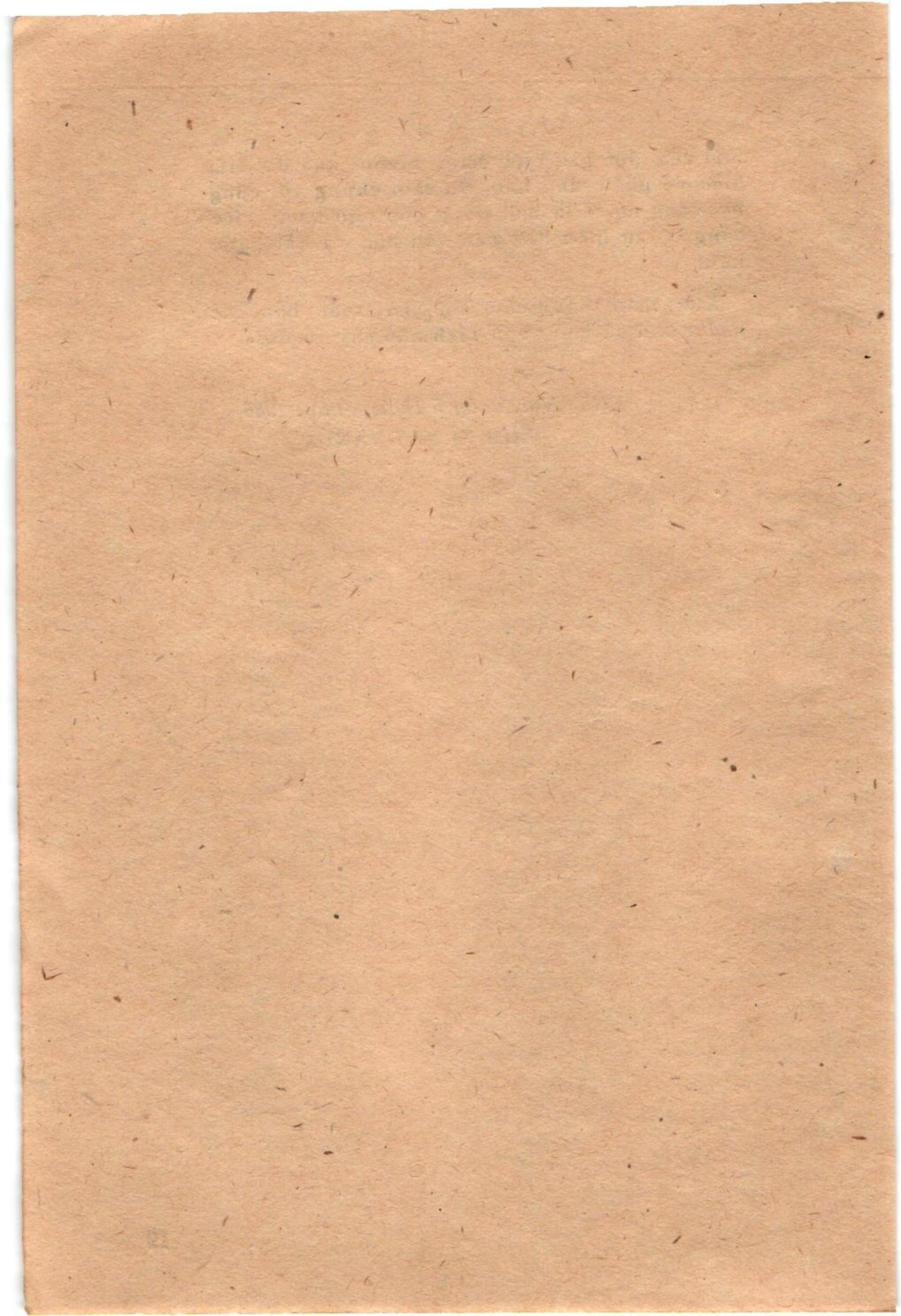
Những cố gắng của người dịch cuốn sách nhỏ này chắc hẳn chưa thể đáp ứng được mong

mỗi của độc giả Việt Nam muốn qua đó tìm hiểu về nhân dân Lào. Dù sao, chúng tôi cũng hy vọng nó sẽ là một đóng góp nhỏ trong việc củng cố sự hiểu biết nền văn học và đất nước Lào.

Xin chân thành cảm ơn Nhà xuất bản Tác phẩm mới đã cho cuốn sách nhỏ này ra đời.

Hà Nội, ngày 5 tháng Bảy, 1986

XÔM XỈ XAY VANG



XÒMBUN THAVIXAY

HỌ CHIẾN ĐẤU NHƯ VẬY ĐÓ

Tiếng động cơ B.52 rền rĩ trên bầu trời. Trên Cánh Đồng Chum, bất ngờ từng loạt bom nổ rền hết đợt này đến đợt khác. Máy bay trinh sát L-19 ngả nghiêng dòm ngó. Không mấy chốc, bốn chiếc F-4H từ hướng núi Phu Luông bay tới, gầm rú tưởng như trời đất chao đảo, rồi bay mất hút. Tiếng vọng của nó còn lại yếu ớt như người sắp đứt hơi trên những cánh rừng thông.

Sau khi máy bay trinh sát L-19 đã bay xa, tôi cời bỏ vòng lá nguyệt trang, đi về cánh đồng của bản N. Lúa chín vàng rực dưới ánh nắng ban trưa đổ xuống như thiêu như đốt. Khi có gió thổi, cánh đồng như một tấm thảm dệt bằng tơ vàng nhấp nhô chuyển động. Tiếng «khấp» Xiêng Khoảng không biết từ đâu vọng đến, êm như tiếng gió vi vu trên những cánh rừng thông. Khi đi đến giữa cánh đồng, tôi mới nhận ra người có tiếng hát ngọt ngào ấy là một cô gái đang cặm cùi gặt lúa cùng với khoảng hơn mười chị em khác. Tiếng «khấp» lẫn tiếng đùa nhau vang rộn lên như trong ngày hội. Tôi khẽ mỉm cười vì thấy vui vui. Thoáng nhìn thấy tôi, các cô gái đưa tay cầu nhau. Tiếng hát bỗng im bật. Có cô cúi mặt giấu một nụ cười bên lên. Sau đó họ thủ thỉ gì với nhau rồi cùng cười rộ lên. Tôi cảm thấy hai

tai mình nóng bừng. Nhưng tinh tồ mò trong tôi trỗi dậy xua đuổi hết sự ngưng ngưng ngay tức khắc.

— Các chị ở bản nào thế? — tôi hỏi.

Không có tiếng trả lời. Các cô vẫn tiếp tục gặt lúa, giấu mặt cười thầm. Một lúc sau, cô có tiếng hát ngọt ngào lúc này ngẩng mặt lên, buông nắm lúa xuống đất, hất bím tóc ra-sau lưng, nói nhẹ nhàng:

— Bọn em ở bản kia kia! — cô vừa nói vừa cười tự nhiên.

Các cô khác ngược mắt nhìn tôi chốc lát rồi lại cúi xuống cười. Thái độ ấy làm cho tôi khó hiểu. Tôi dừng lại hỏi:

— Lúa tốt quá! Dùng phân gì bón đấy?

— Phân chuồng đấy, — một cô gái đáp lại nhã nhặn.

— Ruộng của tổ đoàn kết bản ta năm nay chắc sẽ được mùa đấy nhỉ?

— Có lẽ hơn năm ngoái...

Các cô lại cười làm cho tôi vừa bối rối, vừa hơi bực mình. Tuy vậy, tôi cũng cố cười theo họ. Hình như các cô đoán biết được điều gì đó trên nét mặt của tôi, nên họ im lặng, chỉ còn nghe đôi tiếng họ lảng tránh.

— Anh ở đâu đến? — cô gái có tiếng hát hay hỏi.

— Anh ở Noọng Hét đến.

— Sao lại đi một mình?

— Các bạn anh đi trước cả rồi. Thôi đi nhé! — tôi chào từ biệt các cô gái và đưa mắt nhìn khắp lượt chị em. — Đi nhé, các cô...

— Chúc anh đi may mắn. Nhớ về thăm các em với nhé!

Tôi không trả lời, chỉ cười rồi vội vã bước đi, bụng nghĩ thầm rằng các cô gái bản này sao mà tinh nghịch đến thế!

Tôi nghỉ ở Ban chỉ huy phân khu Xiêng Khoảng. Sau bữa cơm chiều, tôi ngồi trò chuyện với đồng chí Xitha, người trong cơ quan. Ngay lúc đó có tiếng phụ nữ nói râm ran phía sau. Tôi ngoái cổ lại nhìn thì thấy hơn mười chị em đã gặp ban trưa, mỗi người vác một bó lúa to tướng. Tôi còn nhận ra được cả cô gái có giọng hát hay nữa. Vừa nhìn thấy tôi, bọn họ cúi mặt bước đi.

— Dân bản nào đấy? — tôi hỏi Xitha.

— Không phải dân đâu!

Xitha trả lời rất to đến nỗi làm cho con mèo hoa ngồi bên cạnh chúng tôi giật mình, chạy vụt vào dãy nhà của đơn vị nữ pháo binh.

Tôi ngơ ngàng nhìn theo các cô vừa mất hút bên phía rừng thông. Thi ra thế, trời ơi! Đến bây giờ tôi mới hiểu tại sao các cô lại cứ giấu mặt cười khi gặp tôi trên cánh đồng lúa.

— Bây giờ họ đi đâu? — Tôi hỏi.

— Họ ở bên quả đồi kia kia.

— Có nhiều người không?

— Cả một đại đội.

Đồng chí Xitha cố nhấn mạnh từ « cả » với giọng nghiêm túc, ý chừng muốn nhắc tôi rằng phụ nữ Xiêng Khoảng bây giờ không phải là những người làm thường đâu. Đồng chí nói thêm:

— Đám bộ đội « mẹ » này ghê gớm lắm đấy!

Tôi không hiểu chữ « ghê gớm » mà đồng chí Xitha nói có ý nghĩa gì. Đồng chí ấy nói tiếp:

— Đạo đánh Mườngxúi vừa rồi, đám bộ đội « mẹ » này xơi gọn một cụm địch. Đạn súng cối của họ dội xuống đầu quân nguy như đồ lửa. Mỏm núi ấy bây giờ anh em ta thường gọi là mỏm Xixúc. Xixúc là tên cô đại đội trưởng của đơn vị ấy đấy.

Ngay lúc ấy tôi hình dung thấy cô Xixúc cùng chị em trong đại đội vác súng lớn tiến ra mặt trận cùng với những khẩu lệnh chắc nịch, tiếng nổ âm âm của đạn pháo rót xuống đầu quân giặc, tiếng kêu oai oái của bọn nguy quân vang lên bên tai tôi... Tôi không hiểu trong số hơn mười chị em gạt lúa ban chiều, có cô Xixúc hay không? Nếu có mặt cô ấy ở đấy thì ân hận quá, vì không được nhìn rõ khuôn mặt của cô gái Xiêng Khoảng kiên cường, anh dũng ấy.

— Cô Xixúc có đẹp không? — Câu hỏi tự nhiên buột ra khỏi miệng tôi! Sự đồng chí Xítha hiểu sai, không chờ đợi câu trả lời, tôi vội lảng sang chuyện khác;

— Trong số chị em vừa đi qua, có cô Xixúc trong đó không?

— Có đấy, — Xítha trả lời. — Người xăn váy cao, vác bó lúa to tướng ấy. Họ lao động đạt kết quả khá thật. Bất cứ ở mặt trận nào họ cũng tham gia chiến đấu cùng cánh nam giới. Có lần họ tổ chức chiến đấu theo kiểu bộ binh, có lần họ làm nhiệm vụ tải đạn giúp nam giới. Nói đến việc chiến đấu, dù cho chị em không được học tập qua các nhà trường, nhưng trong thực tế, họ bắn rất chính xác, không thua kém các lực lượng pháo binh chính quy đã từng qua huấn luyện. Một tên tù binh bắt được ở Mườngxúi nói: « Quan ba Xixúc bắn chuẩn lắm, không có loại bùa linh thiêng nào (1) có thể

1. Linh nguy Xiêng Chăn và linh Thái Lan thường đeo bùa cầu may khi ra trận. — N.D.

che chở được». Vừa nói, nó vừa chỉ vào cái bùa còn treo ở cổ nó, ý chừng còn muốn nói thêm rằng: «Bùa có thiêng đến đâu đi nữa cũng không địch lại nổi khi bộ đội «mẹ» đã bắn». Bộ đội «mẹ» này ghê gớm thế đấy!

Đồng chí Xitha thích gọi họ là bộ đội «mẹ». Tôi không hiểu tại sao anh ta lại thích gọi như thế, nghe cảm thấy ngộ ngộ, nhưng trong câu nói ấy lại có cái gì vui vui, dễ nghe.

Tôi nhận ra trong giọng nói của đồng chí Xitha khi mới đến đội nữ pháo binh lộ rõ niềm tự hào và thỏa mãn lắm.

-- Ngày nào đó có dịp tôi sẽ dẫn đi, lúc ấy phóng viên sẽ tha hồ mà phỏng vấn! Xitha nói với tôi.

-- Ngày mai nhé, -- tôi đề nghị ngay.

-- Cũng được!

Nhưng rồi tôi thất vọng. Mờ sáng hôm sau đồng chí Xitha đến báo:

-- Võ kế hoạch rồi!

-- Sao vậy? -- tôi hỏi.

-- Chị em ra mặt trận sáng hôm nay rồi...

Nhiều tuần qua tôi đã van nài với Ban chỉ huy cho phép tôi được ra mặt trận để chứng kiến những loạt đạn pháo của chị em đội bảo lửa xuống đầu quân thù, làm cho chúng kinh hoàng phải kêu khóc, trong lúc tiếng cười trong trẻo của các cô gái vang vọng khắp núi rừng:

Rồi tôi được Ban chỉ huy quân khu cho phép ra mặt trận thật! Đồng chí Xitha là người hướng dẫn tôi đi. Thoạt đầu, đoàn chúng tôi có mười người. Nhưng sau hai ngày chúng tôi phân tán mỗi người đi theo một

nhiệm vụ riêng. Nhóm của tôi chỉ còn lại tôi và đồng chí Xitha. Có khi chúng tôi được đi giữa ban ngày, nhưng phần lớn là đi đêm, không được đốt lửa. Chúng tôi đã chạy qua những vùng B.52 thường rải bom dài đến ba, bốn kilômét, bỏ cả hơi tai. Nhưng khi nghĩ đến chị em đơn vị nữ pháo binh, vừa mang ba lô, vừa vác súng lớn, mỗi người khoác từ bốn đến sáu quả đạn, cũng băng qua bãi bom B.52 như chúng tôi, thì tôi quên hết mệt nhọc.

Chúng tôi đi năm đêm thì đến tiểu khu Xalaphukhum. Trong đêm thứ năm, chúng tôi lại phải chạy vượt qua một bãi bom B.52 để đến một cánh rừng thông. Đêm ấy trời tối mò, không trông thấy mặt nhau. Khi đến một bãi băng giữa rừng thì đã thấy một đơn vị bộ đội đang ngồi nghỉ. Họ không hề chuyện trò với nhau, chỉ lấy khăn hoặc mũ quạt mát. Hình như họ vừa mới tới đây.

Tôi vất ba lô xuống đất, nằm lăn bên cạnh một chiến sĩ thở hỗn hển. Tôi cố nhìn rõ nét mặt người bên cạnh, nhưng không thấy gì, chỉ nghe tiếng thở mạnh đều đều và tiếng quạt phe phẩy.

– Mệt lắm không, đồng chí?

Hỏi xong, tôi mới sực nghĩ câu hỏi của mình là thừa đối với những người như chúng tôi trong trường hợp này. Có lẽ người này mệt đến mức không còn nghe thấy gì cả, hay là ở đây gần quân giặc? Tôi tự hỏi như vậy. Sau một lúc lấy lại sức, tôi muốn hút thuốc lá, nhưng lại không có lửa. Tôi lấy thuốc ra và cái vôi đá đồng chí bên cạnh:

– Có lửa không, đồng chí?

Tôi nghĩ là đồng chí ấy sẽ từ từ móc túi lấy bật lửa ra, nếu không thì sẽ trả lời tôi. Nhưng lập tức đồng chí ấy vội dịch xa tôi, rồi hốt hoảng kêu lên:

—Ơ! Anh này làm cái gì thế?

Trời ơi, phụ nữ! Tôi giật thót, điều thuốc trên tay rơi lúc nào không biết. Tôi vội rút tay lại. Từ đó trở đi, có ta không nói không rằng. Có lẽ có ta không hài lòng với tôi. Tiếng trò chuyện dần dần rộn lên trong đơn vị nữ pháo binh. Đồng chí Xitha đi đến từng người trò chuyện với họ. Còn tôi vẫn ngồi trơ ở chỗ cũ.

— Xin lỗi, anh không biết.

— Không sao, em hiểu. Ở mặt trận Xiêng Khoảng này, trong đêm tối rất khó phân biệt được ai là nam, ai là nữ.

Thực tế đúng như lời cô gái vừa nói. Nghe tiếng nói của cô, khiến tôi nghĩ đến người đã hát «khấp» trên cánh đồng mấy ngày trước đây.

Sao lúc này tôi cần ánh sáng thế! Tôi muốn trời chóng sáng để được thấy rõ khuôn mặt của các cô gái Xiêng Khoảng đáng yêu đáng trọng này. Được thấy họ, tôi sẽ nói to lên cho khắp nơi khắp chốn cùng nghe: « Cô gái Xiêng Khoảng ơi! Sao đáng yêu và đáng phục thế! ».

Sau đó, chị em trong đơn vị nữ pháo binh lại vác súng lên vai, khoác đạn vào người, lên đường ra mặt trận với những bước chân chắc nịch. Nhưng tiếng chân bước mạnh mẽ của họ không hề làm cho đức tính mềm mỏng dịu dàng của họ mất đi; trái tim quả cảm của họ rắn như sắt, thép, nhưng không trơ cứng.

Tiếng súng, tiếng máy bay sẽ dội lên từng đợt ở những nơi họ sẽ đi qua. Đạn súng cối của họ sẽ rền vang mặt đất, bắt quân giặc phải đèn nợ máu.

Các cô gái trong đơn vị nữ pháo binh của tỉnh Xiêng Khoảng quả thật là hình ảnh đẹp đẽ và là tấm gương sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

ĐINH VIỆT ANH dịch

KHÁMPHÔI LUÔNGPHAXI

CÙNG MỘT DÒNG MÁU

— Mẹ ơi! Mẹ có nhà không?

Tiếng hai con chó đua nhau sủa ăng ăng, lúc chúng chồm ra, lúc lại thụt vào trước cổng, làm cho chủ nhà không nghe được tiếng gọi từ bên ngoài. Nghe tiếng chó sủa không dứt, chủ nhà quát vọng ra:

— Con Mực, con Gio! Sủa gì mà ghê gớm thế? Bỏ chúng mày đến đấy à?

Chủ nhà mắng chó như mắng con, Nghe tiếng chủ, lũ chó ngừng sủa. Hình như chúng muốn cho chủ nó nghe được tiếng gọi từ bên ngoài hàng rào tối đen tối kịt ấy.

— Mẹ ơi! Mẹ có nhà không?

Nghe rõ tiếng người, bà chủ tuổi trạc bốn mươi, tay cầm cây « cạboong » (1) mở cửa bước xuống cầu thang trong bụng cứ nghĩ là con cháu đến mời đi « xàkhoảm » (2) ở nơi nào đó. Hai con chó hết quay vào lại quay ra, gầm gừ như báo cho chủ biết có người lạ đến. Khi ra

1. Cạboong: Một thứ đũa thay đèn làm bằng nhựa thông.

2. Xàkhoảm: Một lễ nhỏ trong gia đình như lễ cầu phúc:

đến cổng, bà chủ giờ cao cây «caboong», mở then cái cổng, hỏi:

- Từ đâu đến đây, con? Trời tối như bung mắt thế này!

- Con đến xin nghỉ lại với mẹ đêm nay, ngày mai con sẽ đi.

Bà chủ thấy người lạ mặt là phụ nữ, chỉ đi một mình, lại có vẻ thật thà, nên thương hại. Khi nhìn rõ chị ta bụng mang dạ chửa, bà càng thương.

Bà vừa dẫn chị lên cầu thang, vừa hỏi:

- Con đi có một mình thôi à? Rồi còn đi đâu nữa? - Bây giờ đang lúc loạn lạc, người Viêng Chăn kéo nhau đi tản cư về các nơi khá nhiều. - Ôi! Không biết ông nhà này ăn ở đâu, ngủ ở đâu, súng nổ âm oang như thế này mà chưa thấy về...

Chị phụ nữ cúi mặt, nước mắt giàn giụa vì nỗi đau đớn vô chừng. Chờ bà chủ nói xong, chị mới từ từ bầy tỏ:

- Con phải đi Phạbatphônxăn. Trời tối rồi, con nghỉ nhờ mẹ một đêm, sáng mai con xin đi sớm.

- Ôi, con đừng nói một hay hai đêm. Nhà chỉ có bố và mẹ thôi, con cháu không có. Nếu không chê bỏ mẹ nghèo thì ở lại với mẹ lâu cũng được. Chờ cho tình hình yên ổn hẳn trở về, con ạ!

Chị nhìn bà mẹ chưa từng quen biết bằng cả tấm lòng yêu mến và kính trọng. Chị nói:

- Xin cảm ơn tấm lòng tốt của mẹ, nhưng con có việc phải đi Phạbatphônxăn.

Chị vừa nói vừa khóc nức nở. Chị tự trách mình là không đủ sức để nên chịu uất ức trong lòng. Bà mẹ nhìn chị thương xót. Không muốn nói gì thêm vì sợ người phụ nữ tủi thân, bà mẹ lặng sang chuyện khác:

— Con đến ở với mẹ thì tốt quá! Mẹ chỉ có một mình, bỏ vào thành phố bốn năm ngày nay rồi, không biết tránh vào đâu. Nghe người ở trong phố ra nói rằng bọn Pháp vào Viêng Chăn lần thứ hai giết hại người Lào ta như thái rau băm cá! Chính phủ Lào chông lại không nổi đã chạy sang Thái Lan.

Chị hỏi lại:

— Bỏ vào thành phố làm gì hở mẹ?

Bà mẹ nhặt miếng trầu bỏ vào miệng, trả lời:

— Ông vào chợ bán măng rồi luôn thể đi thăm bà con ở Xi Khay. Tình hình thế này chẳng biết chết sống thế nào! Mà sao con lại đi một mình thế?

Chị cúi mặt im lặng một lát rồi mới trả lời:

— Người trong gia đình của con không biết rồi sẽ như thế nào. Chồng con đã bị giặc bắt, con trai lên năm của con đã lạc mất. Còn con thì bị chúng nó đuổi bắn theo như mưa. Thoát chết, cứ thế là con chạy thẳng, tới mới đến đây.

— Chao ôi! Con!

Câu chuyện và tiếng khóc thút thít của người phụ nữ kia đã làm cho bà mẹ không cầm được nước mắt. Chỉ qua một đêm nghỉ ngơi của chị, hai người đã thông cảm nhau, giúp đỡ và yêu thương nhau như mẹ con ruột thịt.

Sáng sớm hôm sau, gói xong nắm cơm ăn đường, chị dang trò chuyện để chia tay bà mẹ thì có tiếng chó sủa. Bóng một người đàn ông hiện ra ở cầu thang.

— Về rồi ư? Trời đất ơi! Tôi cứ nghĩ là ông làm sao rồi...

Ông chồng cười ha hả như cái bản tính vô tư hồ hởi vốn có của ông. Ông nói:

—Chà... chà... Người như tôi thì đã để ai làm gì được, hở bà! Ờ...

Ông ngừng nói khi thấy người phụ nữ lạ mặt đang nhắc gói hành lý lên vai. Ông hỏi vợ:

—Ai thế?

Khi nghe bà vợ kể xong câu chuyện, ông nói:

—Đừng đi con ạ! Ở lại với bố chờ cho tình hình yên ổn rồi quay về tìm chồng con có hơn không?

—Cảm ơn bố mẹ đã thương đến tình cảnh của con, nhưng xin để cho con đi đã. Nếu có trở ngại gì thì con lại quay về với bố mẹ.

—Đừng đi Phạbatphônxản, còn những ba bốn ngày đường. Con đi một mình khó khăn lắm đấy, con ạ!

Thấy không có cách gì giữ chị ở lại được, ông mới than thở sang chuyện khác:

—Lính Pháp đang kéo nhau đến vùng ta, con đi phải chú ý. Mới rồi ở bờ sông, bọn Pháp đã giết khoảng hơn hai mươi người Lào ta bị chúng bắt được. Sao mà chúng nó tàn ác vô nhân đạo thế! Chúng trói họ đứng thành hàng rồi xả súng bắn. Ôi! Nghe rợn cả tóc gáy. Ở Lào ta không có thể bao giờ. Không hiểu khi chết chúng nó rũ xuống địa ngục đến bao nhiêu kiếp, bao nhiêu năm...

Chị phụ nữ hỏi:

—Không biết những người bị bắn là những ai?

—Nghe người ta kháo nhau họ là cộng sản chống lại chúng nó. Chỉ biết có một người ở ban Naxay, tên là Thit Phon...

—Ôi! Ạnh Thit Phon!

Nét mặt chị biến sắc như bị ma ám vì Thit Phon chính là chồng của chị. Chị chỉ còn biết khóc nước mắt.

Trước khi rời ông bà chủ, chị cời chiếc nhẫn trao cho họ và nói :

— Con đi không biết có trở về nữa hay không. Bố mẹ giúp con cất giữ chiếc nhẫn này, trong nhẫn có khắc tên con. Nếu bố mẹ gặp đứa trẻ tên là Koong Kẹo, có một nốt ruồi ở giữa má bên trái thì đưa cho cháu chiếc nhẫn này hộ con. Con xin phép đi...

Mặt trời đã lên đến đỉnh đầu. Chỉ có ngoài đường cái là có chút ít gió thổi nhẹ, còn lại tất cả mọi vật đều im phăng phắc trong cái nóng bức bối. Một người đàn ông vất gói hành lý xuống bên một gốc cây to. Bóng cây tỏa mát khiến cho khách qua đường khó lòng bước qua được. Khi nhìn thấy một chị phụ nữ đã ngồi nghỉ ở đó từ trước, bác ta lên tiếng :

— Đi đâu đấy cháu ?

— Chào bác ! Cháu đi Phạbatphênxản.

Bác nhìn chị chăm chú như muốn biết thêm điều gì.

— Cháu đi một mình thôi à ?

— Vâng, cháu đi có một mình. Bác đi đâu ? Cháu ngồi đây đợi xem có ai đi, cháu xin đi cùng.

— Bác đi Bản Kôn. Tiếc rằng bác không đi cùng đường với cháu. Bác ái ngại cho cháu đi có một mình !

Bác nhìn chị với vẻ thương cảm, rồi bỗng nói to lên :

— Hình như có tiếng bánh xe bò lộc cộc của ai qua đường này. Cháu ngồi ở đây, bác sẽ đi hỏi xem. Nếu xe đi cùng đường với cháu, bác sẽ xin cho đi nhờ.

Khi chiếc xe đã hiện ra trên dốc phía trước thì bác cũng vừa đến. Bác và chủ xe trao đổi với nhau một lúc rồi cùng nhìn về phía chị. Người chủ xe vẫy tay gọi. Khi chị đến nơi, bác vui vẻ nói :

--Chúc cháu đi may mắn. Bác này là bạn của bác, cũng về Phạbatphônxăn, cháu đi cùng bác này nhé!

Bác gửi chị cho người bạn một cách cẩn thận như chị chính là con đẻ của bác. Chị cảm ơn người đàn ông tốt bụng và chu đáo. Chiếc xe lăn Lành lên đường.

Năm 1946, tình hình ở Phạbatphônxăn cũng rất căng thẳng vì thực dân pháp đã trở lại xâm lược lần thứ hai. Chị Chay Kẹo trôi dạt đến đất Xiêng Khoảng từ bao giờ cũng không biết nữa. Chị nghĩ «đâu cũng là đất của mình» nên đã ở lại sinh sống với đứa con trai mồ côi cha mới sinh trong cảnh túng đói dưới ách thống trị của thực dân Pháp và lũ chúa đất địa phương. Koong Khăn, đứa con trai duy nhất mà chị đã phải chịu bao vất vả và nguy hiểm để vượt qua cái chết ở Viêng Chăn, từ khi nó hãy còn trong bụng ấy. Khi tròn bảy tuổi, đi ở chăn bò cho trưởng bản để kiếm ăn. Đến năm mười bốn tuổi, cậu đi đốn củi, cày thuê, nhưng vẫn sống trong cảnh nghèo túng.

Năm 1961, tỉnh Xiêng Khoảng được giải phóng. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Neo Lào Hắcxạt, Koong Khăn không khác gì người sống trong đêm tối nhận được ánh sáng rực rỡ của mặt trời.

Năm 1966, Koong Khăn đến tuổi trưởng thành. Anh tình nguyện gia nhập quân đội Giải phóng nhân dân Lào ở tỉnh Xiêng Khoảng. Koong Khăn đã hăng hái phấn đấu trong ngọn lửa chiến tranh, lập thành tích trong nhiều mặt trận lớn hoặc nhỏ đánh để quốc Mỹ và lũ Vàng Pao, trở thành một chiến sĩ ưu tú của đơn vị. Koong Khăn bị thương hai lần ở chân trái, nhưng không nặng lắm, vẫn chiến đấu rất kiên cường. Thành tích của anh đã làm cho mẹ rất vui mừng, càng tích

cực đóng góp công sức của bà vào công việc chung của thôn bản.

Cuối năm 1969, lúc đế quốc Mỹ và Vàng Pao mở chiến dịch « OĐN » và « Kù Kiệt » liên tiếp nhau, hồng chiếm lại vùng giải phóng Xiêng Khoảng, mẹ cô Koong Khăn đã bị Mỹ - Vàng Pao bắt vào « ấp chiến lược » trong vùng tạm chiếm của ngụy quyền Viêng Chăn. Ở đó, bà Chay Kẹo càng đau khổ bao nhiêu lại càng nhớ vùng giải phóng, nhớ đứa con trai còn lại độc nhất của mình bấy nhiêu. Từ ngày rơi vào « ấp chiến lược », bà nuốt nước mắt thay nước uống, thân thể gầy rạc đi. Chỉ huy « ấp chiến lược » này là đại úy Koong Kẹo, có một đại đội lính vừa thường trực tại ấp, lại vừa là đề bảo vệ một trọng điểm quân sự khác.

Một hôm, đại úy Koong Kẹo đi xe « díp » về nhà với dang vẻ khác thường. Vừa lên nhà gặp vợ, hắn nói ngay :

— Em Nakhali, ngày mai anh sẽ đi Viêng Chăn làm việc khoảng một tuần mới về. Hiện giờ con của chúng ta mới được hai tháng, phải không em ?

— Đúng như thế anh ạ.

— Điều này làm cho anh lo lắng. Nếu lấy lính đến sợ chúng nó giết cả, ẵm con giúp em không được. Do đó, anh đã cho người đi tìm một phụ nữ có tuổi đến ở tạm thời với em, vừa quen việc con mọn, vừa đỡ tốn kém. Em nghĩ thế nào, Nakhali ?

Người vợ trả lời dửng dưng :

— Cũng được ! Nếu anh tin bọn người di tản thì tùy anh.

— Bọn lính bảo với anh là có một bà, kể từ khi bị lừa về đây chỉ kêu khóc nhớ thương con. Bà ấy chỉ có độc một đứa con trai. Anh nghĩ là nếu dùng bà ấy

trông nom con chúng ta, làm cho bà ấy đỡ nhớ con mình, cũng là một cách giúp đỡ, do đó không mất tiền thêm. Thông thường thì người già mới yêu thích trẻ con.

Vừa lúc ấy có một tên lính vào báo cáo:

— Thưa ngài! Con đã dẫn người mà ngài cần đến rồi ạ!

Koong Kẹo mời bà ngồi và tiếp đãi tử tế.

— Xin lỗi, bà tên là gì nhỉ?

Người phụ nữ trả lời, không nhìn mặt người đang hỏi mình:

— Tôi tên là Chay Kẹo.

— Nghe lính trình với tôi là tên bà và tính tình của bà hợp nhau lắm (1). Việc tôi cho lính đưa bà đến đây hôm nay không có gì nặng nề cả đâu. Tôi có công việc phải đi một hoặc hai tuần mới trở về. Vợ tôi có con nhỏ. Thời gian tôi không có nhà, nếu lấy lính đến, sợ chúng không quen việc, nên muốn bà đến ở đây với vợ tôi để giúp việc nhà. Bà nghĩ thế nào?

Bà Chay Kẹo ngược nhìn hẳn, lập tức mắt bà dừng lại ở cái nốt ruồi giữa má trái của hẳn mà từ trước bà không để ý đến. Bà nghĩ: « Không thể như thế được! Không thể như thế... ». Bà gác ý nghĩ ấy lại, cúi mặt khẽ trả lời:

— Được ạ!

Hôm sau, đại úy lên đường. Bà Chay Kẹo trở thành người giúp việc cho nhà hẳn. Nakhali, vợ gã đại úy sai bà làm đủ việc. Bà phải dậy từ sáng gánh nước đầy ba thùng phuy, mỗi thùng đến hai trăm lít, rồi giặt tã

1. Vì Chay Kẹo có nghĩa là tấm lòng ngọt.

làm cơm, rửa bát đĩa, dọn dẹp nhà cửa cho đến mười một giờ trưa mới ngơi tay. Tuy thế, vợ gã đại úy vẫn quang quác với bà:

— Cố gắng múc nhiều nước để lau sàn nhà cho sạch hơn nữa vì đây là nhà của ngài đại úy. Nhà không sạch thì ngượng với cổ văn Mỹ khi họ đến thăm chơi.

Một hôm không còn cổ sức được nữa, bà nói thẳng:

— Tôi làm việc như vậy là hết sức rồi đây, bà chủ ạ. Từ ngày vào đây, tôi tốn nhiều công sức quá!

Nakhali đáp:

— Có thể thật, nhưng bà làm chậm chạp quá. Thử gắng hết sức xem có phải làm suốt ngày không.

Bà Chay Kẹo chỉ biết nuốt nước mắt vào trong bụng. Không hiểu đến bao giờ chồng mù ta mới về để bà thoát khỏi ngôi nhà này. Nếu cứ cãi vã như thế này rồi đi thì không biết sẽ đi đâu, không khéo lại bị đánh đập dã man nữa là khác.

Bà là người Viêng Chăn, nhưng đã đi xa gần ba mươi năm rồi, không biết bà còn họ hàng gì ở đâu, ai còn, ai mất? Bây giờ Viêng Chăn đã trở thành mảnh đất của Mỹ, bộ mặt của nó đã thay đổi theo kiểu thực dân mới, khác xưa nhiều rồi! Nghĩ đến đây hình ảnh đứa con trai của bà lại hiện ra trong ký ức. Thời gian cách xa dài dặc như thế không hiểu con trai của bà sống chết ra sao? Bà thở dài liên tiếp như cố làm cho tan biến nỗi uất ức trong lòng. Những điều thu lượm được qua học tập và công tác trong thời gian ở vùng giải phóng đã giúp bà giữ vững ý thức làm thế nào để được đóng góp công sức của mình cho cách mạng. Bà tự động viên: « Dù có sống một mình nhưng lại không đơn độc đâu ».

Qua lời nói và thái độ hách dịch của vợ gã đại úy, bà không dám thổ lộ một điều gì ra ngoài, nỗi thắc mắc chỉ biết nén chặt lại, mặc dù lúc nào cũng thấy canh cánh bên lòng.

Một buổi trưa, sau khi đã dọn dẹp nhà cửa xong, bà nhặt nhanh tã lót dưới gầm giường của bà chủ để đi giặt. Cũng lúc ấy, Nakhali nằm cho con bú đang ngủ say, cánh tay trái ôm con chia ra mép giường. Bất ngờ bà nhìn thấy chiếc nhẫn ở ngón tay bà chủ. Bà giương to đôi mắt nhìn một cách khác thường. « Chiếc nhẫn này sao giống như chiếc nhẫn của mình trước đây ba mươi năm thế? Nếu đúng là của mình thì nó đã thất lạc rồi ư? » Bà nhích lại gần hơn, càng xem kỹ bà càng tin vào trí nhớ của mình. Bà với tay muốn chụp lấy để xem cho rõ hơn thì lập tức bà chủ Nakhali kêu lên hốt hoảng. Mụ ta ngồi vụt dậy, nhìn chăm chặp vào bà. Bà cũng đứng ngáy ra tại chỗ, ngạc nhiên không kém. Mụ chỉ tay vào mặt bà, hét lên:

— Gớm nhỉ! Tôi ngỡ bà là người tốt, phụ lòng chồng tôi đã tin bà, cho bà được thoải mái. Thế mà bà... bà lại định cắt ngón tay của tôi để lấy cắp nhẫn, xấu bụng thế!

Bà Chay Kẹo đứng ngơ ngác vì bà không ngờ sự việc lại đảo ngược như lật bàn tay thế này. Bà đáp lại:

— Không... Không phải đâu, thưa bà. Tôi không hề nghĩ như thế đâu!

— Không phải cãi. Đi! Đi khỏi nhà tôi ngay. Nếu chồng tôi về biết được chuyện này thì bà sẽ mắc tội. Đi đi...

Bà Chay Kẹo vãi nước mắt, nghĩ rằng nói gì cũng vô ích vì bà chủ này chỉ biết có mình. Bà nói lại lần nữa:

-- Không phải tôi muốn lấy cắp nhẫn của bà đâu. Thấy đẹp, tôi muốn xem thôi.

-- Được rồi, bà không chối nôi đâu. Sau này có gì bà đừng xin xỏ với tôi nhé!

Vừa lúc ấy có tiếng xe con đỗ trước nhà. Đại úy Koong Kẹo vội vã bước lên cầu thang. Khi thấy bà Chay Kẹo đang gạt nước mắt và vợ mình tay chống nạnh, mắt sưng sứa, gã hiểu ngay là có việc gì rồi. Gã hỏi vợ:

-- Có chuyện gì vậy, em Nakhali?

Vợ gã kể lễ dông dài, đôi mắt trắng thành đen cho chồng nghe. Cuối cùng nói:

-- Đây, người tốt gồm tốt ghê mà anh chọn từ trại tập trung về đây, đã thấy chưa? Nếu em không biết trước thì giờ đây ngón tay em đã đứt và nhẫn của anh cũng chạy khỏi nhà rồi!

Koong Kẹo nhìn bà Chay Kẹo bằng đôi mắt không vừa ý, rồi hỏi bà:

-- Tại sao bà lại nghĩ đến việc xấu xa thế?

Bà Chay Kẹo không trả lời vì bà nghĩ là không có lời nào có thể làm cho đôi vợ chồng này hiểu được. Koong Kẹo treo mũ lên vách, cởi áo ngoài, đồng thời nói dần từng tiếng:

-- Bà không thể hiểu được rằng chiếc nhẫn này như là trái tim của tôi. Nó không phải là loại vàng thông thường. Nó rất có ý nghĩa đối với cả cuộc đời của tôi. Kẻ nào dám lấy chiếc nhẫn này thì kẻ đó không thể sống chung với tôi trên đời này được.

Bà Chay Kẹo ngồi trơ như khúc gỗ, không còn biết gì nữa. Ngay lúc ấy có tiếng đản hắng dưới sân. Một lát sau có tên lính vào báo cáo:

-- Thưa ngài, tên cộng sản cứng đầu đã đưa đến rồi ạ!

Gã liền ra lệnh:

— Dem nó nhốt vào phòng tra, lát nữa tao sẽ đến!

— Bẩm vâng ạ!

Tên lính ra khỏi nhà. Nghe chúng nói « tên cộng sản cứng đầu », bà Chay Kẹo muốn được nhìn thấy. Bà đứng lên nhìn qua cửa sổ xuống sân, lập tức tim bà như ngừng đập, vì người được gọi là « tên cộng sản cứng đầu », tay bị trói quặt sau lưng, thân thể lộ rõ là vừa bị tra tấn dã man lại chính là Koong Khấn, người con trai độc nhất của bà. Bà Chay Kẹo chạy bỏ xuống sân ôm lấy con:

— Con! Koong Khấn của mẹ!

— Mẹ...

Nét mặt Koong Khấn rũ rượi, áo quần rách bươm, nhìn rõ những vết máu chằng chịt trên da thịt, chỉ có đôi mắt sáng như không biết đến đau đớn và sợ hãi.

— Koong Khấn! Con bị chúng nó tra tấn đánh đập dã man thế này!

Bà khóc không thành tiếng, nhưng trong lòng đau khôn xiết. « Mẹ yêu thương con như đôi mắt mình. Kể từ ngày con mới lọt lòng, mẹ chưa hề đánh con một roi, làm sao mẹ không đau đớn. Cứu con bằng cách nào bây giờ, Koong Khấn của mẹ? ».

— Đừng lo cho con, mẹ ạ! Dù con có bị chúng bắt và tra tấn đánh đập dã man đến như thế nào, nhưng chúng cũng không lay chuyển nổi ý chí cách mạng của con đâu. Mẹ hãy tin ở con. Nhưng mẹ đến ngôi nhà này làm gì?

Bà chưa kịp trả lời câu hỏi của con thì tên lính áp giải Koong Khấn được lệnh của đại úy Koong Kẹo lôi bà ra, lấy mũi súng gi vào lưng Koong Khấn bắt anh

đi. Bà muốn đi theo con, nhưng nghĩ thế nào bà lại quay lên nhà.

Gã đại úy hỏi:

— Con trai của bà à?

— Nếu phải, ngài sẽ làm gì nó?

— Không làm gì cả. Thấy mẹ con được gặp gỡ nhau, chúng tôi cũng để cho tự do. Con của bà không bị làm sao đâu, nếu nó khai thực với chúng tôi thì nó sẽ được thả.

Gã dừng lại nghĩ điều gì đó trong chốc lát rồi nói tiếp:

— Bà hãy tiếp tục ở đây với tôi. Thời gian này công việc của tôi cần phải đi đây đi đó, không ở nhà thường xuyên. Còn việc cái nhân cái nhiếp ấy bà cũng đừng lo nghĩ nữa. Tôi đã nói cho vợ tôi hiểu rồi, cô ta cũng bằng lòng để cho bà tiếp tục ở đây.

Mồm gã nói như thế, nhưng trong óc gã lại nghĩ: «Việc moi bí mật ở cái thặng kia có thể không khó lắm nữa, nếu người này đúng là mẹ của nó».

Mười phút sau, đại úy Koong Kẹo đã xuất hiện trước mặt «kẻ phạm tội cứng đầu». Trong phòng giam im ắng. Tay Koong Khăn bị chới vào cây cột ở giữa nhà. Dưới nền nhà có ba sợi dây. Hai sợi bằng da dùng để đánh người, còn một sợi loại tơ dùng để trói, hoặc khi cần thiết có thể dùng để buộc chặt người tù. Góc phòng có một thùng nước đầy, gần đó có chiếc bàn để đôi quả đấm dính đầy máu. Cái đó cho thấy phòng này đã có nhiều người tù vào thử sức. Đại úy Koong Kẹo hỏi tay chân:

— Nó tên là gì?

Bọn này đều lắc đầu, bởi vì suốt thời gian hỏi cung chúng nó không moi được điều gì ở Koong Khăn; Koong Kẹo mắng xa xả:

— Bọn mày ngu lắm. Không hỏi nó, tao cũng biết nó tên là gì và bố mẹ nó là ai...

Bọn tay chân đứng đực ra, không dám mở miệng. Sau đó, đại úy Koong Kẹo tiến đến đứng lắc lảo trước mặt Koong Khăn, nheo mắt ra hiệu bảo Koong Khăn nhìn tờ giấy viết bằng mực đỏ giữa tấm biển để trước mặt Koong Khăn, rồi nói:

— Đọc chữ kia có được không?

— Được!

Koong Khăn trả lời không chút sợ hãi.

Gã đại úy nói tiếp:

— Đọc thử xem!

Dòng chữ chúng viết trên tấm biển ấy là « Cộng sản phải bị tiêu diệt », nhưng Koong Khăn đọc hùng hồn là « Cộng sản muôn năm! ».

Gã đại úy giơ tay vả vào miệng Koong Khăn. Ngay lúc đó có tiếng nói ở phía cửa:

— Hê lô! Ngài đại úy!

Đại úy Koong Kẹo quay lại cười một cách nịnh bợ:

— Xin chào ngài cố vấn! Ngài đến rất đúng lúc ạ!

— Được lắm... Được lắm, ngài đại úy. Hừ...

Tên cố vấn Mỹ đứng lại không nói gì thêm, nhìn Koong Khăn bằng đôi mắt bộc lộ vẻ rất thương hại.

Koong Kẹo báo cáo:

— Tên cộng sản này ngoan cố lắm, tra tấn hết cách rồi mà chẳng ăn thua gì với nó cả!

Tên cố vấn Mỹ tuôn ra từ đầu lưỡi nó những âm mưu đầy thâm độc:

— Được rồi... Anh này còn trẻ và có thể nói là đầy tương lai tốt đẹp. Vì chỉ thấy một phía của thế giới nên

không hiểu được ý nghĩa của cuộc sống. Nếu anh ta được ném mũi của thế giới vĩ đại thì sẽ hiểu là sống ở đâu mới đúng đắn, trước hết là hiểu thấu đáo về Hợp chủng quốc Hoa Kỳ của chúng tôi...

Rồi hắn ra lệnh cởi trói cho Koong Khăn, mời ngồi và rút thuốc lá ra:

— Hút thuốc!

Koong Khăn không hề liếc nhìn gói thuốc. Anh nói:

— Tao không hút. Chúng mày hết cách tra tấn rồi sao mà lại định dụ dỗ tao thế này? Dù tao có chết đi rồi sống lại cũng không để cho chúng mày lừa dối tao được. Chúng mày muốn làm gì tao thì cứ làm!

Đại úy Koong Kẹo thét lên:

— Mày đừng quên mày là con gà con trong nắm tay tao!

Tên cố vấn cố kim minh đề tỏ ra là người nhân đạo:

— Từ từ, ngài đại úy. Để nó suy nghĩ rồi sẽ tự hiểu. Nhà ở của nó, ngài chuẩn bị xong xuôi cả rồi chứ?

— Dạ, hoàn tất rồi ạ.

— Tốt lắm! Hãy dẫn ông bạn của chúng ta đi nghỉ ngơi tùy thích.

Koong Khăn được đưa đến một ngôi nhà phía tây. Căn nhà dựng lổ loi, một tầng, lợp ngói đỏ. Trước nhà có vườn hoa và hàng rào dây thép gai bao quanh chắc chắn, chỉ có một cửa ra vào, trông khá đẹp mắt. Trước cửa có treo tấm biển sơn vàng, kẻ chữ trắng « Nhà của Koong Khăn ». Chính giữa là phòng khách, có tủ bày họa báo in hình phụ nữ. Trên bàn có chiếc đài « Philip » cỡ lớn, đang ngân nga một bài hát nhẹ nhàng. Cửa vào phòng phía trái treo một tấm riđô hoa sặc sỡ, có lẽ là phòng ngủ. Còn phòng bên phải cũng có vài hoa che kín.

Koong Khấn tự nhủ: « Mình đang đứng trước những thử thách bằng sự mua chuộc của kẻ thù. « Koong Khấn đã hình dung được sự việc sẽ diễn ra trong hiện tại và cả trong tương lai về cả hai phía chịu khuất phục hoặc kiên quyết từ chối. Nhưng Koong Khấn đã xác định chỉ có kiên quyết và kiên quyết. Ngọn lửa cách mạng đã tôi luyện anh, đã chỉ rõ cho anh con đường đi đúng đắn. Anh không thể từ bỏ con đường đi ấy, nhắm mắt xuôi tay chịu sống một cuộc đời tối tăm, vô định. Lời chỉ bảo của đồng chí chỉ huy vẫn còn vang vọng bên tai anh: « Người chiến sĩ giải phóng quân lúc nào cũng phải đứng vào vị trí đúng đắn của mình với tình cảm cách mạng nồng cháy, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cao cả của dân tộc. Trước sự dọa dẫm của kẻ thù, dứt khoát không hề nghĩ đến câu « chịu khuất phục ». Chúng nó có thể mua chuộc chúng ta bằng vàng bạc, địa vị cao sang và gái đẹp. Những thứ đó là sợi dây kéo chúng ta xuống hố sâu và là chỗ chấm dứt cuộc đời. Em hãy nghe lời anh, Koong Khấn! Làm cách mạng phải làm triệt để mới hiểu được một cách sâu sắc sức mạnh của cách mạng. »

Koong Khấn tự nói với mình:

— Vâng, em xin làm đúng như lời anh nói. Cho dù em ở xa anh và chỉ đơn độc một mình, giáp mặt với quân thù, nhưng nhất định em không phải là kẻ phản bội nhân dân, phản bội Tổ quốc!

Tấm vải che cửa phòng bên phải mở ra. Một cô gái xinh đẹp, mặt trát đầy son phấn, bận áo mỏng đến mức có thể nhìn thấy rõ cơ thể bên trong, váy ngắn trên đầu gối, nước hoa thơm phờ, ồm ồm bước đến bên Koong Khấn. Mùi nước hoa thơm ngậy ngát quyến rũ anh.

Cô gái lên tiếng:

– Chết! Xin lỗi anh Koong Khấn. Em nằm chờ anh rồi ngủ quên mất, không kịp ra đón anh. Hình như anh đến chờ em lâu rồi, phải không anh Koong Khấn?

Cô ta tiến đến khoác tay Koong Khấn, kéo anh ngồi xuống. Koong Khấn hất tay cô ta:

– Đừng chạm đến tôi. Tôi lớn rồi, tôi đứng, tôi ngồi là tự tôi. Cô hãy đi làm việc của cô đi!

Cô nhìn Koong Khấn như cầu xin sự thông cảm:

– Em chẳng có việc gì ngoài việc chăm sóc anh, phục vụ anh, mang đến cho anh mọi điều vui sướng mà anh mong muốn...

Koong Khấn không nói gì với cô gái—con người chứa đầy âm mưu ấy, dù có nói cũng chẳng ích gì. Cô ta vào phòng lấy bộ quần áo mới tinh, rất đẹp, định trao cho Koong Khấn:

– Thay quần áo đi anh! Áo quần anh bẩn quá rồi!

– Không cần! Tôi dùng quần áo của tôi còn đẹp hơn bộ áo quần của cô.

Koong Khấn đáp lại nhưng không nhìn mặt cô ta. Nhiều việc đã xảy đến với anh. Anh hiểu là chúng đang tấn công anh bằng chiến tranh tâm lý, bản thủ. Anh còn thấu hiểu là lúc này anh đang nằm trong tay quân thù. Chiến thuật đánh kẻ thù không chỉ có cầm súng nã vào đầu chúng. Nếu làm như vậy tức là nhẩy vào lửa. Anh đang cố nghĩ để tìm ra con đường chống lại chúng. Ngay lúc đó, tài liệu nói về phương pháp hoạt động trong vùng địch hậu hiện ra trước mắt, Koong Khấn mỉm cười tự tin ở mình. Anh quay lại nhìn cô gái. Đầu óc anh lại căng ra vì hình như anh đã nhìn thấy cô ta ở đâu rồi. Anh cố moi ký ức để nhớ

lại. Cuối cùng anh đã nhận ra cô gái này là ai rồi. Anh nghĩ thầm nếu cô này chính là con người ấy thì có tên là Phương Kẹo, quê ở Xiêng Khoảng. Koong Khăn biết cô và cả gia đình của cô nữa. Lúc nhỏ thường chăn trâu với nhau trên cánh đồng quê. Năm 1966, cô ta khoảng mười lăm, mười sáu tuổi, gia đình cô có quan hệ với Kétxanả. Việc đó đã làm cho Koong Khăn và gia đình cô xa dần. Cũng năm ấy, Kétxanả đưa cô đi chơi Viêng Chăn. Lúc trở về, hẳn bảo Phương Kẹo muốn học may nên đã gửi cô đi học ở đấy. Khi lực lượng trung lập Koongle phản lại cách mạng, chính phủ ba phái bị lật đổ, việc đi lại giữa Viêng Chăn và Cánh Đồng Chum bị cắt đứt thì không còn được tin tức gì về Phương Kẹo nữa. Bản thân cô cũng không biết gia đình mình như thế nào. Koong Khăn tin chắc vào trí nhớ của mình. Anh hỏi có vẻ vô tình:

— Cô tên gì?

Cô gái ậm ừ mãi mới trả lời:

— Em tên là Philavăn.

Dù cô nhận tên mình là Philavăn nhưng Koong Khăn vẫn tin chắc cô ta là Phương Kẹo. Anh hỏi tiếp:

— Nghe giọng cô nói thì hình như cô không phải là người đã sống lâu ở Viêng Chăn này, phải không?

— Sao anh biết?

Cô ta hỏi lại. Koong Khăm trả lời một cách chắc chắn:

— Dù cô có thay đổi giọng nói đến thế nào cũng không thể khác được giọng nói của chúng ta. Nếu cô không chối thì cô có phải là Phương Kẹo không.

Phương Kẹo giương mắt nhìn thẳng vào mặt Koong Khăn suy nghĩ. Koong Khăn nói chậm rãi:

— Hồi còn bé, chúng ta cùng đi chăn trâu với nhau thường trông hộ cho nhau. Tôi vì nhà nghèo không được đi học. Còn cô, sau khi tan học, cùng đi chăn trâu với tôi, đã dạy chữ cho tôi ở ven suối. Gốc cây «long» cao quá, cô không trèo được, tôi đã trèo lên hái quả xuống cho cô ăn. Cô còn hứa là sẽ dạy cho tôi học. Khi tôi đã vào bộ đội, thỉnh thoảng có về thăm nhau. Mẹ tôi bảo là Kétxanả hay qua lại nhà cô, làm cho gia đình cô thay đổi, không còn như trước nữa. Quan hệ của chúng ta cắt đứt từ đó. Đến ngày cô đi Viêng Chăn, tình hình Xiêng Khoảng biến chuyển, tôi cũng như gia đình cô không được tin tức gì về cô, chỉ biết là cô đang học may ở Viêng Chăn.

— Anh là Koong Khăn phải không?

— Đúng đấy Phương Kẹo ạ.

Phương Kẹo vừa vui mừng lại vừa cố cầm giữ nỗi oan ức trong lòng. Tiếng nức nở và những giọt lệ lăn trên má cho thấy sự đau đớn đang tràn ngập lòng cô. Phải chăng những chuyện xảy ra trong quá khứ đang vò xé trái tim người con gái Mừng Phuôn đã sa ngã. Câu nói «đi Viêng Chăn học may» đã như mũi dao nhọn xoáy vào lòng cô.

Koong Khăn hỏi tiếp:

— Hiện nay em mở hiệu may ở đâu?

Phương Kẹo nức nở thảm thiết hơn, khiến cho Koong Khăn thêm khó hiểu tâm trạng của cô như thế nào. Koong Khăn xoay sang chuyện khác.

— Hiện nay nhân dân Xiêng Khoảng chúng ta không còn như trước nữa. Những ai giác ngộ, gái cũng như trai, đều cùng góp sức lực của mình vào công cuộc cách mạng chống đế quốc Mỹ. Trong chiến dịch Kù Kiệt, đế quốc Mỹ đã thiêu trụi cả làng bản ruộng nương

của nhân dân Xiêng Khoảng. Chuyện còn đau đớn hơn là bố mẹ, anh em của cô đều đã bị chết vì bom napan của Mỹ ở Katôkhum...

— Ôi! Thật thế ư, anh Koong Khăn? Trời đất ơi...

Tin của nhà bị giết hại như một mũi dao xiên vào trái tim Phương Kẹo. Cô gào khóc thảm thiết. Koong Khăn cố an ủi cho cô nguôi lòng, đồng thời giải thích cho cô hiểu rõ về cuộc chiến đấu kiên cường của nhân dân Xiêng Khoảng...

Không cần phải hỏi, cô tự nói ra:

— Đời em chưa bao giờ đau đớn như thế này! Đau đớn vì bị mắc lừa để cho chúng phá hoại đời em ở Viêng Chăn cũng đã quá thế rồi! Em muốn gặp thằng Kétxaxả để giết nó, rửa mối thù xưa...

Koong Khăn bảo Phương Kẹo:

— Thằng Kétxaxả dù không giết, nó cũng chết vì tội ác nó gây ra. Nhưng tại sao em lại thay đổi đến như thế này? Nói cho tôi nghe có được không?

Phương Kẹo liền kể lại chuyện cũ, câu chuyện ấy như đang trào ứ trong lồng ngực của cô. Nỗi uất ức mà cô đã gặp phải trong thời gian qua cùng cái tin dữ dội về gia đình đã tan nát vì bàn tay của đế quốc Mỹ đã làm cho cô quên cả công việc hiện tại của một kẻ đang làm tay sai cho đế quốc Mỹ.

Cô nói:

— Sự thật đúng như anh nói. Khi gia đình của em có quan hệ với tên thiếu tá Kétxaxả thì mối quan hệ thân thiết từ lâu giữa hai gia đình chúng ta bị rạn nứt. Vì nghe lời bố mẹ, vì vàng bạc đã làm cho em nghĩ rằng nó là người tốt. Bố bày cho em đi cùng với thằng Kétxaxả mua hàng ở Viêng Chăn về bán. Khi đến Viêng

Chấn, nó đã phá hoại cả cuộc đời trong trắng của em. Cái mà em được chỉ là nước mắt và tủi nhục. Sau đó nó dụ dỗ em lấy lẽ thẳng bạn nó, việc khác nào « tránh hồ gặp cá sấu ». Thế là em không còn nghĩ gì đến thân phận của mình nữa, nhận làm việc cho cơ quan mật vụ, trở thành một nữ nhân viên để lấy tiền sinh sống. Lúc nào em cũng nghĩ đến việc phải trở về Xiêng Khoảng. Hai ba ngày trước đây, đại úy Koong Kẹo gọi em đi giao nhiệm vụ khai thác bí mật ở anh. Bọn Mỹ bảo là em phải làm mọi cách để anh từ bỏ lý tưởng của anh và chịu khuất phục chính phủ. Mới gặp anh, em cũng nghĩ là phải thực hiện nhiệm vụ của bọn Mỹ giao cho, nhưng khi biết anh là Koong Khấn, bạn từ thuở nhỏ, lại biết gia đình của em đã tan nát vì bàn tay của bọn Mỹ, thì em làm sao còn có thể làm việc cho kẻ thù của mình được nữa? Em xin nói thực tâm là dứt khoát không làm theo lời chúng nó nữa...

Cô đưa tay gạt nước mắt, lại tiếp:

— Việc của em là phải quyến rũ anh, làm cho anh sa ngã. Cái quan trọng là ghi lại tiếng nói của anh khi anh đồng ý với em. Hiện giờ máy ghi âm em đã mở để trong nhà này, nó đã ghi hết tiếng nói của anh và của em rồi. Giờ em phải...

Phương Kẹo vội đứng lên, Koong Khấn hỏi:

— Cô đi đâu đấy?

— Đi gỡ băng ghi âm quảng đi.

Koong Khấn bình tĩnh nói:

— Không phải gỡ. Nếu đúng như thế, em hãy xóa băng ấy đi rồi ghi lại.

Phương Kẹo đưa mắt nhìn Koong Khấn, chưa hiểu ý anh nói.

— Thế nghĩa là thế nào?

Koong Khấn nói như ra lệnh :

— Em cứ làm như tôi nói rồi ra đây nói chuyện tiếp.

Phương Kẹo làm theo lời Koong Khấn. Sau khi đã xóa băng, cô vội trở ra. Koong Khấn hỏi :

— Tôi tin tất cả những điều cô nói không có gì dối trá.

Khương Kẹo đứng vụt lên, rút từ trong túi ra một vật bằng sắt đưa cho Koong Khấn.

— Súng đây, anh Koong Khấn! Khẩu súng này nói thay tốt hơn là lời em nói.

Koong Khấn bảo cô gái cất súng đi. Về mặt anh rất bình tĩnh, suy nghĩ tìm cách đối phó với sự việc sẽ diễn ra. Anh đã hiểu thấu lòng Phương Kẹo

Phương Kẹo hỏi :

— Làm thế nào bây giờ anh? Anh muốn trốn khỏi nơi đây không?

Koong Khấn nhìn Phương Kẹo :

— Riêng chuyện giữa hai chúng ta thế là đủ nhưng nhân dân còn bị cùm kẹp ở đây khá nhiều, anh chưa thể nào rời khỏi nơi đây để mặc họ cho giặc hành hạ được.

— Nhưng giúp họ bằng cách nào trong khi chỉ có một mình anh? Em có thể góp phần vào cuộc chiến đấu này được không?

Koong Khấn nói một cách khẳng định :

— Được chứ em. Mỗi người dân Lào chúng ta đều có nghĩa vụ đóng góp công sức của mình vào bất cứ việc gì có ích cho dân tộc.

— Bao gồm những kẻ đã mất hết nhân phẩm như em nữa à?

— Đừng nghĩ như vậy Phương Kẹo ạ! Cuộc sống đầy tủi nhục mà bọn đế quốc Mỹ và tay sai đã đem

lại cho em là thực tế để em hiểu bản chất của chúng là như thế nào? Nếu em không rút ra bài học, cứ theo nếp cũ thì còn chìm sâu hơn nữa. Em hãy tỉnh táo lại! Đế quốc Mỹ không phải là bạn bè của chúng ta, mà là kẻ thù số một của nhân dân Lào ta.

Nghe Koong Khăn nói. Phương Kẹo đã hiểu rõ thực tế diễn ra trên đất Lào. Cô còn nhận thức ra được đường lối đấu tranh chính nghĩa của Trung ương Neo Lào Hăcxạt, thấy rõ con đường cô sẽ đi tới.

Câu chuyện giữa hai người chưa chấm dứt, bà Chay Kẹo đã hiện ra trước cửa.

— Mẹ! Mẹ đã đến...

Koong Khăn gọi mẹ ấp úng trong cổ vì thấy đôi mắt mẹ đỏ ngầu như người vừa qua một trận khóc lóc dữ dội... Phương Kẹo biểu lộ thái độ kính trọng đối với bà. Hiểu đó đã khiến cho bà hiểu là Koong Khăn, đứa con trai còn lại duy nhất của bà và là đứa con của cách mạng đã bị mắc bả cô gái kia rồi. Khi bà đến cửa đã thấy hai người trò chuyện với nhau rất vui vẻ. Bà muốn mắng vào mặt con rồi bỏ đi, nhưng nghĩ về giọt máu của mình, bà nói:

— Đại úy Koong Kẹo bảo mẹ đến đây. Nếu anh không chịu khai báo thì ngày mai chúng sẽ giết anh vào lúc mười hai giờ, nếu nhận khai báo thì ngôi nhà này, cô gái này sẽ là của anh, tùy anh suy nghĩ!

Bà nói đến đó rồi giận dữ bỏ đi vì thấy con trai của mình đã mau chóng trở thành kẻ phản bội Tổ quốc. Nhưng rồi bà lại tự trách mình là nóng nảy, không hỏi kỹ càng. Nếu Koong Khăn làm theo lời bọn Mỹ thì cả bà và con trai đều trở thành kẻ có tội với Tổ quốc, với Cách mạng. Bà muốn quay trở lại hỏi con cho rõ, nhưng nghĩ lại thôi, vì dù sao con bà cũng đã được

Hồi luyện trong ngọn lửa cách mạng, chính nó là cách mạng.

Về phía Koong Khấn, anh đã hiểu được ý nghĩ của mẹ, biết rằng mẹ đã nghĩ mình làm sai nên mới tỏ thái độ như thế. Anh tự nghĩ: « Không còn lâu nữa. thực tế sẽ chứng minh Koong Khấn còn là đứa con của mẹ nữa hay không. »

— Ngày mai là ngày quyết định về thái độ kiên quyết của anh! — Koong Khấn nói với Phương Kẹo.

— Hay là trốn đi đêm nay, anh Koong Khấn? Em có cách đưa anh đi an toàn. Trốn thôi anh ạ!

Đêm ấy Koong Khấn suy nghĩ nhiều lắm. Nhất định ngày mai anh phải quyết định cách hành động như thế nào một cách dứt khoát. Anh tin Phương Kẹo, nhưng lại không hiểu hiện nay mẹ anh đang làm gì? Mẹ bị chúng bắt đến đây sao lại chạy đi chạy lại lo việc cho bọn chúng? Sau đó anh lại nghĩ rằng kẻ thù có thể dùng mẹ để làm mồi như anh. Anh tin mẹ mình không phải là con người như thế. Hồi còn ở vùng giải phóng, mẹ thường khuyên bảo anh phải ra sức làm việc cho cách mạng, chỉ có như thế mới trả được mối thù cho cha đã chết vì bàn tay đế quốc...

Ngày hôm sau ở nhà đại úy Koong Kẹo, bà Chay Kẹo đã khóc rất nhiều. Mặt trời càng lên cao thì tin hiệu báo cho bà biết cái chết của con trai bà càng xích lại gần. Bà muốn nói rõ sự thật với Koong Kẹo, vì khiếp hãi và nốt ruồi trên má Koong Kẹo là cơ sở để khẳng định rằng Koong Kẹo là con của bà, nhưng bà lại không dám nói ra miệng.

Một tên lính đến báo cáo với đại úy Koong Kẹo: « Huyệt đã đào xong và mười một giờ bốn mươi lăm

phút, ngài cố vấn Mỹ sẽ đến đây để nghe lệnh thi hành và chúng kiến cái chết của Koong Khấn ».

Lời nói ấy chẳng khác gì như Diêm vương đã đến lôi linh hồn bà ra khỏi thể xác.

Tiếng xe phanh kít trước nhà đại úy Koong Kẹo, là cho bà thêm bối rối. Nhưng cũng lúc đó Nakhali vui vẻ báo tin:

— Anh Koong Kẹo! Anh Koong Kẹo! Bố mẹ già đến thăm!

Khi thấy bố mẹ già đến, cả hai người hôn hờ chạy ra đón Họ chào đón nhau một cách trịnh trọng và thân mật. Sau khi đã dùng xong một lượt nước mát rồi Koong Kẹo nói:

— Bọn lính bảo là bố mẹ đến hôm qua, con và Nakhali chờ suốt đến tối mà không thấy.

Người bố trả lời vui vẻ:

— À... Bố có nói thế thật, nhưng lại nghĩ là các con thích dùng « nhọt nhe » (1) nên còn cho bọn trẻ đi lấy để mang đến cho các con.

Nakhali nói thay chồng:

— Làm gì cho vất vả vì các con. Chúng con được thấy mặt bố mẹ là sung sướng rồi. Lần này bố mẹ phải ở chơi với chúng con cả tháng rồi mới được về.

Cả bốn người cười vui vẻ. Cũng lúc đó, bà mẹ liếc nhìn vào góc nhà, thấy bà Chay Kẹo úp mặt vào gối nức nở, mới hỏi:

— Ai thế, con?

Người vợ trả lời thay:

— Người ở của chúng con đấy ạ!

1. Một thứ dọt cây người Lào thích ăn.

— Kia... làm sao lại khóc lóc thế kia ? Không nên mắng mỏ người ở nhiều, có tội đấy con ạ ! Đừng quên là con chưa trả được công ơn cho bố mẹ đâu. Do vậy, đối với người già, dù họ là người ở của mình, mình cũng phải chăm sóc, đừng cặn tinh cặn nghĩa, làm thế là xây phúc cho ta đấy...

Mọi người nhìn về phía bà Chay Kẹo. Bà mẹ cất tiếng gọi bà Chay Kẹo :

— Ngẩng mặt lên con ! Có điều gì uất ức mà khóc thế ? Đến đây cùng uống nước nào !

Bà Chay Kẹo ngẩng bộ mặt âu sầu lên nhìn ông bà khách, đoán họ là bố mẹ của Koong Kẹo. Nhưng khi nhìn rõ, hai khuôn mặt ấy đã làm cho bà hoảng hốt. Đã ba mươi năm qua, nhưng hình dáng quen thuộc của hai ông bà không thay đổi bao nhiêu. Cả hai ông bà cũng nhìn bà Chay Kẹo chăm chặp với cả suy nghĩ lung lăm. Cuối cùng ông già hồi hộp nói :

— Con... con... hình như con là người đã gửi chiếc nhẫn cho mẹ cách đây ba mươi năm phải không ?

Câu hỏi ấy đã phá tan màn sương mù đọng phủ kín trái tim của bà. Bà Chay Kẹo chạy đến ôm chặt lấy bà mẹ, vui sướng giàn giụa nước mắt.

— Mẹ... mẹ là người con đã gửi chiếc nhẫn thật rồi ! Ôi ! Con sung sướng được gặp lại bố mẹ...

Bà mẹ cũng mừng rỡ đến rơi nước mắt. Không ai có thể ngờ rằng mỗi người trôi dạt một ngã lại có thể gặp nhau ở nơi này. Sự việc diễn ra làm cho đại úy Koong Kẹo ngồi ngẩn người ra, không hiểu nổi. Khi những dòng nước mắt đã vơi vơi, bà mẹ quay lại vui vẻ nói với vợ chồng Koong Kẹo :

— Con Koong Kẹo ! Cuối cùng, thật là bất ngờ con đã gặp lại người mẹ đẻ ra con !

Koong Kẹo ngạc nhiên nhìn bà Chay Kẹo. Bà mẹ nói tiếp:

— Con hãy lột chiếc nhẫn ra xem tên khắc ở trong đó!

Nakhali vội vàng lột chiếc nhẫn ra, nhìn rõ dòng chữ nhỏ xíu « Mẹ Chay Kẹo ». Bà mẹ lại nói:

— Người mang cái tên ấy là người này, là Chay Kẹo! Chay Kẹo chính là mẹ của con đó! Mẹ sẽ kể lại từ đầu câu chuyện cho các con nghe...

Koong Kẹo sung sướng nói không ra lời vì đã được gặp lại mẹ đẻ ra mình, thế mà trước đây anh đã phải chịu đựng sự dày vò là người không bố không mẹ suốt ba mươi năm qua. Anh cảm thấy ân hận về việc đối xử không tốt vì không biết người ở của mình lại chính là mẹ mình! Hình ảnh năm 1946 còn in đậm trong trí nhớ của anh. Anh nhớ lúc bảy giờ thực dân Pháp kéo đến bắt bố anh giữa lúc bố đang giục mẹ bế anh chạy trốn. Còn bố anh cầm súng đánh lại chúng nó, cho đến khi chúng bắt được bố. Mẹ bế anh chạy, nhưng anh bị tuột khỏi tay mẹ khi mẹ chui qua hàng rào quanh nhà. Rồi mẹ phải chạy ngay vì bọn chúng đang bắn đuổi theo. Anh chạy theo mẹ, nhưng rồi hai mẹ con lạc nhau. Một mình anh chạy theo đám người chạy giặc ở Viêng Chăn. Sau đó may mắn anh gặp được ông bà mà mẹ anh đã nhờ tìm anh giúp mẹ. Anh được xem như con và là chủ nhân của chiếc nhẫn. Từ đó anh được nuôi ăn học cho đến ngày vào lính...

— Mẹ! Mẹ là của con!

Koong Kẹo cúi lạy mẹ. Bà Chay Kẹo nức nở:

— Anh là con đẻ của mẹ. Nhưng hiện nay mẹ chưa thể nhận con là con được!

sao trước ngực. Không hề chậm, Phương Kẹo lập tức
đi súng vào ngực tên Mỹ siết cò, giết nó ngay tức thì.

Mọi việc được tiến hành theo kế hoạch của Koong
Khăn vạch ra. Koong Khăn với anh trai là Koong Kẹo,
mẹ Chay Kẹo, Phương Kẹo và một số lính ngự tậ
nguyên trở về vùng giải phóng, cùng kéo đi về phía
đông, trong làn gió mang hương của núi rừng tiến chạ
họ lên đường, vừa thơm vừa mát làn da thịt.

DINH VIỆT ANH dịch

TÀI SINH

Cô sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo khổ. Trước kia cũng như hiện nay, gia đình cô chuyên làm ruộng. Trong chế độ cũ, gia đình rất túng thiếu vì nhà có bảy chị em, bố mẹ già, ruộng đất ít ỏi, phải nhận ruộng phát canh của xã trưởng Mẹo. Những ruộng đất nó giao cho là những chân cày với mức tô hàng năm là ba phần tư hoa lợi. Việc nộp tô kiểu tô máu của xã trưởng Mẹo đã làm cho bố mẹ và Khămmay, người con gái đầu lòng của gia đình hết sức lo lắng. Những năm hạn hán, đồng ruộng bị thiêu đốt, đất nứt toác như ngoác miệng kêu cứu trời đổ mưa. Cây lúa đang phát triển bị héo hon dưới ánh nắng gay gắt, nhưng ruộng của xã trưởng vẫn xanh tươi vì có máy bơm nước vào ruộng.

Một buổi chiều, ông Xềng trở về nhà với vẻ mặt phờ phạc, mồ hôi đầm đìa. Bước vào nhà, ông ngồi phịch xuống sân, thở dài ngao ngán. Cô Khămmay đang lúi húi thổi cơm trong bếp, nhìn bố đầy thông cảm. Đã mười chín tuổi đời, cô đủ khôn ngoan để hiểu thái độ của bố. Cô rời bếp đi lấy nước cho bố uống và hỏi:

— Xã trưởng gọi bố đi làm gì thế bố?

tôi mới thương hại, nên không muốn kéo dài. Nếu nó phục dịch tôi tốt, có khi... có khi tôi sẽ nuôi nó luôn thể...

Nói xong, hắn cười đắc ý.

Ông Xềng cắn răng nuốt cái căm uất vào bụng. « Kẻ có của nó muốn làm gì tùy thích, không cần nghĩ gì đến người khác sống chết ra sao? Nhưng dù đến thế nào, ông nhất định không thể để cho Khămmay đi đâu cả. Bởi vì ông thừa biết Khămmay đang yêu Xồmvăn, người cùng bản, mồ côi cha từ bé, mẹ đã già yếu rồi...

— Thế nào ông già? Quyết định hay không?

Ông Xềng nói chậm rãi:

— Xin để cho con về nói chuyện với cháu đã rồi sẽ trả lời sau.

— Ừ, tôi hạn cho ba ngày, nếu ông không trả lời, tôi sẽ cho người đến đưa con gái ông về. Nếu nó không bằng lòng thì bắt ông vào ngục!

Xồmvăn cắn răng tức giận khi nghe Khămmay kể lại chuyện gia đình của mình cho anh nghe.

— Đồ súc sinh! Dựa vào thế lực tiền bạc và mũi súng để áp bức kẻ nghèo khổ!

Anh nói với giọng đầy căm thù. Khămmay khóc nức nở, không biết nên giải quyết như thế nào cả.

— Khămmay! Em không phải đi làm tôi tớ cho nó. Nếu nó dám đến đây sinh sự, anh sẽ đấu với nó.

Khămmay giật mình nhìn thái độ kiên quyết của anh.

— Nhưng anh đơn độc, không có thế lực như nó, làm thế nào để đấu với nó được? Em không muốn thấy đồ máu, không muốn bố phải vào ngục nên đành chịu làm tôi tớ cho xã trưởng... Nhưng cũng đừng tin là số kiếp Khămmay phải như thế đâu!

— Khămmay! Em đừng quyết định như thế! Đó là việc của anh và bố!

Ông Xềng bước ra khỏi phòng, lên tiếng:

— Khămmay này! Đã có bố, dù bố phải vào ngục, bố cũng không chịu. Bố còn sống, bố không thể để cho con trở thành kẻ hậu hạ cho nhà thẳng xã trưởng được.

— Nhưng... con không chịu thì bố sẽ vào ngục...

Tối ngày thứ ba... sau khi cơm nước xong, ông Xềng ngồi hút thuốc và suy nghĩ về việc phải trả lời xã trưởng vào sáng hôm sau thì có tiếng chó sủa và tiếng quát tháo ầm ĩ ngoài cổng.

— Hừ! Con chó chết tiệt! Mày không biết bố mày đây à?

Đó là tiếng quát tháo của xã trưởng Mẹo. Ông Xềng vội chạy ra đuổi chó và lễ phép mời:

— Xin mời ngài lên nhà con. Con đang nghĩ đến việc ngày mai sẽ đến thưa chuyện với ngài...

Lần này là lần đầu tiên xã trưởng Mẹo đến nhà ông Xềng. Hắn cười tỏ ra là người biết điều vì hắn cho rằng không bao lâu nữa, ông sẽ trở thành bố vợ của hắn.

— Ờ, không sao! Ông chưa kịp đến thì tôi đến. Đó là chuyện bình thường. Tôi sốt ruột muốn biết ý kiến của ông... quyết định như thế nào?

— Dạ... Con đã quyết định rồi...

Hắn cười khoái chí. Ông Xềng nói tiếp:

— Quyết định sẽ vào ngục!

Tiếng cười của xã trưởng ngừng bật như bị chặn lại trong cuống họng:

— Ông Xềng! Ông nghĩ kỹ chưa?

— Nghĩ kỹ rồi ạ ! Con không thể để cho con gái trở thành kẻ tội tở cho nhà ngài xã trưởng được...

Tiếng thét dứt khoát của xã trưởng Mẹo vang lên tức khắc :

— Chúng mày đâu ! Bắt nó ngay bây giờ !

Tiếng khóa còng tay vang lên loảng xoảng. Bà vợ và cô Khămmy chạy đến ôm lấy chân xã trưởng van xin :

— Thả bố con ra, con sẽ xin đi làm tội tở !

— Thả chồng con ra, con sẽ xin đi làm tội tở thay cho con gái !

Hắn trợn mắt nhìn ông Xềng :

— Thế nào, ông Xềng ? Có thay đổi ý kiến không ?

— Không có gì thay đổi ! Hai mẹ con không phải khóc lóc. Hãy cố nuôi nhau chờ tôi...

Tên xã trưởng cười to rồi ra lệnh :

— Đi ! Chúng ta không còn gì để nói nữa ! Ông Xềng không tin ta cũng được, sau này đừng ân hận ..

Xã trưởng Mẹo dẫn đoàn người đi, không thèm quay lại nhìn hai mẹ con bà Xềng đang kêu khóc thảm thiết, lo lắng cho số phận của ông Xềng.

Mấy ngày sau, vì cái dục vọng điên cuồng của xã trưởng Mẹo nên dù cho âm mưu ban đầu không thực hiện được, nó lại bày ngay sang kế khác.

Một hôm hắn cho người đến nói với Khămmy rằng, nếu cô nhận làm tội tở cho nhà hắn thì hắn sẽ thả bố cô về ngay lập tức, đồng thời sẽ xóa hết nợ nần. Nghe nói như thế, Khămmy không suy nghĩ gì, nhận lời về ở cho nhà hắn. Thế nhưng đã qua một tuần lễ, vẫn không thấy xã trưởng Mẹo thả bố cô về. Cuối cùng cô quyết định đi hỏi cho rõ chuyện thì được câu trả lời

đau đớn: « Bao giờ cô chịu về làm vợ bé thì bố cô sẽ được tự do ». Cô gằn như ngắt đi, nước mắt chan hòa trong căn buồng ngủ của những kẻ tội tớ cho nhà xã trưởng Mẹo. Chị em cùng cảnh ngộ xúm lại an ủi, thăm hỏi cô. Khi biết rõ ngọn nguồn nỗi đau đớn ấy ai cũng thương xót.

« Số kiếp sao đến nông nỗi thế, Khămмай ơi ! »

« Thằng xã trưởng đã có ý định gì là hắn sẽ tìm mọi cách thực hiện cho bằng được ».

« Chỉ có chịu làm vợ bé cho hắn thì mọi việc mới yên ! ».

Mỗi người một câu thương cảm. Còn Khămмай chỉ khóc lóc và lo lắng. Anh Xồmvăn, khi nghe được tin này, anh vô cùng căm tức xã trưởng Mẹo. Vì thế anh đã quyết định lên vào kho thóc của hắn. Đến nửa đêm, ngọn lửa bùng lên trùm kín cả khu nhà xã trưởng Mẹo. Tiếng kêu la vang khắp bản. Xã trưởng ra lệnh « Cấm người trong nhà ra ngoài, cấm người bên ngoài vào nhà » để truy tìm thủ phạm. Sau khi lửa đã dập tắt, xã trưởng Mẹo gọi hết tội tớ lên tra hỏi. Có người nghi cho Xồmvăn vì lúc ấy thấy anh quanh quẩn ở đây và đã bí mật gặp Khămмай ở cạnh kho thóc. Xã trưởng Mẹo liền ra lệnh cho tay chân đi tìm bắt Xồmvăn.

Tay chân xã trưởng Mẹo dẫn bốn tên cảnh sát đến bao vây nhà Xồmvăn, nhưng Xồmvăn đã bỏ trốn vào rừng với cán bộ Neo Lào Hắcxat trước đó rồi. Chúng không bắt được anh, liền bắt luôn mẹ anh về tra khảo rất dã man, rồi vất vào buồng ở của tội tớ, biến bà thành kẻ nô lệ không điều kiện. Trong thời gian bị ốm Khămмай đã chú ý tìm thuốc thang để chạy chữa, tìm cái ăn cho bà, nhưng bà không chịu ăn. Bà nói:

Đề cho mẹ chết, Khăm may ạ! Mẹ muốn chết hơn là làm tội tở cho nhà hấn.

Nghe bà nói Khăm may rơi nước mắt:

— Mẹ đừng nói thế, không ai muốn trở thành tội tở cho nhà hấn đâu, nhưng chúng ta cần sống để chống lại chúng nó. Không bao lâu, bọn anh Xồmvăn sẽ dẫn bộ đội Neo Lào Hảcxat về giải phóng cho chúng ta.

Bà nhìn Khăm may, lắc đầu:

— Khăm may! Mẹ... Không còn dịp nào để gặp lại Xồmvăn nữa đâu... Nếu Xồmvăn còn sống, con hãy nói với nó rằng mẹ rất ân hận không được gặp nó...

— Mẹ! Mẹ không làm sao cả! Mẹ đừng nói thế! Nhất định mẹ không làm sao cả...!

Và cô khóc nức nở.

Một tuần sau, mẹ Xồmvăn qua đời vì những vết thương do bọn chúng đã đánh đập bà trước đó. Việc chôn cất bà không được tổ chức gì cả. Chúng dùng chiếu bó bà lại, rồi mang chôn trong cánh rừng là bãi tha ma dành riêng cho những người nghèo khổ (1).

Sau đó xã trưởng Mẹo cho người đi gọi Khăm may đến, bắt cô phải nhận làm vợ bé của hấn, nhưng Khăm may nhất định không chịu. Cô thà chết chứ không chịu ăn bả của tên xã trưởng độc ác này. Thấy không thể mua chuộc được, hấn cho tay chân đánh đập cô, làm cho cô ngất đi, rồi hiếp cô không chút hổ thẹn. Khi Khăm may tỉnh dậy, thấy mình nằm trên giường, cạnh xã trưởng Mẹo. Cô lập tức chạy vụt ra khỏi phòng, định tìm dây thắt cổ. Nhưng khi cô vừa chạy ra khỏi

1. Như vậy là trái với phong tục của người Lào là thiếu xác kẻ có tội mới chôn xuống đất.

phòng đã gặp ngay bọn tay chân của xã trưởng Mèo đón bắt giao lại cho hắn.

— Em định trốn đi đâu Khămmay? Bây giờ em đã trở thành vợ bé của anh rồi. Em nên bằng lòng, không nên từ chối. Nhiều cô gái mơ ước trở thành vợ bé của anh, nhưng anh không thích vì anh yêu em. Em hiểu không, Khămmay?

Cô không nói, chỉ ngồi khóc và nhìn xã trưởng Mèo bằng cặp mắt căm thù. Tấm thân trong trắng mà cô chỉ dành cho Xồmvăn đã tan nát! Cô không còn hy vọng làm một con người trong sạch được nữa. Nghĩ đến đây, cô lại càng uất ức. Từ đó trở đi, cô trở thành vợ bé của hắn một cách bất đắc dĩ. Lúc nào cần đến, hắn cho người đến bắt cô đi. Lúc không cần, cô lại trở thành kẻ tội tở như cũ.

Hai năm trôi qua... Một hôm có người mang đến cho cô một bức thư. Những dòng chữ trong thư đã làm cho lòng cô như có lửa đốt:

« Em Khămmay thân yêu!

Em hãy trốn ra gặp anh ở rẫy của mẹ em sau bữa cơm chiều.

Ngày ... tháng ... năm....

Anh

Xồmvăn »

Nội dung bức thư ngắn gọn nhưng cô đã đọc đi đọc lại ba lần để nhớ cho kỹ. Cô vui sướng vì sẽ được gặp lại anh nhưng lại cảm thấy buồn, không muốn gặp lại bởi vì cô đã bị làm nhục. Cô tự nói thầm với lòng mình: « Anh Xồmvăn! Anh nghĩ như thế nào khi được tin em đã trở thành vợ của thằng xã trưởng Mèo? ». Nghĩ đến

đây, cô muốn trốn khỏi mảnh đất này cho khuất mắt anh. Nhưng ước mong được gặp anh lại thôi thúc cô phải đi...:

Một chàng trai bận áo quần nông dân, thắt chiếc khăn ngang hông, ngồi dưới một gốc cây, mở to đôi mắt bám chặt theo một người con gái đang cắm cúi bước đến. Cô gái ấy đến gần rầy, anh mỉm cười sung sướng, cất tiếng hỏi hớp:

— Khămmay! Anh ở đây mà...

Khămmay hướng về phía có tiếng gọi:

— Anh Xômvăn!

Cô chạy bỏ tới anh. Còn người con trai cũng vụt chạy ra đón cô. Nhưng rồi bỗng cô dừng lại. Xômvăn cúi nhìn lại mình, mỉm cười với cô!

— Anh có gì đáng sợ không, Khămmay?

Nét mặt cô thoáng hiện vẻ buồn. Cô cười miễn cưỡng

— Không đâu! Anh là người đáng phục. Còn trái lại, em là người hư hỏng... Em vui sướng được gặp anh lần này, nhưng em thấy đáng tiếc là đã không bao vệ được tình yêu của anh.

Anh bước đến gần cô hơn:

— Khămmay! Anh không bắt tội em đâu! Chính là anh đã sai lầm không đưa em trốn theo anh, bởi vì anh cũng đi liều, chưa biết sẽ thế nào. Em tha thứ cho anh nhé!

Khămmay nhìn thẳng vào mặt anh, hỏi:

— Anh hiểu hết chuyện của em rồi chứ?

Xômvăn gật đầu:

— Mẹ của em kể cho anh nghe hết rồi. Anh vẫn yêu em, không oán ghét gì em cả. Nếu em không tin, một

ngày gần đây em sẽ rõ. Anh gặp em hôm nay cũng là muốn em góp phần...

— Có gì cần em giúp sức, em xin sẵn sàng.

Xõmvăn cho Khămmay biết kế hoạch hoạt động và hẹn nhau cùng phối hợp.

Trước khi chia tay, anh nói:

— Khămmay! Hãy cố gắng nhé! Nợ máu phải được trả bằng máu. Anh tiếc là không được gặp lại mẹ anh nữa. Cám ơn em đã thay anh chăm sóc mẹ...

Ngày hành động đã đến. Phong trào cướp chính quyền đã dấy lên khắp nước. « Quan » xã trưởng Mẹo đã bị phong trào cách mạng nhân dân bắt giữ. Ở giữa sân bản, nhân dân đã vạch tội ác của hắn. Hắn cúi gằm mặt xuống không dám nhìn Xõmvăn, người lãnh đạo phong trào đang đọc bản cáo trạng về hắn. Mọi người ai cũng căm ghét hắn. Sau khi nghe bản cáo trạng xong, nhiều người đã thét lên:

— Giết hắn đi! Giết hắn đi!

— Nợ máu phải trả bằng máu!

— Nó sừng quá rồi thì phải chết!

Ban tổ chức đã công bố chính sách của Đảng đối với những kẻ phạm tội. Theo chính sách nhân đạo và đúng đắn của cấp trên, xã trưởng Mẹo được cho đi cải tạo để rửa sạch những vết nhơ trong quá khứ, trở thành một công dân làm ăn chân chính.

Thời gian tiếp theo, nhân dân trong bản đã tổ chức bầu chính quyền mới, chọn lựa người đại diện thực sự cho nhân dân. Xõmvăn vinh dự được bầu vào ban lãnh đạo chính quyền.

Về phía Khămmay, cô được trở lại sống trong không khí ấm cúng của gia đình. Ông Xềng và những người

trước đây bị xem là kẻ có tội đối với « quan xã trưởng » được trả lại tự do, về sống với gia đình. Bà Tumi, cô con gái Khămmay và các con của ông ngồi vây quanh ông, vừa vui sướng vì ông đã được giải phóng, lại vừa thương xót vì thấy ông rạc gầy ốm yếu vì cuộc sống cơ cực trong nhà tù.

Bà Tumi nói:

— Cầu xin cho cuộc sống cơ cực chấm dứt, từ nay sẽ được sống ấm no hạnh phúc...

Khămmay cười nói với mẹ:

— Cuộc sống cũ cùng xã hội cũ không thể nào trở lại được nữa, mẹ ơi! Hiện nay chính quyền cũ đã bị lật đổ trên toàn quốc, chính quyền mới đã được thành lập rồi!...

... Thời gian qua, Khămmay cố tránh mặt Xôm-văn. Mỗi lần anh đến chơi nhà, cô thường bảo với mẹ và các em nói dối là cô không có nhà, làm cho Xôm-văn thất vọng ra về. Nhưng dù Khămmay từ chối không gặp anh, nhưng cô không kìm giữ được tình cảm, cứ nhìn trộm theo sau lưng anh rồi khóc. Bà Tumi thấy như vậy thì lo lắng. Một hôm bà nói với con:

— Khămmay! Con không nên giấu mẹ. Con nên nói thực cho mẹ biết là tại sao con lại không muốn gặp Xôm-văn?

Cô ôm lấy mẹ khóc:

— Mẹ! Con nghĩ làm như thế là đúng! Con không xứng với anh ấy nữa đâu. Con muốn anh ấy quên con đi...

Người mẹ lau nước mắt cho con gái, nói:

— Con nghĩ rằng hành động như vậy là đúng, trong khi chính con vẫn yêu Xôm-văn và Xôm-văn vẫn yêu con?

— Phải đấy mẹ ạ! Con vẫn yêu và mong gặp anh Xồmvăn, nhưng con không xứng anh ấy nữa. Anh ấy hơn con rất nhiều...

— Khămmay! Mẹ đồng ý với suy nghĩ của con, nhưng mẹ nghĩ là các con không nên chà đạp lên tình cảm của mình. Chuyện của con vừa qua ai cũng biết là con bị cưỡng hiếp, nếu Xồmvăn còn yêu con chung thủy, anh ta sẽ không khinh rẻ con đâu.

— Nhưng... con không thể nhìn mặt anh Xồmvăn được. Con xấu hổ với mình đã không giữ được chung thủy để chờ anh ấy.

— Khămmay! Mẹ nghĩ rằng con làm như thế thì cả con và Xồmvăn, ai cũng đau khổ như nhau. Tội hơn cả là con nên gặp Xồmvăn nói cho nó hiểu. Nếu Xồmvăn thương con, không khinh rẻ con, thì con không nên từ chối tình yêu chung thủy của nó.

Tiếng dăng hăng làm cho câu chuyện tâm tình giữa hai mẹ con phải dừng lại. Họ cùng nhìn ra phía cửa.

— Xin lỗi mẹ, con đã đến đột ngột như thế này, vì nếu không thế thì con không còn dịp nào để gặp Khămmay nữa.

Khămmay vội lau nước mắt. Bà Tumi đứng lên định đi hái rau thơm ở vườn sau nhà. Bà dừng lại chốc lát nói với Xồmvăn:

— Hôm nay con ăn cơm chiều ở đây nhé! Mẹ sẽ làm món Lạp (1) cá thết con.

— Cảm ơn mẹ, con xin nhận lời mời của mẹ.

Vừa nói anh vừa nhìn Khămmay ngồi yên lặng một mình. Sau khi bà Tumi đi rồi, anh đến ngồi trước mặt

1. Một món ăn bằng cá sống băm nhỏ, trộn với rau thơm và ớt, người Lào rất thích.

Khămmay. Cô cúi mặt, không dám ngược nhìn ánh mắt của Xồmxăn. Cả hai cùng im lặng. Cuối cùng Xồmvăn phá tan cái im lặng ấy trước:

— Khămmay! Anh đã nghe hết những lời trao đổi giữa mẹ và em rồi. Xin lỗi, không phải là anh muốn nghe trộm, nhưng nó là chuyện có liên quan trực tiếp đến tình cảm của anh mà anh muốn nói với em..

Khămmay vẫn cúi mặt yên lặng. Anh nói tiếp:

— Khămmay ạ! Anh vẫn yêu em hết lòng hết dạ. Chuyện cũ của em đã làm cho anh không những không khinh ghét em mà trái lại càng yêu em, thương em hơn trước. Nhưng tại sao em lại tránh mặt anh? Hay là...

Lần này Khămmay phải ngẩng mặt lên, bắt gặp đôi mắt của anh:

— Anh Xồmvăn, em muốn anh quên em đi... Em không còn xứng đáng với anh nữa đâu!

— Khămmay, sao em lại nói thế? Em cho anh là loại con trai nào mà yêu hôm nay ngày mai lại bỏ? Khămmay, em không hiểu anh chút nào, hay là em giả vờ...

Khămmay để cho những giọt nước mắt lăn tự nhiên trên đôi má mình. Cô không biết nói thế nào cho anh hiểu hết nỗi lòng của cô được. Cuối cùng, cô mạnh dạn nói:

— Anh Xồmvăn ạ! Em rất hiểu tấm lòng của anh. Suốt thời gian qua, em yêu và kính nể anh, không bao giờ lòng em thay đổi. Nhưng em không đủ khả năng để đáp ứng lại tình yêu của anh được, bởi vì em không còn trong trắng nữa rồi...

— Nhưng... anh không nghĩ đến việc này... Khămmay! Chúng ta nên hiểu nhau hơn, đừng nghi ngờ gì nhau! Anh sẽ đón em như một vật báu của đời anh!

Khăm-may nhìn thẳng vào đôi mắt của anh. Cô muốn thấy hết tất cả sự chân thành bên trong cõi lòng của người con trai. Cuối cùng cô đã trả lời:

— Nếu tình cảm của anh vẫn chung thủy với em, không có gì thay đổi, em xin một thời gian nữa chúng ta sẽ trao đổi tiếp. Mong anh hiểu cho em...

Anh nắm chặt tay cô, cười tin tưởng:

— Khăm-may! Anh sẽ hết sức giúp em để em tự phần đấu. Anh sẽ chờ đến ngày đó, ngày mà em sẽ đáp lại hy vọng của anh...

Cô mỉm cười đồng tình biểu lộ sự kính phục đối với anh, một chàng trai chung thủy:

— Vâng! Anh phải giúp em để em có điều kiện tiến bộ và cũng vì tương lai của hai chúng ta...

Hai ánh mắt gặp nhau, hai nụ cười gặp nhau... Họ cùng hướng về tương lai tốt đẹp đang chờ đón họ.

DINH VIỆT ANH dịch

QUÊ HƯƠNG THÂN YÊU

Gió thổi từng đợt, đem theo cái rét lạnh-phả vào da thịt. Một người đàn ông mặc phong phanh bộ quần áo công nhân đã rách, đang đứng ôm ngực tựa vào gốc dừa mọc phía hữu ngạn sông Mê công. Từ nơi anh ta đang đứng có thể nhìn sang bờ bên kia thấy được rõ dòng người đi tấp nập trên đường, phân biệt được người vội vàng để đến công sở, người ra đồng, những em học sinh cắp sách đến trường, người đi chợ, xe tácxì, xe buýt ngược xuôi ra vào trong thành phố ViêngChăn. Anh ta còn nhìn rõ cả thuyền gán máy chạy từ bờ phải sang bờ trái, đưa hành khách qua sông, Anh ta thở dài, lầm bầm một mình:

— Phonmany, em ! Đã hơn một tháng nay xa em. Kể từ lúc anh bước chân lên đất khách quê người, chưa có đêm nào anh chợp mắt được vì nhớ và lo lắng cho em và con. Anh phải đi đập xích lô thuê để kiếm tiền thuê người đón em. Nhưng chỉ là sự mong ngóng vô tích sự. Đến tận bây giờ vẫn mù mịt, không tin tức gì cả. Hay em... hay em bị bắt rồi ?

Anh ta lấy tay bưng mặt khóc nức nở:

— Không ! Không thể như thế được ? Phonmany, em không thể bị bắt !

Anh ta kêu khóc như kẻ mất trí, hai vai rung rung lên theo tiếng nấc... Thế đấy! Người ta nói rằng «đàn ông đã khóc thì như trời tuôn mưa» là vậy đó.

Ngay lúc đó, có hai người đàn ông chạy đến với anh ta. Một người gọi anh ta với giọng thất thanh:

— Xắc! Xắc! Mày đến đây làm gì? Trời rét lạnh đến thế này rồi mày lại bị cảm, bị sốt trở lại cho mà xem? Đi về nhà nghỉ, về uống thuốc thêm vào!

Người đàn ông có tên là Thanông Xắc ấy, chỉ trả lời nhát gừng:

— Không! Tao không về cái trại quỷ quái đó nữa đâu Tao phải về với vợ con tao!

— Xắc, mày đừng nói lung tung ở đây, cảnh sát Thái mà nghe được thì mất đầu đấy. — Người có tên là Xồm Kiệt khuyên Thanông Xắc.

— Đã đến nỗi này, ai muốn làm gì tao thì cứ làm! — Thanông Xắc nói to gần như quát, làm cho người bạn có tên là Vôngxavăn vội ngăn lại:

— Thôi, thôi, đừng cãi cọ nhau nữa!

Hai người bạn của Thanông Xắc bước tới nắm lấy hai cánh tay của anh ta định lôi về trại «tị nạn». Nhưng họ phải giật mình vì người anh ta nóng như lửa và mặt trắng bệch như không còn một giọt máu nào Vôngxavăn vội bảo Xồm Kiệt:

— Kiệt, mày ở đây trông thẳng này. Tao đi tìm xích lô để đưa nó về trại. Để nó ở đây như thế này là không ổn đâu.

Nói xong Vôngxavăn liền chạy biến đi.

Thanông Xắc không chịu về trại «tị nạn». Xồm Kiệt buộc phải lừa, nói dối rằng vừa có người mới đến trại lúc rạng sáng, nên về hỏi xem có tin tức gì về

vợ con không, hoặc biết đâu lại chẳng có thư từ của vợ con.

Khoảng mười phút sau, Vôngxavấn trở lại cùng với chiếc xe xích lô. Hai bạn của Thanông Xắc vục anh ta lên xe, đưa về trại. Con sốt ác tính hành hạ làm cho Thanông Xắc mệt lả đi, mê man, không còn biết gì nữa. Xồm Kiệt và Vôngxavấn đưa anh ta vào nằm trong túp lều, lấy chiếc chăn rách đắp lên người. Sau đó, Vôngxavấn trả tiền cho người đạp xe:

— Xích lô! Bao nhiêu tiền xe đấy?

— Hai mươi «bạt»!

— Sao lấy đắt thế? — Vôngxavấn kỳ kèo.

— Thì người không còn tỉnh nữa nặng hơn người khỏe mà.

— Thôi, thì hai mươi «bạt» đây.

Trả tiền xong, Vôngxavấn đi vào trong túp lều bảo Xồm Kiệt trông coi Thanông Xắc, còn anh lại đi tìm mua thuốc cho người đang sốt.

Thanông Xắc bị sốt cao. Xồm Kiệt lấy khăn nhúng nước đắp lên trán, nhưng con sốt vẫn không giảm. Anh ta vừa rên la, vừa giãy giụa và nói mê sảng:

— Ôi, Phônmany! Phônmany! Em đã đến rồi ư? Ôi, Ky, lại đây với bố nào, con? Kia, bọn cảnh sát Thái đến! Bọn cảnh sát Thái bắt mất con tôi rồi.... Chúng mày chớ động đến nó, chớ động đến nó!

— Xắc, mày làm sao thế? Bình tĩnh lại nào? Nóng vội làm gì thế, rồi sẽ tỉnh sau chứ? Thuốc đây, uống vào!

Xồm Kiệt vừa giữ lấy bạn, vừa nói. Nhưng Thanông Xắc lắc đầu không chịu uống, lại còn định chạy ra khỏi túp lều. Anh ta kêu lên:

— Tao không cần thuốc, tao cần vợ con đến đây, tao cần đi đón vợ con!

Xồm Kiệt kéo anh ta lại. Hai người giằng co nhau. Vừa lúc đó Vôngxavăn về, tay cầm gói thuốc và túi mì nước:

— Lại chuyện gì thế này? Nó làm sao thế hả Kiệt? — Vôngxavăn vừa hỏi, vừa đưa thuốc cho Xồm Kiệt. — Đưa nó uống ngay, nhanh lên!

Hai người vật lộn với Thanông Xắc, bắt anh ta uống thuốc như bắt trẻ. Không chống chọi nổi với hai người kia, Thanông Xắc buộc phải uống thuốc vừa mới mua về.

Thuốc đã phát huy được tác dụng, cơn sốt bớt đi và người sốt bắt đầu ngủ yên, mắt nhắm nghiền. Trong túp lều chỉ còn nghe tiếng thở đều đều của người ốm. Hai người bạn của Xắc ngồi ôm gối lo lắng. Cách túp lều không bao xa, có tiếng hò hét âm ỉ vọng từ một đám say rượu. Nào là tiếng va nhau loảng xoảng của cốc chén, tiếng bàn ghế đổ và tiếng huýt sáo, tiếng kêu thét của các ả gái kiếm ăn ở các tiệm nhậu. Bỗng có tiếng kêu:

— Cứu với! Cứu tôi với! Người ta định lừa tôi, cứu với!

Xồm Kiệt nhồm dậy nhìn ra nơi có tiếng kêu, thì thấy một ả đang bị một thằng thanh niên tóc dài quá vai, mặc quần bò, lôi ả vào một túp lều cạnh tiệm nhậu. Xồm Kiệt ngồi xuống, nói lầm bầm:

— Nó vồ nhau. Giữa ban mặt ban ngày thế này mà nó cũng vồ nhau, không sợ sét giáng xuống đầu sao?

— Mặc xác chúng nó, — Vôngxavăn đáp lại. — Bọn chúng cùng một giuộc với nhau cả mà! Bây giờ mà

trông thẳng này nhé, tao đi tìm cái đê giãn gân cốt một tí đã.

Vôngxavăn nói xong, lền ra khỏi túp lều.

* * *

Về chiều, ánh nắng mặt trời tắt dần, ráng đỏ của nó cũng nhạt theo. Trời tối dần. Dọc theo hai bờ sông Mécông bắt đầu thấy những ánh đèn nêông tỏa sáng, rọi xuống mặt nước màu lấp lánh xanh, đỏ.

Lúc này Thanông Xắc mới tỉnh, mắt từ từ mở, môi anh ta khô nứt nẻ và động đậy trong tiếng nói yếu ớt:

— Nước! Nước! Cho xin nước uống!

Xôm Kiệt vội rót nước vào ca, lấy tay nâng đầu anh ta lên, đổ nước vào miệng. Thanông Xắc run rẩy đỡ lấy ca nước uống ừng ực. Xôm Kiệt hỏi:

— Xắc, đã thấy đỡ đi không?

— Ừ đỡ nhiều rồi.

Xắc đưa mắt nhìn quanh phòng thư tìm kiếm một điều gì rồi hỏi Xôm Kiệt:

— Thằng Vông đi đâu?

— Thằng Vông đi kiếm thêm thuốc và cái ăn cho mày. Mày không phải lo lắng cho nó. Chốc nữa là nó về thôi. Mày nằm nghỉ cho khỏe.

Vừa nhắc đến thì Vông về. Vông vừa đưa cho Xắc một bức thư, vừa nói:

— Thuốc « vạn năng » đây! Có thể điều trị khỏi trái tim của thằng Xắc rồi!

Xôm Kiệt hỏi:

— Thư từ đâu thế. Vông?

- Còn từ đâu nữa? Từ « em yêu quý nhất đời » của thằng Xắc.

- Ai lại đến nữa hả Vông?

- Cha mẹ của bọn đang ở trong cái trại « tị nạn » này đến thăm chứ có ai mà say. Tao cũng chẳng biết tên tuổi của họ là gì. Cho dù là ai thì mặc họ. Hãy để thằng Xắc đọc thư vợ nó đã.

Mở đầu bức thư viết:

« Viêng Chăn, ngày... tháng... năm....

Anh Xắc nhớ thương của em.

Trước tiên, em mong anh sẽ được mạnh khỏe và đừng lấy làm lạ khi chỉ nhận được thư của em, mà lại không thấy em và con sang. Đừng lo cho em và con. Em và con vẫn mạnh khỏe, được bạn bè và tổ chức quan tâm giúp đỡ chu đáo. Anh đừng lo lắng gì cả.

Kể từ ngày anh xa mẹ con em, em rất lo cho anh. Không hiểu vì sao anh lại hành động vội vàng như vậy, không bàn bạc với em một lời gì cả? Anh Xắc của em, anh đã quên rồi sao? Trong lời anh thề thốt với em anh đã nói rằng:

... Anh sẽ không bỏ Tổ quốc quê hương. Anh sẽ mãi mãi ở bên em và con, cùng nhau góp sức xây dựng đất nước để cho Nhà nước Dân chủ Nhân dân trẻ tuổi của chúng ta ngày càng vững mạnh... Ở đâu có em, Ở đó có anh...

Thế đấy, anh Xắc ạ. Lời nói hai năm trước đây của anh, em vẫn còn nghe văng vẳng bên tai. Tin ở lời thề thốt ấy, em đã chia sẻ tình yêu đất nước với anh, một người con trai lúc đó đang cùng chung lý tưởng... Nhưng đến bây giờ thì anh đã quên lời thề của mình rồi. Ở nơi em có mặt thì anh lại bỏ trốn đi. Anh muốn em hiểu về anh

như thế nào đây? Anh Xắc thân yêu! Anh đã bỏ người bạn cùng lý tưởng, bỏ luôn cả Tổ quốc quê hương, chạy chôn ra nước ngoài. Đã thế, bây giờ anh lại còn muốn em đi cùng, đi theo anh để phản bội Tổ quốc...

— Anh Xắc, em không thể làm như thế được. Em không thể phản bội lý tưởng và Tổ quốc của mình. Em đã nhận được thư của anh, nhưng em không thể làm theo ý muốn của anh. Xin anh hãy quên đi những điều anh mơ tưởng đến. Lòng dạ em, lý tưởng của em sẽ không bao giờ đổi thay đâu. Tất nhiên con trai nhỏ của chúng ta sẽ là người kế tục lý tưởng mà hai năm về trước cha nó đã gửi gắm.

Anh Xắc thân yêu của em, anh nên nghĩ lại những lời thề của anh. Bây giờ vẫn chưa có gì là quá muộn, nếu anh muốn quay về làm một công dân Lào, muốn là một người chồng tốt của em, và là người cha tốt của con trai yêu quý. Em nghĩ Đảng và Nhà nước lúc nào cũng mở rộng cánh tay đón những người biết lỗi lầm, quay trở về...

Cuối thư, em xin chúc anh có sức khỏe, có quyết tâm cao để trở về với vợ con và Tổ quốc!

Vợ yêu và nhớ anh,
Phonmany »

Bàn tay Thanông Xắc run rẩy đặt bức thư xuống cạnh gối, nước mắt trào đầy khóe mắt anh ta. Hai người bạn anh ta nhìn nhau im lặng, không hiểu trong thư nói gì mà lại gây xúc động mạnh mẽ đến thế. Vông hỏi:

— Phonmany viết gì thế, hả Xắc?

Không chờ Xắc trả lời, Vôngxavăn cầm thư lên đọc, không cần chủ nhân đồng ý hay không. Bức thư được

ba người truyền tay nhau đọc. Bọn họ cùng thở dài và im ắng cho suy nghĩ của mình trôi đi. Túp lều trở nên im lặng. Nhưng bên ngoài, điệu nhạc discô mới, đang vang lên dồn dập, vọng tới cái túp lều xơ xác này. Nếu như những lần trước thì cả ba người đã không thể đứng yên được. Thế nhưng lần này họ thấy tiếng nhạc chỉ làm điếc tai, âm ỉ, thêm bức tức, như bị quấy rầy. Xôm Kiệt không chịu được, phàn nàn:

— Bọn chết tiệt, chúng nó định đưa đám nhau hay sao đấy?

Cả ba người cùng im lặng, giữ kín những ý nghĩ của mình. Tuy cũng im lặng, nhưng họ cố tìm hiểu, cố đoán những ý nghĩ của nhau. Cuối cùng Vôngxavân không chịu được sự im lặng kéo dài đó, như đang làm cho họ nghẹt thở, nên lên tiếng:

— Bây giờ thì mày nghĩ sao hả Xắc?

— Xắc gật gù cái đầu, khẽ nói:

— Tao cũng chẳng biết nữa. Tao cũng đang đấu tranh với cái thằng tao. Dù sao thì trong thư những điều vợ tao nói đều đúng. Cô ta không đến đây với tao là một hành động hoàn toàn sáng suốt. Cô ta là một phụ nữ sinh ra trong chế độ thực dân, nhưng lại có một lý tưởng cao đẹp và kiên định.

Vôngxavân sốt ruột hỏi:

— Thế... có nghĩa là mày định quay trở về với vợ con, với Tổ quốc?

— Bây giờ tao cũng chưa biết sẽ trả lời mày như thế nào. Giữa hai con đường ấy bản thân tao chưa biết chọn con đường nào. Nếu đi theo con đường đang đi thì chẳng có gì tốt lành, hứa hẹn cả, cũng chỉ như hiện tại thôi. Một điều chắc chắn, nếu lúc này có Phônmany ở bên cạnh

thì tao sẽ không như thế này, không rơi vào thảm cảnh này.

Xắc nói về người vợ với sự tin tưởng chân thành, nói dứt lời, anh ta từ từ nhắm mắt lại, ánh chùng muốn nhắc hai bạn là mình muốn nằm nghỉ. Cả Vôngxavăn và Xôm Kiệt cũng đưa mắt nhìn nhau hiểu ý. Họ ngã người xuống bên cạnh Thanông Xắc. Theo lệ thường, họ đã bỏ túp lều ra ngoài để hít thở không khí, nhưng hôm nay họ lại nằm yên tại chỗ.

Màn đêm từ từ buông xuống, kéo theo cả tiếng la hét ầm ỹ, tiếng nhạc nhảy điên loạn lắng dần đi. Men rượu uýtki, brandi đã làm thê xác của đám dân «tị nạn» kia một lá. Càng về khuya, trời càng lạnh. Sau khi đã hết sốt, Thanông Xắc thấy rét run người vì hơi lạnh và gió thổi lùa cả vào trong túp lều. Đang đêm, Xắc bật lửa xem đồng hồ đeo ở tay, khẽ nói chỉ đủ cho mình nghe: «Ồ, đã hai giờ sáng!». Anh ta thận trọng và tránh tiếng động, đi lấy áo phông màu xanh lá cây treo trên tường khoác lên người, định đi ra khỏi túp lều. Nhưng những động tác ấy không lọt qua được mắt của hai người bạn. Vì họ cũng không ngủ. Họ đang trải qua một cuộc đấu tranh tư tưởng quyết liệt với chính bản thân. Do đó, khi Thanông Xắc lặng lẽ định bỏ đi thì Vôngxavăn đã vội chồm dậy, kéo anh ta trở lại:

— Xắc, mày định đi đâu sớm thế này?

— Xuyt, xuyt! Khẽ thôi, chớ làm ầm lên!

Xắc ghé sát mặt Vông nói nhỏ, sau đó ngồi xuống bên cạnh. Xôm Kiệt cũng ngồi dậy. Túp lều vẫn im lặng, khó có ai biết được những điều gì đã xảy ra.

Ba bóng đen chạy đi trong đêm tối. Đêm ba mươi tháng hai tối như bưng. Họ rời khỏi trại theo con đường tắt dẫn đến bờ sông Mécông. Thật may mắn, bọn canh

gác đều ngủ cả. Ma men đang ru chúng trong giấc ngủ say như chết, chỉ có tiếng ngáy như kéo bễ từ bót gác vọng ra. Ba người cảnh giác và thận trọng dò từng bước xuống bờ sông. Họ cố gắng tránh mọi sai lầm. Vì nếu bị phát hiện thì chỉ có làm mồi cho cá... Họ phải lấy tính mạng đổi lấy việc chạy trốn khỏi cái trại giam Noong khai để trở về Tổ quốc, trở về với vợ con, với quê hương. Cả ba đều đi chân không để tránh tiếng động.

Họ đã đi được trót lọt, an toàn trên quãng đường từ trại đến bờ sông Mécông. Khi đến bờ sông Mécông, bất ngờ họ đụng phải bọn đi tuần tra của tàu Thái. Thuyền gấn máy của chúng tắt máy để trôi theo sông. Khi trôi đến gần chỗ của họ, cả ba mới phát hiện. Họ phải nín thở, sợ rằng tiếng thở có thể làm cho bọn lính trên tàu nghe được. Im lặng theo dõi chiếc tàu tuần tra của Thái. Thanông Xác cảm thấy ớn lạnh cả người. Anh ta thầm nghĩ: « Nếu đêm nay có trăng thì đi châu diêm vương hết. Bọn chúng thật cáo già. Chúng làm như vậy đồ tốn xăng, vừa dễ phát hiện ra kẻ vượt sông, ngược lại kẻ đó sẽ không ngờ tới. Thật may mà cảnh giác, nếu không đã bị rơi vào tay chúng rồi ».

Họ đợi cho tàu tuần tra trôi xuống phía dưới khá lâu mới chuẩn bị bơi qua sông. Nhưng Xôm Kiệt ngăn lại:

— Đừng vội, đi bây giờ là sẽ không thoát đâu. Ta chưa kịp bơi tới giữa sông, thuyền chúng sẽ mở máy, ngược sông lên, thì làm sao thoát được. Phải đợi cho nó quay trở về đồn, hãy bơi qua mới được...

Đúng như lời Xôm Kiệt, tàu tuần tra của Thái lại nổ máy, chạy ngược sông lên. Cả ba người lập tức nằm ẹp xuống dăm cỏ gai ven đường. Anh đèn cực mạnh từ

trên tàu tuần tra của Thái triều soi lên khắp bờ, mỗi lúc một tới gần chỗ ba người nấp. Họ lại được một phen nín thở, tưởng chừng như hơi thở sẽ làm cỏ cây lay động. Tàu tuần tra đã đi qua. Họ chờ thêm một lúc, tin chắc chúng không quay lại, mới từ từ xuống nước. Mỗi người ôm sẵn một túi ni lông thổi hơi, hướng thẳng bờ bên trái sông Mê công, cố sức bơi...

Tại phòng cấp cứu của bệnh viện Mahôxốt bốn, năm người y tá, bác sĩ mặc áo blu trắng, đứng quanh giường một bệnh nhân. Bệnh nhân đó là một đàn ông, độ chừng ba mươi, ba một tuổi. Nhưng mệt mỏi, lại bị những cơn sốt hành hạ và không cạo râu, nên trông bộ mặt xơ xác, đôi mắt trũng sâu như hai cái hố, ai cũng tưởng bệnh nhân này phải trên bốn mươi tuổi.

Đã ba ngày nay bệnh nhân được bệnh viện truyền cho huyết thanh.

Ngồi cách giường đó vài bước, là một người phụ nữ chừng hai mươi tư tuổi, da bành mặt, mặc váy da trời xanh nhạt, gấu váy màu xanh đậm, khuôn mặt trái xoan, mũi thẳng, lông mày cong lá dăm, mắt đầy lo âu, tóc được tết lại và cuốn lên phía sau, cặp lại bằng chiếc cặp sừng, tất cả cái đó làm cho cô có duyên thầm, nhìn dễ có cảm tình. Cô ngồi vừa lặng lẽ theo dõi các y tá, bác sĩ khám bệnh nhân, vừa lau nước mắt.

Một bác sĩ nhiều tuổi nói nhẹ nhàng với cô:

— Dừng khóc nữa! Không sao đâu. Chồng cô đã qua cơn nguy hiểm rồi. Chuyện cũ cũng nên quên đi. Bây giờ chồng cô đã thấy lỗi lầm, mới mạo hiểm bơi qua sông trở về với vợ con, với quê hương như thế...

Lúc bác sĩ đang nói với người phụ nữ là vợ của Thanông Xắc, thì có tiếng gõ cửa. Một y tá đi ra và nghe có tiếng nói vọng vào phòng:

— Bệnh nhân chưa tỉnh hẳn, chưa thể vào thăm được đâu!

Cô y tá định đóng cửa lại, thì người ở phía ngoài giữ cánh cửa lại, nói:

— Nếu vậy, cho chúng tôi được nói chuyện với cô Phonmany, không cần gặp ngay Thanông Xắc cũng được.

Phonmany, vợ Thanông Xắc thấy nhắc đến tên mình, vội đứng dậy đi ra cửa. Cô sưng lại giấy lát trước hai người đàn ông đang đứng ngoài cửa, nửa mừng nửa lo, lẩn lộn.

— Ồ, anh Vông! Anh Kiệt! Các anh làm sao mà không đến nhà em nữa, như định tránh em hay sao?

— Đừng vội trách bọn anh, rồi bọn anh sẽ kể lại tỉ mỉ. — Vôngxavăn mau miệng hơn đáp.

Ba người đi ra hành lang nói chuyện.

Vôngxavăn mau miệng và khéo nói năng hơn, nên bắt đầu kể việc họ bỏ Tổ quốc chạy trốn ra nước ngoài, sống ở cái trại giam khốn khổ Noông Khai bên Thái với Phonmany. Cô im lặng nghe và biểu lộ xúc động mạnh mẽ. Vôngxavăn kết thúc câu chuyện của mình:

— Lúc bơi tới bờ sông bên ta, trời vừa sáng, Xắc liền bị ngất vì bị cơn sốt hành hạ và ngâm quá lâu dưới nước. Hai chúng tôi không biết sẽ làm thế nào. Tôi bảo Xôm Kiệt ngồi trông, còn tôi chạy đến tự thú với chính quyền và xin chính quyền địa phương giúp đỡ đưa Xắc đến bệnh viện cấp cứu. Đáng lý ra, ba chúng tôi đều bị tạm quản thúc để điều tra và giáo dục cải tạo. Nhưng khi thấy bệnh tình của Xắc nguy kịch, chính quyền địa phương liền đưa ngay Xắc đến bệnh viện cấp cứu. Bọn tôi bị giữ lại. Do xét thấy bọn

tôi thành thật và biết ăn năn hối lỗi, quay trở về, nên chính quyền đã báo tin cho người nhà đến đón về. Mẹ tôi đã « lên lớp » cho một mẻ, tôi không dám cãi lại một lời. Bọn tôi lo lắng cho Xắc, nên đến đây để thăm... Thế làm sao em biết được tin mà đến thăm Xắc ở bệnh viện này?

— Có Ủy ban Nhân dân đến báo. Em cũng chẳng hiểu làm sao họ biết được mà báo, — cô trả lời.

— Chính tôi đã ghi số nhà cho Ủy ban Nhân dân, — Xôm Kiệt trả lời.

Cửa phòng cấp cứu từ từ mở ra. Y tá trong phòng đi ra và nói trống không với ba người:

— Bệnh nhân đã tỉnh, cần gặp chị Phonmany.

Phonmany vội vàng đi vào phòng cấp cứu, đến nỗi quên cả xin phép hai người bạn của chồng.

Bệnh nhân trên giường mở mắt nhìn khắp phòng. Các y tá, bác sĩ vui mừng lộ rõ trên mặt thấy bệnh nhân đã tỉnh và mỉm cười với Thanông Xắc. Thanông Xắc cũng mỉm cười, môi khẽ rung động:

— Cảm ơn các đồng chí đã cứu tôi!

Bác sĩ nhiều tuổi trả lời thay mọi người:

— Có gì đâu phải cảm ơn chúng tôi. Chăm sóc mọi công dân Lào trên đất nước « Lam Xang » này là bổn phận của chúng tôi.

Phonmany không khỏi bồi hồi đi vào phòng cấp cứu. Các y tá, bác sĩ đều nhường lối để cô đi đến với chồng. Đến bên giường Xắc, cô kêu lên:

— Anh Xắc! Anh Xắc của em!

— Phonmany! — Xắc định ngồi dậy.

— Đừng vội dậy, anh! — Có ngồi xuống giường lấy hai tay giữ Xác lại. — Đang truyền huyết thanh, huyết thanh hãy còn...

Xác nằm xuống, cầm tay vợ, nắm chặt. Các y tá, bác sĩ ra hiệu cho nhau và lặng lẽ ra khỏi phòng, để hai người được tự nhiên thổ lộ tâm tư tình cảm mà bấy lâu nay họ giữ kín trong lòng.

Thanông Xác nói gần như van xin và sợ vợ bỏ đi mất.

— Phonmany, em đừng bỏ anh ở đây một mình nhé! Đừng để anh ở một mình! Hãy ở bên anh suốt đời em nhé!

— Anh Xác, em còn bỏ đi đâu nữa? Suốt cả ba ngày nay em đã ở bên anh, em vẫn ở bên anh mãi chứ!

— Cảm ơn, cảm ơn em, Phonmany ạ! Em còn giận anh nữa không? Anh là kẻ có lỗi, Anh đã sai lầm. Xin em hãy tha thứ cho anh. Anh thật ân hận và muốn trở thành một công dân tốt của nước Lào, muốn trở thành một người chồng tốt của em, một người cha xứng đáng của con trai ta. Những điều đã xảy ra sẽ không bao giờ xảy ra nữa!

Phonmany đưa một tay rẽ tóc cho Thanông Xác, rồi sờ gò má xương xẩu của chồng và nói:

— Vâng! Có thể như thế, anh Xác ạ! Em sẵn sàng bỏ quá cho anh tất cả! Anh Xác, anh hãy quên cái quá khứ tồi tệ đó đi. Em nghĩ, Đảng và đất nước Lào sẵn sàng tha thứ cho những đứa con lỗi lầm biết ăn năn, hối hận thật sự và trở về với Tổ quốc, với quê hương...

XÔMBUN THAVIXAY

BÔNG HOA RỪNG

Một giờ sáng, rồi hai giờ... ba giờ...

Đại đội của tôi bí mật luồn sâu vào vùng địch hậu. Đi gần suốt đêm mà vẫn chưa đến bản Huội Mun, nơi chúng tôi được tiểu đoàn giao nhiệm vụ phục kích, chặn quân địch từ chốt Phu Tăn đến, phối hợp với các tiểu đoàn khác giải phóng Pha Thi. Ai cũng gọn nhẹ. Cái gì không cần thiết thì để lại, chỉ cần mang theo súng, lựu đạn, chèn mìn và đồ dùng cá nhân để việc lên đường được thuận tiện.

Chúng tôi đi theo bản đồ hành quân, vì mọi nẻo đường quân giặc đã đặt đồn bốt chặn kín cả. Đến một vùng núi cách bản Huội Mun, chừng bốn cây số, thì trời vừa sáng. Tôi lệnh cho anh em nghỉ ngơi, một mặt để lấy lại sức, mặt khác để bảo đảm bí mật.

Lúc này thời gian trời quá chậm chạp. Sự chờ đợi làm cho tôi thất thểu. Không ngủ yên. Đã trưa rồi, nhưng sương mù vẫn còn phủ kín rừng núi. Tiếng sương rỏ trên lá cây như mưa trút, làm cho không khí càng thêm lạnh lẽo. Tôi đi kiểm tra thấy anh em buộc võng thành từng cụm, ba bốn chiếc. Có người đọc sách

có người và quần áo, có nhóm ngồi trò chuyện thăm
thi. Nhưng tất cả đều chìm trong im ắng.

Tôi đi qua một nhóm chiến sĩ đang ngồi trò chuyện
với nhau thì có tiếng gọi:

— Thủ trưởng Vi Tiên, mời đồng chí hút thuốc.

Một chiến sĩ đưa hộp thuốc cho tôi cuộn và nhường
chỗ cho tôi.

— Các đồng chí mệt lắm nhỉ? — tôi hỏi.

— Thường thôi, thủ trưởng ạ. Qua vài ba đợt hành
quân cũng quen rồi. Lúc chúng em mới vào bộ đội, làm
gì cũng thấy mệt. Thiếu ngủ một đêm mà cứ như mất
ngủ hàng năm không bằng.

Người chiến sĩ vừa trả lời tôi, vừa cười, liếc nhìn bè
bạn. Tôi rút một hơi thuốc, nhả khói chầm chậm, không
nói năng gì. Một chiến sĩ khác hỏi:

— Thủ trưởng kể chuyện cho chúng em nghe với!

Thủ thật tôi là người thích kể chuyện cô tích. Có lần
tôi kể suốt đêm đến sáng vẫn không thấy mệt. Chuyện
chiến sĩ thích hơn cả là chuyện di trình sát, tóm được
giặc. Hôm nay họ lại đề nghị tôi kể, nhưng tôi chưa
biết nên kể chuyện gì. Tôi hỏi:

— Kể chuyện gì nào?

— Chuyện gì cũng được, thưa thủ trưởng. — một chiến
sĩ đáp lại ngay.

Tôi ngược nhìn lên những tán lá rừng để suy nghĩ
tìm câu chuyện kể. Đúng rồi, mảnh đất này, cây rừng
này đã gọi cho tôi nghĩ đến một em gái nhỏ người Lào
Xúng. Hình ảnh em gái ấy đã in sâu vào ký ức tôi,
làm cho tôi không thể nào quên được.

— À, kể chuyện này nhé...

— Kể đi, thủ trưởng kể đi!

Tôi đã kể lại câu chuyện về em gái nhỏ ấy cho các chiến sĩ của tôi nghe...

Cách đây năm năm, hình như đầu năm 1963, lúc tôi chỉ huy một nhóm trinh sát, được lệnh đi trinh sát đồn Phú Tấn. Khi đi đến giữa đường, cách chỗ chúng ta đang nghỉ này khoảng hai trăm mét, bất ngờ gặp một toán địch đi tuần. Bọn giặc bắn xối xả vào chúng tôi như mưa. «Lộ bí mật rồi!». Tôi tự bảo và thế là nhóm ba người chúng tôi đã phải đánh nhau với chúng. Đó là trận chiến đấu ác liệt và lâu nhất. Hai người đi cùng với tôi đã hy sinh. Đường rút lui lại không có vì bốn phía quân địch đã vây kín. Bất ngờ một viên đạn không biết từ hướng nào tới đã xuyên vào bả vai tôi, làm cho tôi ngất đi...

Tôi không nhớ rõ là mình đã ngất đi trong bao lâu. Khi tôi tỉnh lại đã nghe có tiếng người nói vang vang bên tai. Tôi mở mắt nhìn thì thấy toàn là quân giặc. Tôi giật mình nghĩ ngay đến việc tìm lại súng và lựu đạn, nhưng không thấy đâu. Mũi súng của kẻ thù đã đi sát vào người tôi.

Một tên lính, có lẽ là chỉ huy, gạt hai tên khác ra, sấn đến đứng xoạc chân, lù lù ngay trước mặt tôi. Tôi dồn hết sức lực còn lại, vụt đứng lên, làm cho bộ mặt dài ngoẵng của nó tái nhợt đi. Hắn nhìn tôi từ đầu đến chân đầy vẻ sợ hãi, rồi gào lên như tiếng chó gặm gù, lệnh cho bọn lính đến trời tôi lại. Lúc ấy tôi cố vùng vẫy nhưng không thể được vì bọn chúng quá đông. Cái đau đớn của vết thương cũng không bằng cái đau đớn trời dấy trong lòng tôi. «Hãy xứng đáng là một đoàn viên thanh niên xung phong». Tôi tự động viên mình phải bảo vệ cho được bí mật đến hơi thở cuối cùng

Bọn giặc trói chặt tôi vào một cái cột giữa bản Huội Mun, bản mà chúng tôi dự định sẽ đến. Huội Mun là bản của người Lào Xưng, có khoảng hơn ba mươi nóc nhà. Lúc này dân bản đi làm rẫy đang trở về. Bọn trẻ lấm láp bụi đất, quây lại quanh tôi. Trong số đó có một em bé gái độ mười ba tuổi, đứng trước mặt tôi, nhìn tôi với đôi mắt dò hỏi thắc mắc. Khuôn mặt bầu bĩnh của em ửng rửng như nét mặt của một bà đã bốn năm mươi tuổi. Em mặc chiếc váy nâu đen đã bạc thếp, rách tua tủa, chỉ đủ che kín phía trước, chiếc khăn buộc ngang hông màu đỏ đã xỉn lại. Mặc dù bản thân đang đau đớn, nhưng tôi vẫn cảm thấy thương xót bọn trẻ ở đây, cuộc sống của chúng không khác gì con vật! Hình ảnh buồn thảm này làm cho tôi nghĩ đến các em Lào Xưng đang sống hạnh phúc tươi vui trong vùng giải phóng.

— Nó ở đâu đến thế?

— Ai mà biết được!

— Tại sao lại bị trói?

— Thử hỏi nó xem.

Bọn trẻ kháo nhau ầm ĩ, làm cho người lớn phải chú ý, kéo nhau đến nhìn qua tôi rồi cúi mặt đi về nhà. Còn bọn lính, sau khi đã trói chặt tôi vào cột ở giữa sân, kéo nhau vào nhà phía (1) Li ở gần đó. Tên chỉ huy dẫn phìa Li đến nhìn tôi một lát, cười hô hố rồi chui tọt vào nhà, ý chừng như nó rất hả hê với chiến quả của nó.

— Chà! Chúng đánh người ta đến tóc máu!

Em bé gái đứng sững sờ trước mặt tôi buông lời than thở. Em nhìn vết máu chảy đầm đìa trên bả vai

1. Phìa: Một chức vị nhỏ ở các địa phương.

của tôi. Một đứa trẻ khác mặc váy đen còn mới, ném một hòn đá vào tôi. Em gái kia bực bội quát:

— Đừng làm thế!

Đứa trẻ hư đốn ấy bấu môi, nhặt một hòn đất khác định ném tiếp, nhưng bị em giữ tay lại, giặt hòn đất quăng đi.

— Mà y! Tao sẽ báo với mẹ cho xem, Tao sẽ báo mẹ đuổi mày ra khỏi nhà tao. Con tôi tớ! Con hổ vồ!

Nói xong, con bé ấy bỏ chạy ra khỏi đám trẻ, còn em vẫn đứng trơ, im thin thít. Cái im lặng ấy làm cho tôi không phán đoán được tình cảm của em như thế nào cho đúng.

— Cho xin nước uống với!

Tôi hỏi xin nước và cảm thấy khát cháy cổ, máu vẫn chảy ướt đầm cả áo. Khi nghe tôi nói tiếp tiếng Lào Xưng thông thạo, bọn trẻ nhìn nhau đầy vẻ lạ lùng.

— Anh là người H'Mông à?

— Không! Tôi là người Lào Thông.

— Thế tại sao anh lại biết tiếng H'Mông?

— Vì nhà nghèo, trước đây tôi phải đi hầu hạ cho nhà phía Tông, gần bản của tôi, ở nhà phía Tông rất khổ, ngày nào cũng bị nó đánh đập, cơm ăn không no áo mặc không đủ. Tôi không cố được, liều trốn đi làm Ítxala (1) để đánh lại bọn chúng nó.

Tôi lúng túng không biết phải giải thích như thế nào cho lũ trẻ con hiểu chữ « Ítxala » để chúng hiểu. Lúc ấy, đôi mắt của em bé gái mở to lạ lùng. Tôi biết lời nói của tôi đã làm cho em xúc động.

1. Tức là Mặt trận Lào Tự do, lãnh đạo nhân dân Lào kháng chiến chống Pháp.

— Anh đã làm gì phía Li chúng tôi ?

— Tại sao nó đánh anh ghê thế ?

— Có phải là anh không chịu đi lấy thuốc phiện cho phía Li không ?

Khi biết tôi thông thạo tiếng Lào Xung, bọn trẻ xúm lại hỏi tôi liên tiếp. Lúc ấy em bé gái đứng trước mặt tôi bỏ chạy đi.

Không bao lâu em mang đến một gáo nước, vỏ gáo làm bằng quả bầu. Em đến trước mặt tôi, đưa gáo nước vào miệng cho tôi. Tôi uống như điên như dại.

— Uống nữa không ? — em hỏi tôi.

Em lên ra phía sau lưng tôi, nhưng đôi mắt của em vẫn như dán chặt vào người tôi. Tiếng của vợ phía Li gào lên tưởng vỡ cả tai.

— Con tôi tố kia ! Mày làm gì ở đây ? Việc mày để cho ai ? Mày ! Tao sẽ cho mày biết tay.

Cả vùng Huội Mun đã ngủ im lìm trong màn đêm, chỉ còn lại nhà phía Li đèn cháy sáng rực, tiếng trò chuyện, tiếng cười đùa râm ran. Lúc này tôi mới rõ là bọn lính đã ngủ lại ở đây. Hèn chi khi trời xẩm tối chúng đã trói tôi chặt hơn trước.

Gió rét thổi từng đợt dữ dội. Cái nức nối của vết thương. Cái tê tái của rét cùng với cái đói cồn cào đã làm cho tôi kiệt sức, lịm đi nhiều lần. Nghe tiếng chó sủa trong đêm tĩnh mịch, tôi cảm thấy như mình đang rơi vào một chón ma quái. Lâu lâu bọn lính lại đến soi lửa nhìn tôi. Tôi tìm mọi cách để thoát khỏi tay giặc, nhưng không được, vì toàn thân tôi đã bị trói chặt cứng.

Đêm về khuya. Tên lính canh đã từng lấy dây buộc cổ tôi vào cột đi ngủ rồi. Trong nhà phía Li, tiếng trò chuyện và ánh đèn cũng đã tắt lịm. Lúc này, quanh

tôi chỉ còn lại đêm tối và ánh sao nhấp nháy trên bầu trời. Cái rét mỗi lúc một dữ dội. Tôi muốn đưa tay ôm lấy ngực, nhưng không được. Tôi lại nghĩ đến đồng đội hiện đang chờ đợi tôi trở về báo cáo tình hình, nghĩ mình đang rơi vào một thế giới khác, xa cách đồng đội. Nhưng dù có ở thế giới nào đi nữa, tư tưởng, tình cảm và ý chí của tôi vẫn không bao giờ thay đổi. Tôi chỉ biết sống để chiến đấu. Bất ngờ có một bóng đen nhỏ nhỏ từ từ tiến đến trước mặt tôi. « Bạn ư ? ». Tôi tự hỏi. Lập tức một bàn tay nhỏ nhỏ, lạnh lạnh lần sờ hai cánh tay tôi. « Sao dám đến giữa đêm khuya khoắt như thế này ? » Tôi muốn hỏi, nhưng chưa kịp hỏi gì thì dây trời đã bị em bé lấy dao cắt đứt. Tôi ôm em vào vòng ngực với tất cả sự cảm động dâng tràn, không còn biết phải làm gì nữa.

— Đi ngay ! Đừng ở đây, chúng sẽ giết anh. Anh nhớ em không ? Em lấy nước cho anh uống ban chiều đây !

Em nói thầm thì vào tai tôi. Trời ơi ! Tôi không nghĩ là đứa trẻ đáng thương hại kia lại dũng cảm như thế ! Tôi cúi nhìn mặt em, nhưng đêm tối quá, không thể nhìn rõ được.

— Em tên là gì ?

— Em tên là Pa. Đi đi ! Chốc nữa chúng nó sẽ đi tìm đây.

Tôi như một đứa trẻ dễ bảo, lệ làng lần vào bóng đêm. Lúc này tôi chẳng nghĩ gì khác ngoài sự tàn ác của kẻ thù. Không rõ là khi quân giặc mà biết được thì số phận của Pa sẽ như thế nào ? Càng nghĩ, tôi càng hồi hộp và lo sợ...

Tôi liếc nhìn các chiến sĩ. Họ giương to những cặp mắt nhìn tôi, chờ đợi xem điều gì sẽ xảy ra tiếp theo trong câu chuyện tôi đang kể.

— Chuyện chỉ có thế thôi!

Các chiến sĩ cũng thở dài khoan khoái. Ai cũng cho là cô gái nhỏ ấy rất dũng cảm.

— Chuyện cô bé rồi còn như thế nào nữa ạ?

— Từ đó trở đi tôi không được gặp và cũng không biết tin tức gì về Pa nữa.

— Thủ trưởng được gặp lần này còn nhận ra được nữa không?

— Cũng có thể. Hình như cô bé còn có nhiều tên khác.

Tôi đứng lên thì có một chiến sĩ thở hổn hển chạy đến báo cáo:

— Báo cáo thủ trưởng! Tổ trình sát chúng tôi bắt gặp một người chết ở giữa rừng, kiểm tra lại thấy chưa chết hẳn. Chúng tôi mang về kia rồi.

— Người lớn hay trẻ con? — tôi hỏi.

— Con gái.

Tôi bước theo người chiến sĩ, đến nơi đã thấy cô gái khoảng mười bảy - mười tám tuổi nằm bất tỉnh. Khuôn mặt của cô tròn trịa nhưng vàng vọt, áo quần rách tướp, hơi thở gần như tắt, tay chân lạnh cứng. Tôi vội cởi chiếc áo ngoài đắp cho cô gái, lại bảo anh em mang chăn của tôi đến, đồng thời cho y tá khám. Tôi nghĩ rằng cô gái này sẽ chết vì đói và rét, trên người cô không có lấy một mảnh vải nhỏ. Chúng tôi sốt ruột mong chờ sự hồi tỉnh của cô gái.

— Tình hình thế nào? — tôi hỏi y tá.

— Đã rồi. Người đã ấm lại, hơi thở có khỏe hơn trước.

— Nhưng liệu có...

— Có thể... Qua mấy tiếng đồng hồ mà người ồm vẫn chưa tỉnh, mạch quá yếu.

Toi vẫn theo dõi những diễn biến về tình hình sức khỏe của cô gái, nhưng chỉ còn một tiếng đồng hồ nữa là hành quân đến địa điểm qui định. Tôi liền cử một nhóm khiêng cô gái về phía sau. Trước khi chia tay, tôi dặn đồng chí nhóm trưởng:

— Các đồng chí thi hành nhiệm vụ này cũng như nhiệm vụ chiến đấu. Dầu có thể nào cũng phải đưa cô gái này về tuyến sau. Đồng chí mang thư này về cho thủ trưởng tiểu đoàn, báo cáo là toàn đơn vị vẫn an toàn.

Từ khi chia tay nhau cho đến địa điểm qui định, tôi không có thì giờ để hỏi kỹ về bệnh tình của cô gái đã gặp ở giữa rừng ấy, vì phải đối phó với tình hình căng thẳng khác.

Chúng tôi đã hoàn thành kế hoạch của ban chỉ huy giao cho một cách tốt đẹp. Đại đội của tôi đã giải phóng bản Huội Mun từ lâu rồi nhưng vẫn chưa liên hệ được với nhân dân. Họ thấy anh em chúng tôi đến là chạy hết vào rừng. Chồng con của họ phần lớn bị ép buộc vào lực lượng đặc biệt của Vàng Pao. Tình cảnh của nhân dân sống giữa rừng núi rất thương tâm. Đứng trước tình hình ấy, tôi tổ chức một lực lượng đi tìm nhân dân, giác ngộ họ trở về bản. Số còn lại thu dọn nhà cửa, bản làng, bảo vệ tài sản của nhân dân.

Một thời gian sau, có một số phụ nữ về bản, nhưng xem ra họ vẫn sợ chúng tôi. Tranh thủ thời cơ này, anh em chúng tôi chia nhau làm giúp đỡ họ trong mọi việc, tiếp tục vận động bà con trở về bản. Khi nhân dân thấy rõ chúng tôi không phải là những người như kẻ địch

suyên truyền, đàn bà họ đưa nhau trở về. Việc làm ăn
tinh sống trong cuộc sống mới khá thuận lợi và thoải
mái.

Riêng tôi, tôi vẫn tìm kiếm tin tức về người đã cứu
sống tôi, nhưng chẳng thấy dấu vết gì. Có phải bọn
phía Li đã đuổi chị em chạy theo quân giặc rồi chăng?
Tôi ao ước được gặp lại cô ta để cầm ơn tấm lòng quý
báu eo cả của cô đối với tôi.

Một hôm tôi đến thăm cụ Li, là người về bản đầu
tiên. Cụ đã sáu mươi tuổi, ở với vợ chồng người con
trai. Người con trai của cụ trước đây, đã bị Vàng Pao
bắt đi lính mất hai năm. Sau giải phóng, cụ là người
đầu tiên đi vận động con cháu bỏ trốn khỏi hàng ngũ
quân giặc, trở về cùng gia đình, cùng chính quyền cách
mạng xây dựng cuộc sống mới.

Cụ và anh con trai đã tiếp tôi rất thân tình. Cụ nói :

— Nếu không có các con, gia đình của bố làm sao có
thể quây quần đông đủ được. Các con tốt quá, tốt quá!—
Bất ngờ nét mặt của cụ căng thẳng như thời gian quân
địch còn ở đây. — Trong nhà người Lào. Xung sẽ có
ngọn lửa ấm áp như thế này, nhưng bố chỉ sợ chúng
nó sẽ trở lại...

— Không sợ gì, bố ạ! Chúng con sẽ ở đây với bà con
Lào Xung bản Huội Mun này mãi. Bọn giặc không mong
gì trở lại chà đạp lên mảnh đất này nữa đâu.

— Ôi ! Như thế thì mừng quá !

Cụ già ngồi im lặng. Cặp mắt của cụ đọng ánh lửa
sáng rực. Khuôn mặt của cụ gầy guộc. Khuôn mặt ấy
đã nói thay cho cuộc sống bị chà đạp, kim kẹp vừa qua.

Cụ nói tiếp :

— Trước đây chúng tôi sống chẳng khác gì sống trong
địa ngục. Chúng tôi cũng không biết làm thế nào, chỉ

biết tuân theo qui định của bản làng. Chỉ có bố con cô Pa là không chịu nổi, bỏ trốn vào rừng thôi.

Nghe nhắc đến tên Pa, tên cô gái nhỏ không thể nào quên được ấy, lòng tôi cồn cào. Tôi vội hỏi:

— Tại sao lại trốn vào rừng?

Cụ Li nhìn tôi nói tiếp:

— Như con biết đấy, cái Pa đi làm tôi tớ cho nhà phía Li hết hạn năm năm rồi. Phía Li lại ép nó làm vợ bé, nhưng bố và cái Pa không chịu. Phía Li hẹn cho sáu tháng để suy nghĩ, muốn hay không, cũng sẽ bắt về. Thấy không thể sống được, bố con Pa đã bỏ trốn vào rừng.

— Trốn đi đường nào? — tôi hỏi dồn.

— Bố cũng không biết. Có tin là hai bố con đã bị bọn giặc giết vất ở rừng rồi!

Nghe câu nói ấy, tim tôi thất lạc và như có người đang bóp chặt lấy cổ, thở không được. Tôi nghĩ con người sao lại gian truân đến thế? Như vậy là li vọng của tôi gặp lại Pa đã tan vỡ. Tôi buồn vô cùng! Lòng căm thù quân giặc đã hóa thành ngọn lửa trong tôi. Tôi nghĩ phải giết thật nhiều lũ giặc khốn kiếp để trả thù cho nhân dân, cho Pa. Tôi sẽ ghi nhớ mãi mãi tấm lòng cao cả của Pa đối với tôi. Hình ảnh của cô sẽ chôn chặt trong trái tim tôi mãi mãi.

Sau một tuần, cấp trên cử cán bộ dân vận xuống công tác ở vùng này. Đại đội tôi được lệnh di chiến đấu ở nơi khác. Từ giờ bà con ở đây, lòng tôi quyến luyến vô chừng!

Mùa khô năm sau, bọn đế quốc Mỹ và lũ Vàng Pao mang quân tấn công vùng Pha Thi, hòng chiếm lại đất này. Đại đội tôi được lệnh trở về Huội Mun.

Tôi đến Huội Mun vào giữa trưa, sau trận máy bay quân giặc ném bom thiêu đốt các bản làng ở vùng này trở thành những lò lửa. Khói lửa mù mịt trùm kín tất cả. Lòng tôi xót xa nhìn những cột khói cuộn cuộn bốc lên trời. Bất ngờ tôi nhìn thấy một tấm áo đã bị cháy nhảm nhỏ. Tôi nhặt lên xem, bỗng giật mình như bị bất ngờ tụt xuống hố sâu khi thấy dòng chữ tên tôi mà chính tôi đã viết vào cổ áo. Tấm áo này tôi đã đắp cho cô gái bị nạn giữa rừng trước đây. Hiện giờ chủ của tấm áo này ở đâu? Người đó còn sống hay đã chết trong trận bom vừa rồi? Một năm qua, tôi chưa có dịp gặp lại và cũng chẳng được tin tức gì, chỉ biết là sau khi được gửi đi điều trị, cô ta đã sống lại.

Tôi không ngờ sự việc lại đến với tôi bất ngờ như thế. Tôi cố nén xúc động, nhặt tấm áo lên xem lại. Trong lúc ấy, có một chiến sĩ chạy đến:

— Báo cáo thủ trưởng! Có một nữ cán bộ đến báo là đại đội ta phải rút ra khỏi bản ngay lập tức.

Tôi vừa nghe báo cáo, vừa nhìn người nữ cán bộ Lào Xứng đang bước về phía chúng tôi.

— Ủ! Em báo cho toàn đại đội rút ra tạm nghỉ ngoài rừng, cạnh bờ sông nhé!

Vừa nhìn thấy tôi, người nữ cán bộ nói ngay:

— Xin đề nghị cho anh em rút ra khỏi bản ngay, có thể máy bay địch sẽ trở lại...

— Cảm ơn! Tôi đã ra lệnh rồi.

Nói xong, tôi quay về phía những đám cháy. Khi tôi quay trở lại, người nữ cán bộ cứ nhìn chăm chăm vào tấm áo trong tay tôi. Tôi nhìn cô giây lát rồi đi thẳng.

— Anh! Đừng đi vội! Cho em xin lại tấm áo này nhé. Anh nhặt được nó ở đâu?

Tôi nhìn cô gái không chớp mắt. « Đúng rồi! Đúng là người mình đã gặp trước đây! ». Tôi thầm nghĩ rồi hỏi:

— Em lấy tấm áo này ở đâu? Tấm áo này là của con trai đấy!

Cô sững sờ trong chốc lát rồi chớp mắt, đáp:

— Áo của Cách mạng cho em đấy!

Cô trả lời với cách nói không có gì đặc biệt. Khi nghe cô nói tiếng Lào Lăm chưa sôi, tôi chuyển sang nói bằng tiếng Lào Xung:

— Có phải em là người năm ngoài bị nguy kịch ở giữa rừng không?

Cô nhìn tôi rất lạ lùng như thể đang muốn tìm ra một điều gì đang ẩn kín trên nét mặt của tôi.

— Làm sao anh biết được?

— Nếu anh không làm thì bình như các anh đã gặp em ở giữa rừng...

— Tấm áo này chính là của người này đã cởi để đắp cho cô đấy! — anh chiến sĩ đi theo tôi nói chen ngang.

Lập tức nét mặt của cô rạng rỡ lên một cách rất khó tả. Niềm vui sướng lộ rõ trên nét mặt cô. Cô đứng xích lại gần tôi, đôi môi mấp máy như muốn nói điều gì với tôi. Nhưng tôi đã biết cô đang nghĩ gì rồi. Tôi hỏi đến nguyên nhân tại sao cô lại bị ngất giữa rừng, nét mặt cô liền danh lại tiếng nói như bị tác nghẹn từ trong cuống họng:

— Em và bố em bỏ trốn vào rừng được bảy ngày. Nói là « trốn » cũng không phải. Thật thế! Không còn biết là sẽ đi đường nào nữa. Em và bố không còn gì ăn, chỉ có rễ cây và quả rừng thay gạo. Cuối cùng rễ cây và quả rừng cũng chẳng còn nữa. Vì đói quá, bố em đi

bệnh và chết. Trước khi chết, bố em dặn lại: « Dù thế nào, bố muốn con đừng trở về bản. Hãy đi đi! Đi sẽ gặp người! ». Bố em chỉ nói đến được có thế rồi tắt thở. Chỉ còn lại mỗi mình, em đau đớn gào thét giữa rừng sâu. Lúc ấy em như người mất hồn. Em muốn quay về bản, nhưng nghĩ đến lời dặn của bố, mặt khác lại nghĩ về đề làm gì... Thế là em cứ đi một mình giữa rừng vắng, không có mục đích gì cả. Lỡ em đã chết em không biết là mình sẽ sống như thế nào. Sự thật, chẳng còn cách nào khác, chỉ biết cứ đi. Tôi đến ngủ không chẵn, rết run cầm cập. Cuối cùng em phất ốm, nằm liệt, không dậy được nữa. Thế rồi ngất đi...

Tôi chú ý lắng nghe cô kể, không để sót lời nào. Câu chuyện của cô đã làm cho tôi xúc động. Tôi chưa kịp hỏi gì thêm thì cô đã nói tiếp:

– Tất cả là vì thằng phía Li. Có lẽ anh không biết nó nhỉ? Nó là trưởng bản ở đây. Sau khi hết hạn ở cho nhà nó, nó ép em làm vợ bé của nó. Nhưng em và bố không chịu, bỏ trốn vào rừng. Chuyện là thế đấy! Cho em xin lại tấm áo. Em không thể nào quên được công ơn của các anh và Cách mạng!

– Phải. Đừng em là Pa à? Anh cứ ngỡ là em đã chết rồi.

Cô gái ngạc nhiên nhìn tôi một cách chăm chú như để tìm lại dấu vết của quá khứ. Nhưng cô không nhớ được tôi, vì tôi có già đi, mặt đã hằn những vết nhăn. Tôi sung sướng không tả xiết. Tôi đang đứng trước mặt em gái nhỏ năm nào mà tôi không thể nào quên được. Tôi không biết nói gì cho xứng với tấm lòng đẹp đẽ của cô!

Thời gian chưa bao lâu mà cô bé lấm láp cơ cực năm xưa đã trở thành một bông hoa tươi đẹp, nở tung cánh trong ánh sáng ấm áp của Cách mạng.

— Pa ! Em có nhớ anh không ? Em có còn nhớ em đã cắt dây trói cho người... Ôi ! Nhiều năm rồi em không thể nhớ nữa...

— Ô ! Em nhớ rồi ! -- cô kêu lên. -- Đúng là anh là người đạo nào đã bị giặc bắt mang về bản này ư ?

— Đúng rồi ! Chính anh đây...

Tôi kêu lên với tất cả nỗi niềm sung sướng, xuýt nữa thì ôm chầm lấy cô như lần cô cởi trói cho tôi. Tôi nghĩ là tất cả niềm vui sướng trên đời này đều đổ dồn cả cho tôi. Công việc gấp gáp, hai chúng tôi đành theo sau đoàn quân rời bản.

Tôi hỏi cô vì lẽ gì cô dám liều ra cắt dây trói cho tôi cách đây năm năm về trước. Cô nói là cô mến yêu cán bộ Ítxala. Trước đây có một đơn vị bộ đội qua bản đã cứu cô khỏi cơn nguy hiểm. Trong khi vợ của phía Li lấy gậy quật túi bụi vào người cô, thân hình cô đầm đìa máu, thì anh em chúng ta bắt gặp. Họ đã cứu cô thoát khỏi trận « mưa gậy » dã man, rồi đưa cô đi chăm sóc chu đáo. Do đó, khi tôi bị giặc bắt, hình ảnh của cán bộ Ítxala hiện ra trong trí nhớ của cô. Điều đó đã thúc đẩy cô quyết tâm cởi trói cho tôi thoát khỏi tay giặc.

Cuộc đời của tôi đã từng gặp nhiều may mắn, nhưng chưa bao giờ tôi cảm thấy vui sướng và thỏa lòng như lần này. Hình ảnh của cô in đậm trong lòng tôi mãi mãi. Tên của Pa đối với nhân dân vùng Pha Thi không ai còn lạ gì. Riêng với tôi, cái tên ấy còn có một ý nghĩa khác nữa : đó là một « Bông hoa rừng » tuyệt đẹp.

DINH VIỆT ANH dịch

BÔNG HOA Ở ĐÈO MON

(Trên trọng kính lịnh các đồng chí Việt Nam làm nghĩa vụ quốc tế trên đất nước Lào của tôi)

Xe chạy từ từ leo lên dốc và dừng lại trước đường rẽ vào một khu nhà lợp gianh, tường bằng đất quét vôi. Xềngthoong mở cabin nhảy xuống, cầm một gói nhỏ trong tay.

— Xềng! bảo anh Đệ đi trước nhé! Minh ghé vào chỗ này, chỉ một chốc thôi, sẽ xuống ngay! — Xềngthoong nói với người có tên Xề ở trên xe.

— Này, Thoong! Cậu phải nhanh nhanh đấy! Ngồi đợi dưới nắng gay gắt này không có ai chịu được đâu nhà!

— Ờ! Thì mình chỉ đi gặp cô Hà rồi xuống ngay mà!

Xềngthoong bước theo con đường bậc thang, qua cổng cỏ biển để: « Bệnh viện công nhân cầu đường số II ».

— Chào đồng chí! Xạ bai di xạ hát! (1).

Xềngthoong lên tiếng chào một chị y tá mặc áo blu trắng, đang đứng ở ngay cửa phòng khách.

1. Chào đồng chí!

– Chào đồng chí! *Xa bai di!* Đồng chí có việc gì thế?

– Chị y tá hỏi lại Xềngthoong.

– Tôi muốn gặp cô Nguyễn Thị Hà một chút, đồng chí ạ!

– Cô Nguyễn Thị Hà à? Nguyễn Thị Hà!

Chị y tá nhắc lại tên Nguyễn Thị Hà như kêu lên. Nét mặt đang vui của chị bỗng trở nên buồn ỉn ỉu.

– Hà còn ở đây không đồng chí? – Xềngthoong sốt ruột hỏi và cố giấu vẻ ngượng ngùng trước mặt chị y tá.

– Mời đồng chí vào phòng khách đợi một chút.

Xềngthoong bước vào phòng khách mà trước đây anh đã có dịp đến. Chị y tá lấy trong tủ ra tách nước, ấm chè và một gói chè thơm. Chị vừa pha chè, vừa hỏi chuyện Xềngthoong:

– Đồng chí từ đâu đến đây?

– Tôi từ Viêng chăn đến – Xềngthoong trả lời và giải thích thêm: – Tôi lái xe đưa hàng lên Săm Nưá, nên ghé qua đây.

– À ra thế! Chắc anh đã đến đây nhiều lần rồi? Làm thế nào mà anh lại quen với Nguyễn Thị Hà?

– Tháng giêng hai năm trước tôi lái xe qua đây. Lúc đó con đường này đang làm. Tôi bị đau ruột thừa, may thay, nhờ có bệnh viện này cắt mổ mới sống được!

– À, ra thế! Hóa ra anh đã quen biết cả vùng này. Mời anh uống nước và ngồi đợi một chút nhé! – Chị y tá đặt chén nước chè xuống trước mặt Xềngthoong, rồi đi ra.

Ngồi một mình trong phòng, Xềngthoong hồi tưởng lại những kỷ niệm cũ đang sống dậy như một cuốn phim trước mặt. Tất cả những người vừa gặp ở đây

hình như đều là người mới cả, không có người quen biết nào. Anh nghĩ chắc số cũ hết hạn đã về nước, hoặc về phép... Con đường này đã sắp được bàn giao. Theo hiệp định, sau khi bàn giao con đường này, công nhân xây dựng cầu đường số 2 và nhân viên phục vụ bệnh viện này sẽ về nước. Đến lúc đó chắc hẳn Nguyễn Thị Hà sẽ từ biệt nơi đây trở về với quê hương ở bên kia đường biên giới. Chao ôi sao mà nhớ thế! Nhớ làm sao!

— Chào đồng chí!

Một bác sĩ bước vào phòng, lên tiếng chào hỏi, làm cho Xềngthoong lúng túng:

— Xạ bai! Xạ hải xạ bai di bo (1)? — Xềngthoong chào lại.

— Cảm ơn đồng chí. Tôi vẫn khỏe! — bác sĩ trả lời và kéo ghế ngồi.

Chị y tá vào ngồi bên cạnh, rót nước đưa cho bác sĩ.

— Cô Nguyễn Thị Hà có còn ở đây không đồng chí?

Xềngthoong vừa liếc bác sĩ, vừa cố giấu vẻ ngượng ngùng của mình và nhìn bác sĩ chờ đợi câu trả lời.

— Nguyễn Thị Hà! À, à! Nguyễn Thị Hà!

Bác sĩ như không muốn trả lời và tỏ ra lúng túng.

— Đây chỉ là chuyện riêng thôi, — Xềngthoong bắt đầu kể lại về trường hợp hai người quen biết với nhau như thế nào cho bác sĩ và chị y tá nghe:

... Hai năm về trước, tôi lái xe vận chuyển hàng hóa cho Sầm Nưa qua con đường này, dọc đường bị đau ruột thừa. Đồng chí đoàn trưởng gửi tôi lại và nhờ

1. Chào đồng chí! Đồng chí có khỏe không?

bệnh viện mồ, điều trị cho tôi. Nếu không có bệnh viện này chắc hẳn tôi không còn sống đến bây giờ!

Đạo đó đang là mùa đông, nên vùng này rất lạnh. Bởi thế chỗ mồ lại càng đau hơn. Nguyễn Thị Hà thường hay đến chăm sóc và kể những câu chuyện vui cho tôi nghe, làm cho quên hết nỗi đau. Thú thực là trong đời mình, tôi chưa gặp một cô gái nào khéo nói, rất khiêm tốn, có văn hóa và thân thiện như Nguyễn Thị Hà. Tôi thường bỏ không uống suất sữa của mình, Nguyễn Thị Hà đến bảo với tôi:

— Anh phải uống sữa thì mới chóng khỏe! Nếu anh lười uống sữa để bồi dưỡng thì anh sẽ gầy đi, các cô gái Việt Nam sẽ chê, không ai yêu đâu nhé! Ở đây các cô gái Việt Nam có nhiều người đẹp lắm đấy.

Đấy là lời nói đùa. Ấy thế mà lời đó lại có hiệu lực bất ngờ. Tôi uống hết suất sữa hàng ngày. Có lần thấy tôi hay cười, Hà lại nói: «Cười nhiều đứt ruột là không lấy được vợ đấy! Đứt ruột thì các cô gái Việt Nam không ai lấy đâu». Có hôm Hà đang bón sữa cho tôi, thấy tôi buồn vì xa bạn lâu ngày, Hà chỉ vào mình hỏi trống không:

— Ai đây?

Tôi chưa kịp hiểu được ý của câu hỏi, chưa kịp Hà định nói gì, thì Hà lại tự trả lời với nụ cười duyên dáng:

— Cô gái Việt Nam.

Sau đó Hà đến nhiều phòng phát thuốc cho bệnh nhân. Hà đến phòng một bà mẹ Lào, cô tươi cười và nói với bà mẹ Lào đó:

— Con đây là con của mẹ đấy! Con là con gái Việt Nam, cũng là con gái của mẹ mà! Con mang cơm đến,

mẹ phải ăn thật nhiều để chóng khỏe mới được về nhà sớm!

Hà là một con người như vậy, nên được mọi người yêu mến cô.

Có một đêm, trong cuộc họp ở hội trường, tôi nghe được lời phát biểu của Hà sau khi bác sĩ bệnh viện trưởng đã phát biểu. Tại cuộc họp đó, Nguyễn Thị Hà nói nhiều đến nhiệm vụ của các đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đang làm nhiệm vụ trên đất Lào. Giọng của Hà sôi nổi, đầy nhiệt tình của tuổi trẻ. Nguyễn Thị Hà nói:

... Các đoàn viên phải làm hết sức mình trong chuyên môn và đồng thời phải hết sức giữ gìn, tăng cường tình hữu nghị với bạn ở đây. Không những chúng ta phải có tinh thần phục vụ đối với các cán bộ công nhân Việt Nam, mà chúng ta cần phải làm tất cả nhiệm vụ đối với cán bộ và nhân dân Lào. Trên đất nước « Lạn Xang » này có biết bao nhiêu người cùng một hoàn cảnh như nhân dân ta, cũng vừa mới thoát khỏi cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, vẫn chưa hết đau khổ. Chúng ta phải giúp đỡ. Chính ở đây chúng ta cũng đã được họ yêu mến như ở ngay trên đất nước mình. Các cán bộ và nhân dân bạn được chúng ta điều trị, chữa khỏi bệnh tật, đều rất tin yêu chúng ta...

Về sau này tôi mới được biết hình như Nguyễn Thị Hà là bí thư hay phó bí thư chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thì phải.

-- Mời đồng chí uống nước! -- bác sĩ vừa nhấp một ngụm nước chè rồi mới nói. -- Năm ngoái đồng chí Thành làm bệnh viện trưởng ở đây, Tôi mới đến nhận công tác thay đồng chí đó, thành thử không biết đồng chí trước đây là người quen của bệnh viện này.

— Vàng đúng thế! Nhưng không sao đâu đồng chí a! Đúng là tôi thấy hầu hết những người ở đây đều là người mới cả. Ngay như các đồng chí, tôi cũng chưa biết tên tuổi là gì. Còn tôi là Xềng Thoong.

— A, quên! Xin giới thiệu với đồng chí, đây là bác sĩ Thịnh, bệnh viện trưởng. — cô gái chỉ tay về phía người đàn ông và nói tiếp: — Cả bệnh viện quen gọi là bác sĩ Thịnh. Anh có thể gọi như thế nào cho thân mật thì tùy. Còn em tên là Bích Vân.

Chuyện trở đã lâu với nhau nhưng không làm sao thay đổi được sự trầm tư, vẻ buồn trên nét mặt của bác sĩ Thịnh và chị y tá Bích Vân. Hai người lặng lẽ nghe Xềngthoong kể tiếp:

— Lúc tôi gần khởi và sắp ra viện thì Hà hay tranh thủ đến nói chuyện với tôi nhiều hơn. Hàng ngày tôi muốn được nhìn thấy Hà, nhất là được nhìn thấy Hà mỉm cười. Ngày nào Hà có công tác đi đâu xa, tôi thấy buồn nhớ, lo lắng và mong đợi. Lúc đó tôi cũng không hiểu mình làm sao nữa. Có một hôm Hà hỏi tôi:

— Anh Xềngthoong, anh quê ở đâu?

— Quê anh ở Xavannakhét, gần đường 9.

— Thế anh có hay thấy bộ đội Việt Nam hành quân qua đường 9 không?

— Ồ! Sao lại không? Trong thời gian đánh Mỹ, nhất là trong chiến dịch « Lam Sơn 719 » ấy, làng anh có bộ đội Việt Nam ở rất đông. Có một chú đại đội trưởng mà ai cũng gọi là Văn Hùng ở trong nhà anh. Để anh kể chuyện về chú Văn Hùng cho em nghe. Chú Hùng là người rất tốt. Chú Hùng đã giúp đỡ bố anh đưa nhân dân đi sơ tán khỏi những nơi địch sẽ đánh vào.

Không đợi Hà dứt, tôi bắt đầu kể về chú Văn Hùng như kể về một kỷ niệm riêng trong đời mình cho Nguyễn Thị Hà nghe.

... Cứ đêm đêm, bố và chú Hùng lại đi đến các trận địa. Lần nào hai người đi liền mấy hôm không thấy trở về là anh lo lắng, mong đợi. Em biết không, mỗi lần chú Hùng đi đến trận địa hay ở trận địa về là hay kéo anh vào trong lòng, chú xoa xoa tay lên đầu, rồi thom vào má âu yếm. Anh thích nhất những lần được chú Hùng kéo vào lòng mình như thế — khi tình hình chiến sự đường 9 Nam Lào trở nên căng thẳng, chú Hùng không ở nhà anh nữa, chú cũng đơn vị ra tuyến trước. Lúc chia tay với gia đình, không biết nghĩ thế nào, chú lấy ra một tấm ảnh nhỏ của gia đình chú, tặng bố anh làm kỷ niệm. Chú Hùng nói:

— Anh này hình đẹp, nhưng xin gửi làm kỷ niệm.

— Ô, ảnh này mà bảo là không đẹp à? — bố nhận tấm ảnh từ tay chú Hùng vừa xem vừa hỏi. Chú Hùng có sáu con à?

Lúc đó anh cũng cúi bâng được xem tấm ảnh. Trong tấm ảnh gia đình chú Hùng, có một em bé gái khuôn mặt bầu bĩnh, dầy dạn, đang tươi cười rạng rỡ, hai má lúm đồng tiền, rất dễ thương. Anh rất thích nhìn tấm ảnh đó. Chú Hùng liền chỉ vào và nói:

— «Lục xảo (1) của chú Hùng có đẹp không? Nếu thích lớn lên chú Hùng cho làm rể? «Lục xảo» chú Hùng tên là «nang» (2) Hà, con thứ ba của chú, ở Yên Thành, tỉnh Nghệ Tĩnh...

— Người ở Yên Thành, tỉnh Nghệ Tĩnh à? — Hà bất thình lình hỏi cắt ngang lời tôi.

— Đúng! Chú Hùng nói là chú ở Yên Thành, tỉnh Nghệ — Tĩnh thật mà. — Tôi khẳng định như vậy. Tôi kê

1. Con gái.

2. Cô

tiếp với Hà: – Chiến dịch « Lam Sơn 719 » càng trở nên quyết liệt. Bộ đội Pathét Lào và Việt Nam đã đánh cho quân Mỹ và quân ngụy Sài Gòn những đòn tả tơi. Thế nhưng một buổi chiều, anh thấy cả bố lẫn mẹ đều khóc. Anh cố hỏi. Bố liền kéo anh vào lòng như mọi lần chú Hùng vẫn làm đối với anh và nói trong tiếng nức:

– Chú Hùng của con không trở về nữa! Chú Hùng của con hy sinh rồi, con ơi!

Anh nghe tin đó như nghe sét đánh ngang tai. Anh khóc – Lúc đầu còn khóc nhỏ, khóc tí tẻ như có điều gì ảm ức càng về sau anh càng khóc to, khóc gào lên. Anh thương uể chú Hùng vô hạn. Tuy đã hơn sáu năm trôi qua, nhưng anh vẫn không thể quên được ngày đau buồn đó...

– Mời anh uống nước! – bác sĩ nói.

Xẻngthoang cầm chén nước chè lên nhắm nhấp một ngụm nhỏ, lại đặt chén xuống.

– Thế Hà có biết chú Hùng của anh không? – cái y tá bỗng hỏi Xẻngthoang.

– Vâng, có biết! Khi tôi kể về chú Hùng thì Hà luôn luôn nhìn sang chỗ khác, hay cúi mặt xuống, không như mọi lần hai người thường nói chuyện với nhau. Từ ngày đó trở đi tôi cũng thấy thương và yêu mến Hà hơn, – Xẻngthoang chuyển sang giọng tâm sự. – Nói điều này ra với các đồng chí tôi cũng ngượng, nhưng đó là sự thật. Tôi yêu cô Hà. Thật đấy! Hàng ngày tôi nằm ở phòng bệnh nhân, một phòng gần với phòng phát thuốc, được nghe giọng nói của Hà ở bên phòng phát thuốc là tôi thấy vui sướng và quên hết đau. Tôi luôn luôn mong đợi tiếng bước chân đi mau, nhưng êm nhẹ, chỉ có tôi mới nhận được bước chân của Hà đi đến. Tôi

không thể, đủ can đảm thú thực là tôi yêu Hà, nhưng một mối tình mãnh liệt đang trỗi dậy trong trái tim tôi. Tôi tưởng như mình có thể làm được tất cả mọi thứ trên đời này nếu ở cạnh Hà. Đó là mối tình đầu, một mối tình này nở trong hoàn cảnh như vậy. Không biết có lấy được nhau hay không, nhưng dù sao vẫn hy vọng, tôi vẫn hy vọng...

Bác sĩ Thịnh ngồi trầm ngâm. Cô y tá có tên là Bích Vân thỉnh thoảng nhìn Xềngthoong, rồi lại nhìn bác sĩ Thịnh như muốn nói điều gì đó, nhưng khó nói quá.

Tay Xềngthoong xoay xoay cái chén nước trên bàn, nhưng đôi mắt thì luôn luôn hướng tới cửa ra vào. Trông dáng điệu của anh, biết anh đang sốt ruột mong đợi một bóng dáng đi nhẹ nhàng, uyển chuyển như nghệ sĩ balê và nụ cười luôn luôn tươi như hoa hồng của Hà xuất hiện. Anh trở nên mơ mộng — Xềngthoong có cảm tưởng như sắp được nhìn thấy Hà với đôi mắt đen lấp lánh, tình nghịch và dịu dàng, dễ thương. Nhưng thời gian trôi đi, vẫn không thấy Hà đến. Anh tự đặt câu hỏi « Sao không thấy Hà đến? ». Càng chờ đợi lâu, anh càng bồn chồn hồi hộp. Giá như lúc này được nghe tiếng hát của Hà! Anh thêm được nghe tiếng hát của Hà, tuy giọng hát chưa phải là hay, nhưng sao mà ấm áp, nghe sôi nổi, nhiệt tình, dễ xao xuyến lòng người. Bài ca quan họ Bắc Ninh « Người ơi người ở đừng về » nghe đi nghe lại vẫn hay. Bài « Đường Chấn phà » mang điệu dân ca Lào, hay bài « Vào thăm làng Bác » mỗi lần nghe hát lại một lần thấy như hay hơn. Anh muốn gọi to lên: « Hà ơi, em ở đâu? Sao em không hát?... ».

Tiếng xe chạy, tiếng rú ga leo dốc dưới đường cái kéo Xềngthoong trở lại thực tại. Anh kể tiếp với bác sĩ và Bích Vân:

— Hôm ra viện trở về Niêng Chấn Hà bảo tôi lần sau trở lại đây cố gắng mang tấm ảnh của chú Hùng cho Hà xem. Tôi liền hỏi: — Thế chú Hùng của anh cũng là họ hàng, người thân của Hà à? — thì Hà liền trả lời tôi:

— Ừ! Thì cho là không phải chẳng nữa, nhưng chú Hùng vẫn là người Nghệ Tĩnh và ở Yên Thành rất có thể là người cùng huyện hay cùng xã cũng nên...

— Ồ, nếu thế thì lần sau đến, anh nhất định sẽ mang tấm ảnh đó đến cho em xem. Tôi hứa như vậy và nói thêm: — Còn bây giờ thì chú Hùng đã được chôn cất tử tế tại nghĩa trang cạnh làng anh rồi. Em có thể chuyển giúp tấm ảnh đó và lời hỏi thăm của anh đến gia đình chú Hùng, đến con gái của chú Hùng được chứ?...

Tôi nói như vậy, Hà chỉ gật đầu khe khẽ, không nói gì, nhưng nhìn tôi với cặp mắt đầy lòng tin. Hà còn tiễn tôi đến tận xe, ở dưới kia kia, chỗ đường rẽ lên bệnh viện đây. Tôi lặng lẽ lên xe, Hà trao cho tôi gói bánh lý nhỏ nhỏ. Từng cơn gió lạnh thổi đến. Dưới khe suối, tàu lá chuối rừng vẫy vẫy — hai bên đường chim chào mào đang hót liu lo gọi đàn. Tôi nắm chặt lấy bàn tay ấm áp của Hà từ từ đưa lên trên ngực mình, hai đôi mắt nhìn không muốn rời khỏi nhau...

— Đừng quên em nhé! Em mong đợi anh đấy!

Hà vừa nói xong câu đó, bỗng quay mặt đi rất nhanh, rồi quay lại, mỉm cười với tôi, giơ tay vẫy chào. Xe rồ máy, từ từ lăn bánh. Quả tim tôi như bị kéo ra khỏi lồng ngực và rơi xuống ngay tại nơi Hà đang đứng, đang vẫy theo, có lẽ đồng đội đều thông cảm cho cuộc chia tay lưu luyến của tôi với Hà lúc đó. Tôi tưởng chỉ vài tháng sau sẽ có dịp chuyển hàng lên Sầm Nưa và sẽ được gặp Hà. Nhưng đã gần hai năm nay tôi mới

được trở về đây. Gần hai năm mong đợi. Có lẽ Hà mong đợi tôi cũng nhiều. Hôm nay tôi mang theo tấm ảnh chú Hùng và quà của mẹ gửi cho Hà, cho gia đình chú Hùng, định nhờ Hà chuyển giúp. Mẹ tôi tự dẹt lấy một chiếc váy bằng tơ, là loại váy đắt tiền để tặng mẹ Hà. Bởi thế, tôi đến tìm gặp Hà, Nguyễn Thị Hà...

Xẻngthoong ngừng nói, không khi bỗng trở nên trầm lặng hơn. Bác sĩ Thịnh đưa mắt nhìn Xẻngthoong mấy lần đắn đo. Thế rồi bác sĩ Thịnh nâng chén nước chè uống một ngụm như cố nuốt đi một cái gì đang mắc trong họng, nói một cách buồn rầu:

— Đồng chí Xẻngthoong, cô Nguyễn Thị Hà vừa mới hy sinh một tuần trước đây. Nguyễn Thị Hà hy sinh vì một quả bom bi của Mỹ còn vướng lại trên cây không ai nhìn thấy, khi xe ủi cây đổ, bom nổ...

— Sao? Đồng chí nói gì? Hà đã hy sinh? Nguyễn Thị Hà đã hy sinh? Không! Không thể như thế! Không lẽ Nguyễn Thị Hà đã hy sinh thật ư? Trời ơi, Hà!

Xẻngthoong đứng lên, lão đảo trên hai chân cứng cáp của một người con trai to khỏe, một người con trai của mảnh đất đường 9 Nam Lào. Bác sĩ Thịnh và cô y tá cùng đứng lên. Tất cả họ cùng im lặng như tưởng niệm người con gái Việt Nam, một đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ưu tú, nhiệt tình, hăng hái, tận tụy như Nguyễn Thị Hà đã hy sinh. Xẻngthoong không cầm nổi nỗi đau lòng, anh kêu lên:

— Hà ơi! Thật sao? Em đã hy sinh? Em đã hy sinh rồi? Sao em không đến với anh? Trời ơi!

— Đồng chí Xẻngthoong, Nguyễn Thị Hà của chúng tôi cũng là Nguyễn Thị Hà thân yêu của đồng chí, đã hy sinh. Chúng tôi vừa mới chôn cất đồng chí cách đây một tuần. Mộ đồng chí Hà ở trên đỉnh đồi kia. Anh em

ở đây ai cũng thương tiếc, quý mến đồng chí Nguyễn Thị Hà, người đoàn viên đã hiến dâng tất cả tuổi trẻ cho sự nghiệp cách mạng.. Ai ai cũng thương tiếc đồng chí ấy vô cùng.

Bác sĩ Thịnh muốn chia sẻ nỗi đau thương cùng với Xềngthoong và cũng để nói lên nỗi cảm thông sâu sắc nhất của chính mình với Xềngthoong. Chị y tá lấy khăn lau nước mắt và cắn chặt môi lại để khỏi bật ra tiếng nấc trong lúc này.

— Thưa bác sĩ, tôi muốn đi thăm phòng của em Hà một tí! — Xềngthoong đề nghị.

Bác sĩ lặng lẽ gật đầu đồng ý và dẫn Xềngthoong cùng cô y tá đi đến phòng của Nguyễn Thị Hà. Phòng của Hà vẫn còn nguyên như cũ. Trên bàn viết là cuốn sổ ghi công tác hàng ngày, có ít bụi phủ lên. Chăn gối xếp gọn gàng, ngăn nắp như hằng ngày Hà vẫn làm. Có khác chăng, là ở lọ hoa trên bàn. Hằng ngày những bông hoa hồng tươi thắm được cắm lên đều đặn bởi bàn tay của bao bạn bè. Những bông hoa đó trước đây thường dành cho các bệnh nhân.

Cô y tá lặng lẽ đi đến bên va li nhỏ, đặt đầu giường, có một tấm ni lông phủ lên, cô mở va li và lấy ra một cuốn sổ con, rút một tấm ảnh và đưa cho Xềngthoong:

— Đây là tấm ảnh của Hà tìm thấy...

Xềngthoong thận trọng cầm lấy tấm ảnh trong tay cô y tá. Anh kêu lên:

— Trời ơi! Cùng một tấm ảnh! Hai tấm ảnh chỉ là một! ảnh chú Hùng cùng gia đình! Nguyễn Thị Hà đây! Hà ơi, sao em không nói với anh ngay từ đầu là con chú Hùng? Bây giờ anh sẽ không còn được nghe từ miệng em câu nói đầy yêu thương nữa rồi!

— Đồng chí Xềngthoong, chúng tôi hiểu đồng chí và rất thông cảm với đồng chí. Cuộc chiến đấu chống đế

quốc Mỹ vẫn còn chưa chấm dứt, vẫn sẽ còn có sự hy sinh, còn có những người ngã xuống như Nguyễn Thị Hà. Cuộc chiến tranh bẩn thỉu của đế quốc Mỹ đã cướp đi và còn có thể cướp đi những gì ta yêu quý nhất trong đời, trong trái tim ta. Nhưng nó sẽ không thể cướp đi nỗi tình yêu cao cả, không thể khuất phục được chúng ta, cũng như ý chí tiến công cách mạng của những con người như Nguyễn Thị Hà.

— Anh Xẻngthoong, em biết nói như thế nào đây với anh mỗi khi nỗi đau này không chỉ là nỗi đau thương riêng trong lòng anh, mà là nỗi đau thương chung của em, của bao nhiêu người khác... Trong chiến thắng hôm nay, trong thắng lợi mai sau của chúng ta, có ai dám quên những người đã ngã xuống, có ai dám quên những mất mát, đau thương và đắng cay ta phải chịu đựng trong cuộc chiến đấu vừa qua? — Chị y tá nói với Xẻngthoong, nhưng như tự an ủi cho chính mình vậy.

— Ôi, bác sĩ Thịnh và chị Bích Vân! Tôi biết nói những gì đây với các đồng chí? Một quả bom bi, một tên đế quốc Mỹ vẫn còn phục trên đất nước tôi và đã giết hại người tôi yêu nhất trong trái tim mình, người con gái Việt Nam được nhân dân Lào yêu thương, quý trọng, người đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ưu tú của các đồng chí!

Họ cùng ra khỏi phòng của Nguyễn Thị Hà. Bác sĩ Thịnh lặng lẽ đi trước, dẫn Xẻngthoong và Bích Vân đi lên trên đỉnh đồi thăm mộ, nơi an nghỉ cuối cùng của Nguyễn Thị Hà. Mộ của Nguyễn Thị Hà được đặt ngay trên đỉnh đồi, đầu hướng về phía Đông, nơi quê hương, nơi Hà đã sinh ra. Nền đất hãy còn mới. Vài ngọn cỏ gianh đã nhú lên, mọc thẳng. Trên mộ chỉ mang tên Nguyễn Thị Hà...

Xêngthoong từ từ bước tới bên mộ Hà, cầm bó hoa hồng màu đỏ thắm, hái ở trước cửa phòng của Hà. là cây hoa hồng do chính tay anh trồng lúc năm viên, đặt lên trên mộ của người yêu...

Xêngthoong nhìn những bông hoa hồng đỏ thắm trên mộ của Hà qua làn nước mắt. Anh thấy những cánh hoa đỏ thắm đó rục lên như màu quốc kỳ đang đập lên mộ người yêu. Xêngthoong lau nước mắt, nhìn bó hoa hồng đỏ tươi. Nước mắt lại trào ra. Gió thổi nhẹ, những cánh hoa rung rinh.

— Tổ quốc thân yêu của anh sẽ mãi mãi ghi nhớ công lao của em cũng như những chiến sĩ Việt Nam làm nghĩa vụ quốc tế đã ngã xuống, vĩnh viễn nằm lại trong lòng ôm ấp của mẹ hiền Lào, em ơi!

Xêngthoong không cầm nổi nỗi lòng thương tiếc của anh đối với Nguyễn Thị Hà, để cho những giọt nước mắt tự nhiên lăn xuống hai gò má. Xêngthoong từ từ đứng lên, nhìn lại ngôi mộ chỉ của Hà một lần nữa như để mãi mãi ghi vào trong lòng mình tất cả những kỷ niệm đẹp nhất về một người con gái Việt Nam.

Trước khi từ biệt bác sĩ Thịnh và Bích Vân, Xêngthoong trao cho bác sĩ một cái gói và nói:

— Tôi muốn nhờ bác sĩ và chị Bích Vân chuyển giúp chút quà này đến tay mẹ cô Nguyễn Thị Hà. Xin chân thành cảm ơn các đồng chí!

Xe của Xêngthoong lại lăn bánh trên con đường do đội công nhân cầu đường số 2 mở, để theo kịp Đoàn của đồng đội. Xêngthoong từ biệt Đèo Mon, lòng nặng trĩu. Có lẽ chỉ có bác sĩ Thịnh cùng chị y tá Bích Vân là thấu hiểu và cảm thông với anh sâu sắc nhất.

XÔM XỈ DỊCH

UTHIN BUNNHAVÔNG

MẶT TRỜI MỘC TRÊN ĐẢO ĐON NANG

Tôi thức dậy giữa một buổi sáng yên tĩnh và không khí trong lành. Ánh bình minh đang chiếu muôn ngàn tia nắng xóa tan lớp mây mù. Bầu trời sáng rõ và quang đãng. Bầy chim tung cánh bay tìm đến mảnh đất mới để kiếm mồi, theo bản năng của chúng khi một ngày mới đã bắt đầu. Những con ong cù bay đi tìm hoa làm mật, giương rộng đôi cánh biếc xanh, cứng khỏe không mệt mỏi. Lũ bướm cánh sặc sỡ, bay từng đàn, nhìn từ xa tưởng như những cánh hoa biết chuyển động. Những chú bọ dừa, bọ ngựa tìm mồi, bò trên cành lá còn đọng lại những giọt mưa dề.

Làn gió thổi nhẹ nhẹ, mang theo hương hoa rừng buổi sớm mai thơm ngào ngạt đến với những người sống trên đảo.

Tôi nhìn ra chân trời đang nhuộm hồng, thêm muốn được bay khắp bầu trời như đàn chim, như ngọn gió cho thỏa nỗi khát khao.

Ôi gió ơi! Hãy thổi nữa đi! Hãy thổi đến tận cùng trời cuối đất. Luồng gió trong sạch, hãy giúp tôi được

1. Vùng núi không bị ngập ở hồ chứa nước Nậm Ngừm, được dùng làm nơi cải tạo các cô gái mắc tệ nạn xã hội cũ.

vời đi những nỗi đau buồn tê tái của cuộc sống trong quá khứ, mang đến cho tôi cái nhân phẩm trong sáng như bất kỳ một người phụ nữ Lào nào trong chế độ mới!

Quá khứ của tôi là cả một quãng đời bị đẩy đọa, tủi nhục, đau khổ nhiều hơn hạnh phúc, nước mắt nhiều hơn tiếng cười, vì bị lừa lọc, chà đạp, khinh bỉ, mang tiếng là kẻ mất nhân phẩm trong cái xã hội vừa mới bị nhân dân lật đổ. Tôi chỉ là thứ hàng mua vui trong chốc lát của kẻ giàu có, để rồi liền bị lãng quên đi và trở thành kẻ sống thừa trong xã hội của bọn phong kiến và tư sản. May mắn có chế độ mới và đảo Nang này đem đến cuộc sống mới, nếu không, chưa biết cuộc sống đầy đọa của tôi sẽ còn kéo dài đến tận bao giờ, có ai mà biết được?

Làm sao tôi có thể dễ dàng quên được muôn ngàn cay đắng đã thành chai sạn trong lòng tôi. Tôi đã khóc nhiều đến nỗi nước mắt sắp thành máu. Tôi đã giãy giụa để thoát khỏi con đường ô nhục đó đến cùng sức kiệt lực. Nhưng trong xã hội cũ tôi đã bất lực. Đó là bài học đắng cay cho tôi hiểu biết về xã hội phong kiến và tư sản mai bán với vẻ bề ngoài sặc sỡ. Cái giả tạo đó mới đã man, tàn bạo biết nhường nào!

Hình ảnh của mẹ, người đã mang nặng đẻ đau ra tôi trong cảnh ốm đau, nằm liệt giường nhiều ngày, khuôn mặt vàng vọt cắt không còn ra hột máu, con mắt nhìn bất động, như người không còn sống nữa còn in sâu suốt đời trong lòng tôi. Mẹ nói nhỏ với tôi, giọng yếu ớt:

— Con đừng đi vay tiền mà nợ nần người ta, hết tiền rồi thì đừng mua thuốc nữa. Hãy để mẹ đi đến thế giới của

sự yên tĩnh thật sự, đời mẹ đã khổ nhiều rồi. Con phải thay mẹ trông nom các em.

Tôi cầm tay mẹ, nắm chặt đề lên ngực mình, tôi vừa nói trong nước mắt, vừa khóc nức nở:

— Con không để mẹ như thế đâu, con yêu quý mẹ hơn cả cuộc đời con, và con sẽ làm tất cả để mẹ khỏe...

Bệnh tình của mẹ mỗi ngày một thêm nặng. Mẹ cần được tiếp máu thêm nửa lít nữa. Có nghĩa là cần phải có tiền để mua nửa lít máu đó. Ngoài ra, còn phải mua thuốc theo đơn kê của bác sĩ. Tất cả phải mua ở hiệu thuốc ngoài, vì bệnh viện không có thuốc. Tôi suy nghĩ rất lung, lòng như có lửa đốt, không còn biết tìm ai để bán bạc nữa. Cha thì không xứng là cha, chỉ là một gã đàn ông vô trách nhiệm, để nhiều con cái vô tội vạ mà thôi. Mẹ chỉ là vợ lẽ, hai người đã bỏ nhau bảy năm rồi. Cha đã đi lấy vợ, hết người này đến người khác. Ý thế có người anh trai làm tướng trong quân đội ngự và cái chức «Châu Mương» mà làm cần, làm theo ý muốn mình, muốn làm gì thì làm cho bằng được, nhất là việc buôn lậu gỗ ở Nam Lào.

Gia đình gặp khó khăn trong cảnh bần cùng, nhưng tôi không dám giơ tay xin tiền ai được. Tôi chỉ còn một con đường bán mình để có một số tiền chạy chữa cho mẹ khỏi bệnh. Điều này tôi hoàn toàn không muốn và cố giữ kín nhưng cũng chẳng được. Bán mình, nhưng tôi cũng chỉ nhận được sự bất hạnh và bao nỗi đau đớn đắng cay. Tôi buộc lòng bán cuộc đời trinh bạch của mình, nhận làm vợ lẽ lên lút cho một chủ hiệu bán tem thư. Tên chủ hiệu trả tôi năm trăm đôla, một món tiền khá lớn, tính ra tiền Lào bằng hai mươi lăm vạn kip. Cầm số tiền đó, tôi vội đến hiệu thuốc để mua thuốc theo đơn bác sĩ. Cầm gói thuốc trong tay,

tôi vội đi về, nhưng chủ hiệu thuốc đã gọi lại. Cũng lúc đó, một đứa trẻ trong hiệu thuốc chạy ra. Chủ hiệu thuốc nói rằng tiền đôla đó là tiền giả. Tôi đang cố cãi lại thì cảnh sát đã đến cùng với đứa trẻ lúc này. Vì tiền bị khám, chúng lôi ra hết các tờ đôla để kiểm tra. Cuối cùng cảnh sát tuyên bố rằng đôla giả và buộc tội là tôi buôn bán đôla giả.

Tôi chỉ còn biết khóc lóc và mang dây nối uất hờn trong lòng. Tôi chỉ muốn tìm đến tên gian thương, tên chủ hiệu tem thư, loài con buôn chuyên hút máu người quen mùi tanh đó để trả thù. Tôi đành khai thật. Số tiền đó kiếm được nhờ bán mình cho tên gian thương để lấy tiền mua thuốc chạy chữa cho mẹ đang ốm nặng tại bệnh viện. Cảnh sát đưa tôi lên xe đi tìm tên gian thương đó trong suốt một ngày, nhưng không tìm thấy hắn ta ở đâu.

Ôi! Không biết mình có tội tình gì mà gặp điều oái oăm bất hạnh đến như thế? Trái tim tôi như tan nát. Tôi chỉ còn nghĩ cách tự tử cho xong.

Ngày thứ tư tôi bị giam tại đồn cảnh sát, thì em đến báo là mẹ đã qua đời. Mẹ qua đời sau khi nghe tin tôi bị bắt, để lại bốn đứa con sống không nơi nương tựa, sống cù bất cù bơ trong thế gian này. Tin sét đánh ngang tai đó làm cho tôi lạng người, trái tim tôi suýt vỡ tan. Cổ họng tôi tắc nghẹn lại, không nói được nên lời. Bốn xung quanh tôi sấm lại. Tôi chỉ còn biết đưa hai bàn tay bưng mặt, để mặc cho tiếng khóc nức nở bật ra trong cái thế xác đang run rẩy của tôi. Tôi nhìn thế gian trong lúc này không còn có gì đáng tuyền tiếc và đáng sống nữa. Nó giả dối tất cả, vô nhân đạo, không còn tình yêu thương gì nữa.

Tôi được phép đi viếng vong hồn mẹ tại chùa Thất-phưu trước lúc hỏa táng một giờ. Mẹ nằm yên trong chiếc quan tài, mặt trắng nhợt, vàng vọt, đôi mắt đã khép lẩn cuối cùng trong đời. Từ nay trở đi vĩnh viễn mẹ sẽ không còn có ngày mở mắt ra để nhìn mặt các con nữa. Trái tim tôi trở nên trống trải, đầy tuyệt vọng, cả thân thể lẫn tâm hồn tôi trở nên yếu đuối và quay cuồng. Tôi choáng váng, mọi thứ trước mặt bị tối đen lại. Tôi bất tỉnh nhân sự!

Khi tỉnh lại, tôi thấy mình đang nằm tại bệnh viện. Bên cạnh giường là em trai út, có cả tên cảnh sát đã hỏi cung tôi và một sĩ quan cảnh sát tôi chưa hề biết. Ông sĩ quan cảnh sát khuyên tôi đừng sợ, cứ yên tâm, sẽ không bị giam giữ nữa, ông đã bảo đảm cho tôi được thả. Tôi chỉ nhắm mắt lại, vừa nghi ngờ, vừa nghĩ ngợi vì không thể tin ở ông sĩ quan cảnh sát này. Tôi cũng không còn tin ở chính mình nữa. Vì tất cả đèn đảo điên, trắng đổi thay đen, khó mà hiểu nổi để có thể nói ra một lời cảm ơn ông ta.

Tôi nằm bệnh viện được hai hôm thì ra viện, mang theo nỗi buồn cô đơn về nhà. Tôi chỉ còn là một con người sống không có linh hồn, không thiết gì đến cuộc sống nữa. Trong tôi chỉ còn có một nỗi day dứt nhớ thương người mẹ đã quá cố, mãi mãi không bao giờ còn trở lại, lại nghĩ thương hại các em còn nhỏ mà đã sớm mồ côi mẹ lẫn cả cha, mặc dù cha vẫn còn sống. Nhìn ra đầu nhà, thấy giàn giầu không mẹ trồng, thấy cây cau sai quả mẹ vẫn ăn, cả khóm chuối, khóm mía mẹ trồng ở vườn phía sau nhà... Tất cả đều yên lặng như đang cùng nhau tưởng nhớ đến vong hồn của mẹ. Nhìn thấy cảnh này, tôi không còn muốn sống ở đây nữa! Tôi nghĩ muốn đi thật xa, muốn bỏ đi đến một thế giới

xa tấp để thoát khỏi cảnh đắng cay' đầy sự ô nhục và vô nhân đạo ở đất này.

Ra viện không được một tuần thì tôi lại bị đày xuống, lún sâu hơn trước số phận bi thảm thêm một bước. Ông sĩ quan cảnh sát nọ đến tận nhà thăm hỏi tôi và được biết ông là Thoong Lon, chỉ huy trưởng cảnh sát một vùng nào đó ở thủ đô Viêng chăn. Ông ta bày tỏ sự thông cảm đối với gia đình tôi gặp điều bất hạnh, đưa cho một số tiền ba mươi ngàn kíp. Ông ta bảo là giữ lại để lo ăn ở cho các em tôi. Tôi cảm thấy ông ta là một ân nhân, là người có lòng tốt, đã đến giúp đỡ tôi lúc cùng đường như thế này. Trước khi ra về, ông ta dặn trưa ngày hôm sau đến gặp ông ta ở văn phòng. Tôi đến theo hẹn vì nóng lòng muốn được biết kết quả vụ này được giải quyết như thế nào. Tôi kể lại tất cả sự việc xảy ra trong vụ đó 'a giả xem chừng ông ta rất cảm thông với tôi. Ông ta hứa sẽ làm hết sức mình để tôi khỏi bị đưa ra tòa.

Buổi trưa hôm đó, ông sĩ quan cảnh sát dẫn tôi đi ăn ở một quán ăn. Sau hơn một tiếng đồng hồ nói chuyện ông ta lái xe đưa tôi đến một ngôi nhà ở riêng biệt. Ở đó tôi đã trở thành vợ lẽ của ông ta. Nhưng nghi ngờ về ông ta của tôi được chấm dứt. Từ đó tôi thường lui tới ngôi nhà này và do ông cảnh sát trưởng Thoong Lon đưa đón. Khi vài hôm đến một lần, khi ngủ lại tại ngôi nhà đó. Gọi là vợ lẽ, nhưng nói đúng hơn, tôi chỉ là nhân tình của ông ta và đền bù lại điều đó, hàng tháng ông ta trả cho tôi một số tiền nhiều hơn tiền lương của ông ta.

Quan hệ giữa tôi và ông ta được giữ kín. Nhưng chẳng có bí mật nào trong thế gian này có thể giữ mãi được. Vợ ông ta cũng là cảnh sát, nhưng cấp bậc cao

hơn ông ta một cấp, đã biết chuyện. Bà ta tìm đến nhà tôi cùng với một cảnh sát khác hộ tống bà. Bà ta chỉ vào mặt tôi dọa nạt đủ thứ. Cuối cùng, bà ta ra lệnh cho tôi hãy thôi ngay quan hệ với chồng bà. Nếu không sẽ phải chết!

Bà ta xỉ vả tôi đủ điều. Nào là gái điếm cao cấp, nào là trước đây đã đi theo tên Úng, chủ hiệu tem thư, nào là buôn dōla giả, lại còn đan dīu với chồng bà ta để kiếm tiền, v.v... Vô tình trong lời xỉ vả của bà ta, tôi được biết đến tên kẻ đã lừa lọc tôi về vụ dōla giả. Kẻ đó chính là tên Úng, chủ hiệu tem thư. Trước đây tôi không được biết tên của hắn. Kẻ làm môi giới trong quan hệ giữa tôi và hắn ta đã hết sức giấu giếm để tránh những điều tai tiếng bất lợi về sau.

Quan hệ của tôi với ông cảnh sát trưởng Thoong Lơn chỉ được ba tháng. Tôi đã tìm được nơi ở của kẻ trước đây đã lừa đảo để trả thù. Nhưng tôi lại thất vọng. Vì kẻ đã lừa đảo tôi đó được sự che chở của chính tên cảnh sát trưởng Thoong Lơn. Cơ ngơi của tên Úng thuộc phạm vi tên Thoong Lơn phụ trách, bảo trợ. Ai cũng biết cảnh sát và các ông chủ nhà buôn có quan hệ với nhau mật thiết. Một bên vì hối lộ, một bên được tự do hành nghề lừa đảo. Cảnh sát không bao giờ bắt các ông chủ giàu có, chỉ bắt những kẻ không nộp đủ hối lộ cho chúng. Tôi không thực hiện được ý định trả thù tên Úng, nhưng tin là những kẻ làm điều ác sẽ không tránh khỏi sự trừng trị. Tôi không còn con đường nào để sống trong danh dự và phẩm giá nữa. Tôi bỏ mặc mình cho số phận, bán mình kiếm tiền sinh sống. Tôi đã trở thành một người hư hỏng, một gái điếm do xã hội cũ đẩy tôi vào. Tôi giãy giụa trong sự thấp hèn, không còn phẩm giá, danh dự của một phụ nữ, điều mà tôi hoàn toàn không mong muốn gì cả.

Tôi vẫn nghĩ kẻ nào làm điều ác ắt đền tội. Tên cảnh sát Thoong Lon đã bị nhân dân nổi dậy vạch trần bộ mặt giả nhân giả nghĩa đầy tội ác của hắn, và đã trừng trị hắn. Tên Úng, chủ hiệu bán tem thư, một tên chuyên buôn lậu đồ giả đã bị chính quyền cách mạng bắt giữ, tịch thu hết mọi tài sản và cả số tiền đồ giả trong nhà hắn. Những sự việc đó đã xảy ra vài tháng trước ngày giành chính quyền trong cả nước và tuyên bố thành lập Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Bản thân tôi đã được chính quyền cách mạng đưa đến đảo Don Nang học tập cải tạo đã một tháng hai mươi ngày nay.

Mặt trời đã nhô hẳn lên, muôn ngàn tia nắng hồng phản chiếu lấp lánh xuống mặt nước và xuyên qua giữa những hàng cây, vòm lá như trăm ngàn ngọn đèn pha cùng sáng rọi. Tôi ngẩng đầu lên nhìn ngọn cây *nhang*(1), một loại cây to cao nhất vùng này, bỗng tôi lại nhớ đến anh Xôm-xúc, người đội trưởng dân quân ở cùng khu phố.

Anh vừa viết thư thăm tôi một tuần trước. Anh nhắc nhở tôi cố gắng học tập và cải tạo để trở thành một người tốt, một người có nhân phẩm cao quý như cây *nhang* này.

Trong một đoạn thư anh viết rằng: « Anh biết rất rõ việc em trở thành một con người hư hỏng là do hoàn cảnh, do chế độ cũ đẩy em vào. Bản chất em vẫn là một người có tinh thần cao đẹp, có tấm lòng hy sinh cao cả. Em đã từng có công trong việc giúp đỡ đội dân quân của bọn anh làm tròn nhiệm vụ trong việc bắt bọn xấu, bọn phá hoại, lấy cắp tài sản của cải của nhân dân

1. Một loại cây quý ở Lào.

đem sang Thái. Nhiều người vẫn nhắc đến em luôn, nhớ đến em, nhất là những đêm em nấu cháo đem đến cho đội dân quân canh gác ăn khỏi đói...

Viêngchít, xin em hãy tin rằng trên thế gian này vẫn còn có những người con trai có thể bỏ qua tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ của em. Nếu em nghĩ rằng tìm một người con trai như vậy thật khó như mò kim ở dưới đáy biển, thì anh xin mách với em rằng: người đó chính là anh... ».

Gió thổi trên ngọn cây nhang vi vu như đang đem đến cho những người được cải tạo ở đây một cái gì mới mẻ, một sự trong sạch.

Tôi cảm thấy trái tim mình rạo rức khác thường, tôi sắp được sống một cuộc sống đầy niềm vui và hy vọng mà trước đây chưa biết đến bao giờ.

Đảo Đôn Nang đã dạy cho tôi biết làm chủ mình, trở thành một con người có ích cho xã hội, cho xóm làng, cho Tổ quốc. Tôi ý thức được rằng giá như cách mạng đến sớm hơn, chắc hẳn tôi sẽ không bị đẩy dọ, bị nhấn chìm trong lớp bùn nhơ của xã hội cũ, sẽ không trở thành con người hư hỏng, vô ích như vậy. Tôi sẽ không phải là người mất hết phẩm giá và danh dự. Thật may mắn sao có cách mạng và có Đảo Nang, cuộc đời tôi đã đổi thay. Nếu không, cả cuộc đời tôi chắc sẽ chỉ là một chuỗi dài những ngày u buồn, tăm tối, bị đẩy dọ trong đau khổ...

XÔM XỈ dịch

KHĀMMA PHŌMCONG

SÓNG MÊ CÔNG

Bất chấp mưa gió, ba chiến sĩ Pathét Lào vẫn lặng lẽ băng rừng rậm trong đêm tối. Họ có nhiệm vụ chuyển bản chỉ thị mật và một số tài liệu quan trọng của cấp trên xuống mặt trận phía Tây Nam.

Đến gần sáng, trời đã tạnh. Tiểu đội trưởng Khăm-phan cho anh em nghỉ ăn cơm. Ba chiến sĩ ngồi phịch xuống phiến đá thờ phào như vừa đốn được một cây « may chích » khổng lồ giữa mùa phát rẫy. Bunmi, người chiến sĩ ít tuổi nhất, lấy que gạt những con vắt no căng ở các kẽ chân lẫn kênh phòi cả máu, cau mặt nói:

— Cái giặc vắt này ngoan cổ ngang giặc Mỹ.

Thaoxôm, người phụ trách tài liệu vội mở ba lô, rút gói tài liệu bọc nhiều lớp ni lông, reo lên:

— Chả khác nào gác trên « lưng » (dàn bếp). Nhưng quần áo thì ướt sũng!

Tiểu đội trưởng vui vẻ bảo:

— Ướt kệ nó, người già hay nói « ướt vẫn còn, cháy mới mất », miễn là tài liệu không việc gì.

Cả ba chiến sĩ vừa ăn vừa bàn kế hoạch. Bunmi có ý kiến:

— Ta đi một mạch suốt hai ngày đêm. Có lẽ nên nghỉ ngơi ở đây, chiều đi thong thả cũng vừa, đến sớm sợ lộ.

Sau giây phút suy nghĩ, mắt nhìn ngón chân rớm máu của Bunni, tiểu đội trưởng Khămphan nói:

— Nhiệm vụ gấp lắm. Ta nên đi ngay và phải đi tắt qua núi để tránh địch, anh em chúng ta ai cũng mệt mỏi lắm, lại mất ngủ, nhưng phải đến sớm mới kịp bàn với dân cách vượt sông trong đêm.

Thế là cả tổ lại xốc ba lô đứng dậy. Trước mặt họ là con đường mòn hẹp ngoằn ngoèo, vất vả bò lên núi. Giữa những rừng chuối và sa nhân, có nhiều dấu chân hú hơn là dấu chân người. Xế chiều, ba chiến sĩ đã lên đến đỉnh núi. Mồ hôi nhễ nhại, hai chân tê cứng qua hai đêm ngày lội suối, qua đèo. Bỗng nhiên cánh rừng âm ỉ hừng sáng, họ cùng reo lên, cảm thấy lòng khoan khoái lạ lùng. Trước mắt họ, dòng sông Mê công hiện lên dưới ánh nắng vàng đỏ của mặt trời xế chiều. Bên kia sông là địa phận của mặt trận phía Tây Nam, cái đích cuối cùng của ba chiến sĩ.

Sau ít phút dừng chân, họ bắt đầu xuống núi. Bỗng nhiên ánh sáng tắt hẳn trên những thân cây to trước mặt. Mây ùn ùn kéo đến, rồi mưa đổ xuống như trút. Từ chân núi, ba chiến sĩ bỏ đường mòn, lách qua bụi rậm vượt qua quốc lộ số 13.

Đến gần bờ sông Mê công, họ nom thấy một ông già đang đội mưa, rào giậu. Bên cạnh ông già, một chú bé mặc quần đùi, vẫn làm việc nhưng luôn luôn đảo mắt về phía khu rừng. Các chú em bé ta tinh khôn lạ! Em phát hiện ngay các chiến sĩ còn lấp ló ở bìa rừng. Em gọi khẽ: « BỐ BỐ! » và đưa mắt ra hiệu cho bố.

Ông già tay cầm dao đi về phía bìa rừng, bỗng nghe tiếng gọi văng vẳng: «Phòchăn, Phòchăn!».

Thaoxôm đã nhận ra Phòchăn từ xa. Phòchăn là một du kích trung kiên từ những năm kháng chiến chống Pháp. Thật là may mắn quá! Phòchăn vội vàng dắt anh em vào ẩn trong rừng rồi đi thẳng một mạch về bản. Một lúc sau, có dân bản vai vác chài, lưng đeo giỏ bí mật đem cơm ra cho ba chiến sĩ.

Các chiến sĩ đang trò chuyện với người dân bản thì Phòchăn đã trở lại với một cătá sắn còn nóng hổi. Phòchăn cho biết «Bọn địch thường xuyên đóng ở trong bản. Mấy hôm nay chúng cấm thuyền dân đi lại, bắt phải tập trung thuyền dùng xích khóa vào nhau. Các bản lân cận chúng cũng làm như thế cả. Có lẽ chúng đã đánh hơi thấy cái gì đây, cho nên tăng cường kiểm soát nghiêm ngặt. Cả ngày lẫn đêm, ca nô chúng tuần tiễu trên sông, nhất là ban đêm. Qua các con sông lúc này quả gặp nhiều khó khăn lắm.

Giữa lúc các chiến sĩ đang bàn tính thì hai lão dân quân – những người từng trải sông nước lại đến – Mặt-phò, người cao lớn, nước da ngăm đen nói:

— Chờ cho bọn giặc trong bản đi ngủ, ta tháo ngay một chiếc thuyền chuẩn bị sẵn. Để ca nô địch chạy qua là ta đẩy thuyền nhanh chóng vượt sông.

Tiểu đội trưởng Khămphăn tỏ vẻ băn khoăn. Anh nói:

— Làm như vậy, bọn giặc thấy mất thuyền, chúng sẽ khủng bố dân bản. Không còn cách nào khác là phải bơi qua thôi.

Lão dân quân thứ hai nói:

— Bơi qua sông giữa lúc mưa to gió chướng này nguy hiểm quá. Hay hãy nán lại một hai hôm để tìm cách vượt sông?

Qua mấy phút im lặng, tiểu đội trưởng Khămphan nói như hạ quyết tâm trước giờ xung trận:

– Nhiệm vụ cấp trên giao cho chúng con rất quan trọng và khẩn cấp. Mặt trận Tây Nam đang chờ đợi bản chỉ thị của trên. Chúng con là chiến sĩ Pathét Lào, không thể chần chừ được trước khó khăn nguy hiểm.

Hai chiến sĩ kia đồng thanh nói:

– Phải bơi qua thôi.

Mọi việc tưởng chừng như xong xuôi thì một già bản về mặt bản khoản nói với giọng tha thiết:

– Bây giờ, chúng ta mở xích lấy một chiếc thuyền con, rồi sáng hôm sau hô hoán lên, thì chúng chẳng có lý do gì để khủng bố dân bản cả. Chúng dọa dẫm, đánh đập là cùng, dân bản có cách đấu tranh. Các con cứ lấy thuyền mà vượt sông.

Khămphan xúc động nói:

– Các Phò hãy tin ở chúng con. Nhất định chúng con sẽ vượt sông an toàn.

Từ đầu, Phòchăn vẫn im lặng. Đến lúc này Phò đứng dậy, dẫn các chiến sĩ đến một đồng tre. Phò đã bảo chú bé chuẩn bị sẵn – Phò dặn:

– Ở các ống tre có buộc sợi dây, phòng khi phải lặn xuống tránh đạn. Phải nắm lấy dây kéo tre trôi mất Sông rộng lắm, phải giữ sức, đặt ống tre xiên xiên cho sông đẩy đi.

Trời đã tối hẳn. Trong đêm tối mịt mùng, dường như dòng sông chảy mạnh hơn, dữ dội hơn. Tiểu đội trưởng Khămphan trầm ngâm suy nghĩ, hình như anh đang nhớ lại việc gì cần nhắc nhở đồng đội. Bỗng tiếng động cơ từ phía Nam vọng lại. Hai vệt ánh sáng quét đi quét lại trên mặt sông rồi hai chiếc ca nô địch mở

hết tốc lực sóng đòi nhau chạy ngược sông. Trên ca nô, bọn giặc đứng lỗ nhỏ chĩa súng vào bờ như chúng sợ bóng tối ập tới tấn công. Khoảng hai mươi phút sau, các chiến sĩ lại thấy hai ca nô giặc chạy xuôi. Trong vòng một giờ rưỡi mà ca nô giặc chạy xuôi chạy ngược đến bốn lần, thì thế nào chẳng gặp chúng giữa sông. Sống chết cũng phải bảo vệ tài liệu.

Tiểu đội trưởng phân công Bunphi bơi trước làm nhiệm vụ quan sát. Thaoxôm giữ tài liệu bơi giữa, còn anh bơi sau cùng. Khoảng cách giữa mỗi người đến hai mươi sải. Nếu địch phát hiện thì người bơi trước và bơi sau cùng bằng mọi cách thu hút địch về phía mình để bảo vệ đồng chí giữ tài liệu qua sông an toàn.

Bỗng mặt nước sẫm lại, gió giạt từng cơn báo hiệu trận mưa rừng đang ập đến. Tiểu đội trưởng Khămphan về đăm chiêu và nói:

— Mưa to gió lớn thế này qua sông lại càng nguy hiểm. Nhưng cũng có mặt thuận lợi là dễ tránh địch phát hiện. Để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ về kịp thời báo cáo với cấp trên, ta cần để một người ở lại. — Rồi anh nói tiếp. — Tôi phân công đồng chí Bunmi ở lại.

Bunmi « vâng » nhưng giọng anh khác thường. Đoán bắt tâm trạng của anh, tiểu đội trưởng Khămphan bước lại gần, trêu mếu:

— Ở lại rồi quay về một mình báo cáo tình hình với cấp trên không phải là việc dễ dàng đâu Bunmi ạ. Lượt đi có ba anh em đã thấy rất gian khổ vậy, lượt về này lại chỉ có một mình Bunmi lại càng gian khổ và nguy hiểm hơn.

Bunmi gật đầu nhưng vẫn cúi gằm mặt như tim gì trên mặt đất.

Mưa ập đến như thác đổ. Trong ánh chớp xé màn đêm dày đặc, mặt sông cuộn sóng ghê rợn, tựa hồ như bao nhiêu con « ngược » (thuồng luồng) đang trời dẫy vờn nhau, găm rít. Mặc dù mưa to gió lớn, ca nô giặc vẫn quần đảo. Bunmi ở lại, kế hoạch vượt sông thay đổi. Tiểu đội trưởng Khămphan bơi trước có nhiệm vụ bằng mọi cách bảo vệ Thaxôm giữ tài liệu bơi sau. Chiếc ca nô giặc vừa vượt qua, hai người thân thiết bắt tay Bunmi. Khămphan và Thaxôm mỗi người ôm một khúc tre cùng tiến về bờ sông.

Bunmi cầm súng nhìn theo hai đồng chí thân yêu của mình cho đến lúc hai bóng đen đã hòa lẫn với đêm tối. Anh vội chạy lên bờ, lòng bàng hoàng, hồi hộp. Hình như anh không còn nghe tiếng mưa đổ, gió găm dữ dội. Mắt anh bắt ngay được một ánh mờ từ xa. Nhận ra ngay ca nô giặc đang ngược dòng sông. Chiếc ca nô nhảy chồm trên sóng, ánh đèn pha của nó chớp chờn trên cảnh sông nước. Bờ bên rừng cây đều nhảy múa theo. Nó đã qua, Bunmi trút hơi thở nhẹ nhõm. Nhưng hai chiếc ca nô lại quay trở lại. Chúng tắt máy. Cái vào sát bờ. Qua ánh đèn, anh thấy lính địch lúc nhúc ở hai mạn ca nô. Rồi bỗng nhiên chúng xả súng bắn rầm rầm vào bờ và bắn vãi đạn trên mặt sông. Bắn một hồi rồi chúng lại nổ máy, bật đèn đi về xuôi. Bunmi trở về thiêng (lán ruộng), Phòchăn suốt đêm không chớp mắt.

Hai chiến sĩ sau khi rời khỏi bờ bơi lướt nhanh. Nhưng nhớ lại lời dặn của Phòchăn, đặt xiên ống tre cho dòng nước đầy chèo, Lúc địch bắn vãi đạn trên sông, hai anh em ngụp đến mắt nghe tiếng đạn chiu chiu qua đầu. Một lúc sau, từ phía Nam, ca nô địch lại chạy lên, Khămphan và Thaxôm lập tức giãn cự ly, chăm chú theo dõi. Hai chiếc ca nô tách đội hình, một

chiếc chày sang bờ phía Đông và một chiếc chày sang bờ phía Tây. Gay quá, chiếc này chỉ cách Thaoxôm không đầy hai chục sải. Hai chiến sĩ lập tức thả ống tre, tay nắm chặt sợi dây đã buộc trước, rồi lặn hẳn xuống sâu. Chiếc ca nô vọt qua, Khămphan nhìn quanh, nhận ra Thaoxôm vừa mới nhô lên, anh bơi lại gần Thaoxôm, nói:

— Coi chừng hướng đi của nó mà liệu trước. Nó đi nhanh, ta bơi chậm, có liệu trước mới kịp.

Nói vừa dứt lời thì bọn địch đã trở lại. Chúng quý quyết tắt đèn rồi để ca nô trôi theo dòng. Trời tối như mực. Khămphan chỉ cách chiếc ca nô có chín, mười sải. Lòng anh bồi hồi lo lắng, chỉ lo Thaoxôm chưa thấy địch. Tiểu đội trưởng Khămphan dồn tất cả sức nhẹ nhàng lách ngược dòng để tăng khoảng cách với chiếc ca nô trôi. Thaoxôm cũng đã thấy địch. Anh luôn bám sát tiểu đội trưởng Khămphan. Cách ca nô khoảng năm mươi mét, hai chiến sĩ lại bơi bên nhau. Khămphan nói với Thaoxôm:

— Phải bơi cho nhanh, để phòng địch lại cho nổ máy chạy ngược.

Đúng như dự đoán, địch lại nổ máy ca nô chạy ngược dòng. Chiếc đèn loang loáng trên mặt nước. Chúng có nghi ngờ gì đặc biệt không, hay chỉ làm theo động tác thông thường của chúng?

Đã qua được giữa nửa sông. Khămphan nhắc Thaoxôm:

— Bây giờ ta phải dựa vào dòng nước nhiều hơn, dù có trôi xa một tí cũng chẳng sao, miễn là qua được bờ bên kia.

Thaoxôm vội hỏi:

— Anh có biết vùng sông này không? Phía dưới không xa là Keng (1). Mùa này nước ngập Keng nhưng vẫn chảy xiết lắm và có nhiều chỗ xoáy nguy hiểm.

Khămphăn mãi nhìn cái gì lóe lên từ xa, trả lời thông thả:

— À, biết chứ, nhưng có lẽ không còn xa bờ lắm.

Từ đây hai chiến sĩ vẫn còn gặp ca nô địch. Nhưng mặt nước gợn sóng làm chúng chẳng phát hiện được gì. May mà không dùng thuyền vượt sông!

Đêm về khuya, giặc trên ca nô đưa năm đứa ngồi gật gù ngủ. Chúng nghĩ rằng sông rộng, sóng to, lại bị quần đảo như thế này thì các ông Pathét Lào táo bạo mấy cũng chẳng dám sang sông.

Thấy Thaoxôm cử động chậm rãi, trả lời rời rạc. Khămphăn biết bạn đã đuối sức. Anh bơi lại gần, ghép hai ống tre vào nhau cho Thaoxôm bám. Anh chỉ dựa vào đây một tay, tay kia bơi diu cả bạn đi. Lúc này mà địch lại xuất hiện thì thật là nguy hiểm. Nhưng trường hợp đó đã không xảy ra.

Tuy mệt lử, hai chiến sĩ thấy lòng mình phần chấn hấn tén khi thấy bờ phía Tây đang hiện lên lơ mờ. Xa xa tiếng trống chùa điểm canh tư thúc các mẹ, các chị dậy đồ xôi. Hai chiến sĩ đến bờ phía Tây cách bản làng một quãng không xa lắm. Là những chàng trai lớn lên ở vùng Champaxắc trù phú này, phút đặt chân trở lại mảnh đất mến yêu với niềm vui đã hoàn thành nhiệm vụ, thật xúc động biết bao!

Vừa lên bờ, Thao xôm ngủ lăn kềnh, chân tay duỗi thẳng, không cựa quậy. Hoảng quá, Khămphăn vội chạy đến:

1. Thác

— Xôm! Xôm! Làm sao thế?

Xôm mặt nhăn nhó, giọng run run:

— Không sao đâu, lâu ngày không bơi, nay bơi một mạch mấy tiếng đồng hồ, bị chuột rút thôi, chả sao đâu. Anh hãy kiểm tra xem tài liệu có bị ướt không?

Khămphăn mở gói, mừng rỡ quay sang nói:

— Xôm ơi, tài liệu không bị ướt tí nào nhé!

Đang mừng khắp khời thì nghe có tiếng người lao xao từ xa lại. Hai anh em hết quá, bò đến nấp sau một bụi thấp, tay sờ tìm súng. Chẳng mấy chốc, hai bóng đen đã đến gần, có thể nhận ra là dân chài đi kiếm mẻ cá vào lúc trời mưa. Lại nghe tiếng một người đang háng hỏi người kia!

— Bơi qua sông lúc sóng gió lớn như thế này có khiếp không?

Người kia đáp lại:

— Khó cho mình thì cũng khó cho nó chứ. Ban này, thấy mờ mờ, họ dạt vào đây.

Tiêu đội trưởng Khămphăn nửa tin nửa ngờ vẫn ngồi im, thì lại nghe họ bảo nhau:

— Phải mang anh em đi tắt vào đấy rồi hãy nghỉ.

Đúng là người của mình rồi. Khămphăn đứng thẳng dậy. Hai người kia bảo nhau:

— Kia rồi! Kia rồi! Xin chào hai con rồng vượt sông trong giông tố.

Một người có lẽ là tổ trưởng nói:

— Bọn mình đến từ chiều hôm qua. Dân làng cho biết là chúng nó tăng cường kiểm soát cần mạt. Chưa chắc các anh qua được sớm. Nhưng được lệnh là phải đón mấy hôm liền. Bây giờ chúng ta phải đi ngay. Dân bản rất tốt. Nhưng địch lòng dữ lắm.

Thấy Khămphăn lại diu Xôm đứng dậy, một người vội chạy lại âu yếm hỏi:

— Anh có đi được không?

Xôm đẩy nhẹ cả hai người ra. Bước đi về đồng dục nhưng găng gương, làm anh em rất xúc động.

Hôm sau, Ủy ban kháng chiến hành chính và Bộ chỉ huy Mặt trận Tây Nam nhận được bản chỉ thị mật của Trung ương Đảng hạn.

*(Theo bản dịch của Đinh Kim Cương
và Lê Duy Lương hiệu đính trong
Hợp tuyển văn học Lào, Nhà xuất bản
Văn học, Hà Nội, 1981)*

UTHIN BUNNHAVÔNG

NỤ CƯỜI ẤY

Tôi thấy nàng vẫn mỉm cười như vậy từ bao giờ... Nếu ai đi qua đường Xámxénthay, trên đoạn phố Châu Anu sẽ nhìn thấy nàng mỉm cười như thế. Nàng tươi cười như thế trong một tấm ảnh lớn, để trong tủ kính của một hiệu ảnh - nụ cười của nàng tươi mát tựa như một bông hoa giữa mùa xuân còn đọng lại những giọt nước trong sạch, khiến ai nhìn thấy cũng cảm thấy một niềm vui tràn ngập trong lòng. Mớ tóc đen được búi cao cân đối với khuôn mặt. Đôi mắt nhìn lấp lánh như luôn luôn thách thức với mọi người, bất kỳ lúc nào họ nhìn nàng. Cũng vì thế nên không có gì lạ khi mọi người đi qua con đường này, nhất là các anh chàng; ai cũng đều nhìn ngắm nàng, ngoài cô lại nhìn nàng. Hình ảnh của nàng đọng lại trong mắt họ, trong lòng họ trong một thời gian dài, thậm chí còn làm cho họ có những mơ tưởng hảo huyền.

Chắc hẳn chỉ có chủ hiệu ảnh này là người biết nàng mỉm cười ở đây từ bao giờ, ngoài ra còn không có ai biết cả.

Tôi muốn được nhìn thấy con người thực của nàng, được nhìn thấy nàng thật gần và lâu. Tôi sẽ vẽ về nàng về nụ cười tươi mát của nàng với tất cả tấm lòng

ngưỡng mộ của mình để lấy đó làm niềm tự hào của các họa sĩ Lào. Tôi vẫn nghĩ có thể nàng là con cái của một nhà quyền thế, quan chức giàu sang. Cuộc sống nàng đầy đủ, sung túc không thiếu một thứ gì quanh nàng luôn luôn có người hầu đờ. Bố mẹ nàng chắc quý mến nàng hơn cả trông mắt của mình và tìm mọi cách để nàng sống được sung sướng đầy đủ.

Quả thật nàng là con của một vị quan chức trong chế độ cũ. Chính anh Xôn Phăng, một người bạn của tôi đã bảo với tôi khi hai chúng tôi đi trên đường Xám-xén-thay, qua hiệu nhiếp ảnh trên :

— Tên cô là Malathíp, đầu năm mới dương lịch 1973 đã từng đoạt chức « hoa hậu », tổ chức tại khách sạn Lạng Xạng.

— Làm sao anh biết ? — tôi hỏi và cảm thấy hồi hộp.

— Nhà tôi ở gần nhà cô ấy mà. Bố cô ấy là một cựu bộ trưởng. Cô lấy chồng quốc tịch Mỹ và đã đi Mỹ theo chồng rồi.

— Sao lại thế ?... — tôi cảm thấy thất vọng

— Ai cũng bảo là đáng tiếc, bản thân cô ấy đâu có muốn như vậy, cô ấy không muốn lấy người Mỹ nhưng vì chiều bố mẹ, mà buộc phải lấy, — Xôm Phăn giải thích.

Tôi bước đi thất thểu, trong lòng nặng trĩu và chăm chú nghe Xôm Phăn kể như muốn được tận mắt mình nhìn thấy những điều anh kể.

Xôm Phăn kể qua loa vài chi tiết về đám cưới của nàng với người Mỹ kia. Đám cưới được tổ chức vội vàng vào giữa năm 1975, vào thời điểm học sinh, sinh viên và nhân dân thủ đô Viên Chăn sục sôi đấu tranh biểu tình, dấy lên mạnh mẽ phong trào đòi lật đổ chế độ tay sai Mỹ. Chắc ông bố đã cảm thấy điều không

may đang đến gần, dự định sẽ bỏ chạy sang Mỹ, nên vội vàng cho con gái lấy một người Mỹ. Người Mỹ này đến Lào với danh nghĩa là chuyên gia, thuê nhà ông ta ở và gần hết hạn, sắp phải về nước Mỹ. Có người bảo ông ta «dâng» con gái cho người Mỹ kia để đề phòng khi «nước đến chân, còn biết phương chạy».

Sau khi họ cưới nhau một tuần thì nờ ra cuộc biểu tình của sinh viên, nhân viên làm ở UNICEF, chiếm giữ sở UNICEF, đòi Mỹ rút khỏi Lào. Mala thíp bị buộc phải theo chồng chạy về Mỹ. Vừa đến nước Mỹ, Mala thíp liền gửi ngay một tấm ảnh, kèm theo mấy dòng ghi mặt sau với lời lẽ ngắn gọn báo đã tới nước Mỹ an toàn và sẽ viết thư sau cho gia đình bố mẹ biết cụ thể.

Bà mẹ của Malathíp bèn cầm tấm ảnh đó đi khoe với xóm, hết nhà này đến nhà nọ rằng: «Con gái tôi đã đi đến nơi sung sướng rồi. Nơi đó như là thiên đường, không thiếu thốn một thứ gì cả. Lên xuống nhà không phải đi lên bước xuống, mà có thang máy tự khắc đưa lên đưa xuống. Xuống nhà là có xe ngay. Quá sung sướng!»

Xóm Phấn nói rằng trước thời Mỹ-ngụy, mẹ của Malathíp thường hay kể về nước Mỹ cho «làng xóm láng giềng nghe. Vì bà ta đã được đi Mỹ với chồng một lần. Diễn đàn của bà ta chẳng phải ở đâu xa, chính là cái quán bán bún trước cửa nhà Bà ta khoe: Người Mỹ ăn sung, ở sướng như Phật, tiền lương cao, mặc toàn thú đẹp, có xe đi, có nhà đẹp đẽ ở...»

Đạo vừa mới đi Mỹ về, bà ta hy sinh một khoản tiền khá lớn cho nhà chùa, rồi với giọng kể cả, bà ta tuyên bố: «Hội chùa làng ta, nếu không có tôi, chắc chẳng có năm nào xong được. Nếu không có tiền tôi bỏ ra, công chùa cũng sẽ chẳng ra gì! Xóm Phấn nhại lại giọng

Luôngphabang của bà ta làm cho cả hai chúng tôi không nhìn được cười.

Xôm Phăn nói thêm rằng bà ta bỏ tiền ra xây cổng chùa một mình chỉ vì muốn cho tên tuổi nhà bà ta được khắc vào cổng chùa, để ai ai đi qua cũng nhìn thấy và tưởng rằng toàn bộ chùa này là do một mình gia đình bà ta xây. Vì thế, nhiều người qua đường nhìn thấy đã bĩu môi kinh bỉ.

— Bây giờ bà ta thế nào? — Tôi hỏi sau khi nghe Xôm Phăn kể.

— Ô, bây giờ thì bớt đi nhiều rồi. Ông ta cũng bắt đầu đào đất, nhổ cỏ, làm vườn, tưới hoa. Còn bà ta, cũng đã hết khoe khoang, không còn đem chuyện Malathíp đi kể với làng xóm nữa.

— Thế tin tức của Malathíp cũng bật luôn à?

— Chẳng còn có tin tức gì nữa.

— Thế không có ai thử hỏi ông bà ta xem sao à?

— Vài tháng trước, bà bán bún có hỏi một lần, không thấy bà ta trả lời, chỉ thấy bà ta nói quẩn nói quanh rồi bảo: « Trên đời này dù ở đâu thì vẫn không bằng ở quê mình ».

* * *

Câu chuyện về Malathíp có thể kết thúc ở đây, nếu như tôi không có dịp đi thăm gia đình Bun Xuôi, chẳng là vợ Bun Xuôi vừa mới sinh cháu bé. Cũng bất ngờ cho tôi vì vợ Bun Xuôi, cô Khăm Dạt, lại là bạn cùng học của Malathíp. Khăm Dạt vẫn còn giữ được một tấm ảnh này. Thế là tôi lại tiếp tục được nghe về Malathíp

Khăm Đạt cho biết hai người rất thân nhau và là bạn thời cùng học ở trường cấp ba. Có chuyện hay dở hai người đều kể cho nhau nghe, thậm chí cả những chuyện riêng tư nữa. Tôi nói :

— Nghe nói Malathíp lấy chồng người Mỹ rồi theo sang Mỹ sinh sống. Chắc cuộc sống ổn thỏa, không có gì phải buồn khổ như dân di tản ?

— Sao lại không ? Bây giờ Malathíp sống rất khổ tâm. Cô ấy không còn mỉm cười được như trong tấm ảnh đó nữa rồi.

— Sao lại thế ? — tôi thắc mắc.

— Cũng chỉ vì những chuyện không đâu vào đâu, không giống như điều mơ tưởng — Khăm Đạt ngừng một lát, rồi nói tiếp : — Malathíp thường xuyên viết thư về. Khổ tâm chỉ còn biết giải bày nó ra trên thư từ. Thực ra lỗi không phải hoàn toàn do Malathíp, mà chính là do bố mẹ của cô ấy. Hai ông bà ấy muốn con gái được sung sướng, nhưng lại không hiểu tục ngữ có câu : « Khổ tâm còn khổ hơn lao khổ ». Sống ở bên Mỹ, Malathíp không đến nỗi thiếu thốn về mặt vật chất, trái lại, còn khá đầy đủ. Nhưng cái khổ là khổ về tinh thần. Cái đó còn khổ hơn là thiếu thốn về vật chất. Ngay từ ngày bước chân lên đất Mỹ, Malathíp đã đụng ngay vấn đề đó. Vì ngày Malathíp đi đến nước Mỹ trùng với ngày hàng ngàn dân di tản Việt Nam được đưa đến sân bay Caliphocenia. Tại đó, nhân dân Mỹ đang biểu tình phản đối chính quyền bang Caliphocenia nhận dân di tản. Họ chửi mắng la hét thậm tệ, không còn nề mặt gì cả.

Điều mà Malathíp lấy làm đau lòng không cầm nổi nước mắt là bị người Mỹ coi cô như loại gái đi, gái làm tiền từ trước tới nay, chẳng hơn chẳng kém. Chỉ

vì binh sĩ và nhân viên Mỹ sang Đông Dương thường hay lấy các ả gái điếm làm vợ tạm thời, hoặc có người lấy làm vợ luôn. Họ coi Malathíp cũng một giuộc với số gái đó. Điều đó làm cho Malathíp rất khổ tâm. Đến nỗi cô đã viết thư về xin bố mẹ cho trở lại với đất Lào, còn chồng con thì không quan trọng...

Việc ăn uống cũng rất khổ. Các món ăn của người phương Tây không hợp khẩu vị người Lào. Cô ấy viết thư phàn nàn rằng thêm bún, thêm món «tăm – mạc – lũng» (1), thêm xoài chấm «pa – đẹc» (2), thêm hết thấy mọi thứ đã quen ăn ở đất Lào ta.

Tôi đến thăm vợ chồng Bun Xuối và Khăm Dạt có cả chuyện vui lẫn chuyện buồn. Vui mừng vì được nhìn thấy một khuôn mặt mới của một công dân mới ra đời. Nhưng thấy buồn vì những điều được nghe về Malathíp. Tuy rằng Malathíp không hề biết tôi, và thậm chí trong ý nghĩ của nàng không hề nghĩ rằng có một người như tôi trên thế gian này.

Trước khi chia tay vợ chồng người bạn, tôi đã mượn tấm ảnh của Malathíp để làm mẫu vẽ

Tôi chuẩn bị vẽ ảnh Malathíp.

Ngắm nhìn nàng thật gần tôi vẫn không chán, vẫn say sưa với nụ cười của nàng. Nàng có một sức thu hút mạnh mẽ đối với tôi, làm cho tôi cảm thấy nhớ nhung và mơ tưởng. Phải rồi, nếu lúc này có nàng đến ngồi thật gần tôi để tôi vẽ, chắc sẽ vui sướng lắm. Tôi cảm

1. và 2.: Các món ăn dân tộc Lào

tấm ảnh nàng một cách thận trọng, giữ gìn trong tay như một vật quý báu, hiếm có, nhưng lại cảm thấy ghê tởm khi nghĩ rằng ở bên kia đại dương nàng đang đau khổ.

Vì quan tâm đến nàng nên tôi nhớ đến những lời của Kham Đạt kể về nỗi khổ tâm của nàng ở tận nước Mỹ xa xôi. Tôi hình dung lúc nàng từ trên máy bay xuống, sân bay chật ních những người di tản từ Đông Dương sang. Bọn họ được chở từ nhiều chuyến đến. Phía ngoài hàng rào bảo vệ sân bay, nhân dân Mỹ đang biểu tình, đá đảo âm ỹ, trông nét mặt ai ai đều căm giận, như báo trước điều không lành cho những người di tản. Họ mang đi các thứ biểu ngữ: « Dân di tản! Đi xuống vực thẳm đi! », « Chúng tôi không có việc ở đây để các người làm! », « Hãy quay lại Đông Dương, công việc không thiếu! » và còn nhiều biểu ngữ khác nữa. Trong số họ, có người cố chen qua hàng rào cảnh sát để đến thật gần đám dân di tản mà la hét, chửi mắng. Tình hình diễn ra căng thẳng tưởng có thể dẫn đến xung đột. Cảnh sát được huy động đến tăng cường để giữ trật tự — Malathip vội vàng lên xe rời khỏi đám đông náo loạn. Nàng vừa ảm ức, vừa run rẩy, không cảm nổi nước mắt đang trào ra, lăn trên gò má. Ngay từ lúc mới đặt chân lên nước Mỹ này, nàng đã thất vọng, không tin gì ở tương lai nữa.

Tôi suy nghĩ về những người di tản. Bọn họ bỏ Tổ quốc chạy ra nước ngoài với mỗi người một lý do riêng. Tên Bun Um Natchampaxắc, bỏ Tổ quốc Lào, chạy trốn ra nước ngoài vì hắn là kẻ độc tài số một ở Nam Lào. Hắn bắt ai chết thì phải chết, hắn để ai sống thì mới được sống. Dân Lào ai cũng oán thù hắn. Không có người Lào nào mà lại không biết đến tội ác do hắn

gây ra. Hắn nên đi khỏi mảnh đất này vì nhân dân Lào không cần đến hắn.

Xốp Xay, một kẻ buôn lậu hê-rô-in, cũng là kẻ không ai ưa nữa. Hắn lợi dụng chức quyền ngoại giao để đem hê-rô-in ra nước ngoài. Một lần cảnh sát Pháp đã khám được hê-rô-in trong váy của hắn. Nhưng với cương vị nhà ngoại giao nên hắn không bị bắt. Hắn ăn chơi trác táng, bất cần đến những hậu quả do hê-rô-in mà hắn buôn bán gây ra đối những nạn nhân nghiện bạch phiến đó. Hắn bỏ Tổ quốc chạy ra nước ngoài càng bót đi cho nước Lào một tên vô dụng.

Cũng có người bỏ Tổ quốc ra đi chỉ vì thành kiến với chế độ mới, nhìn nhận lệch lạc về chế độ mới. Xi Mùi làm nghề vẽ, thuộc loại gia đình bình thường, nhưng vì nhận thức về chế độ mới không đúng đắn cho rằng « cộng sản sẽ không cần đến họa sĩ nữa. Họ sẽ đưa tất cả mọi người đi đào đất, dẫn cây rừng. Do vậy tôi phải bỏ đi thôi ». Thế là anh ta bỏ Tổ quốc vào năm 1975. Hiện giờ anh ta đang đi quét vôi ở miền Nam nước Pháp, đang cố dành dụm tiền để trở về Lào.

Lại còn anh Xa Vểng, anh đem cả gia đình bảy người bỏ Tổ quốc trốn ra nước ngoài. Chẳng qua là do anh nhẹ dạ, cả tin những lời xuyên tạc của kẻ địch. Trước đó anh hay nói với những người xung quanh rằng: « Bây giờ người của ta – ý chỉ chính quyền cách mạng – đến nhà kiểm kê, ghi số lượng lợn gà và những thứ có trong nhà, chắc rồi sẽ đến lúc họ kiểm kê, ghi cả vàng bạc, nhẫn, dây chuyền để tịch thu... ».

Tất cả chỉ là hiểu lầm chế độ mới do kẻ địch tuyên truyền từ nhiều năm nay. Vì cho đến tận bây giờ không thấy chính quyền tịch thu của ai một thứ của cái nào cả.

Riêng Malathíp, nàng buộc phải đi theo chồng. Vì đó cũng là ý muốn của bố mẹ, muốn nàng có cuộc sống sung sướng. Nhưng mọi ước muốn đều bị đảo lộn. Nàng lại bị thất vọng hơn cả dân di tản.

Nghĩ về nàng, tôi thấy day dứt trong lòng. Nhìn tấm ảnh của Malathíp, bỗng tôi chợt nghĩ đến lời của Khăm Đạt kể hôm trước. Những lời kể về nỗi đau buồn, khổ tâm của Malathíp ở tận bên kia đại dương xa xôi, đã in sâu trong đầu óc tôi, làm cho tôi không sao chấm được bút vào nước thuốc để đặt ngòi bút lên mảnh lụa. Tôi tưởng như một Malathíp bằng xương bằng thịt đang hiện lên trước mặt với sự dần vật, khổ tâm, vừa được nghe Khăm Đạt kể:

— Một hôm Malathíp đi một mình. Đường phố đầy xe cộ nối hàng dài, tưởng chừng như chúng được đặt trên một dây chuyền tự động. Hai bên đường toàn là những dãy nhà cao ngất trời, đến nỗi những người đi trên đường phải ngửa mặt lên mới nhìn thấy một khoảng trời nhỏ. Không khí ban ngày ngột ngạt, nhìn sang hướng nào cũng chỉ thấy toàn là « rừng xi măng » vương mắt và gây cảm giác nặng nề. Dòng người đi lại tấp nập. Có một người đàn ông đi ngược lại về phía Malathíp, xin lửa hút thuốc. Malathíp bảo không có nhưng gã đàn ông đó cố chặn Malathíp lại, rủ cô đi uống cà phê ở nhà gã ta. Malathíp cương quyết từ chối và khinh bỉ bỏ đi. Dĩ nhiên gã đàn ông đó có ý định chẳng tốt lành gì. Cũng có thể gã đàn ông đó đã quen làm như vậy với các cô gái di tản khác và được họ chiều theo ý. Vì không thiếu gì các cô di tản sang nước Mỹ phải kiếm sống bằng nghề bán tròn nuôi miệng.

Ngay cả lúc đi cùng với chồng, Malathíp cũng không được yên tâm. Vì ai cũng nhìn nàng với con mắt lạ

lùng. Một người da vàng, vóc bé nhỏ lại khoác tay đi cùng với một người da trắng to lớn, thật chướng mắt. Malathíp không dám nhìn vào những đôi mắt đang nhìn mình, tin rằng cái nhìn của họ chẳng có gì tốt đẹp, xem nàng cũng chỉ là loại gái rẻ tiền, bất kể ai cũng có thể khoác tay đưa đi. Nàng nghĩ như vậy nên không muốn đi cùng chồng nữa. Nhưng ở nhà mãi một mình thì lại buồn, lại nhớ quê hương. Lâu lâu nàng mới ra khỏi nhà, đi dạo một mình. Hễ có ai nhìn, nàng cố cảm giác họ nhìn với những ý nghĩ chẳng lành mạnh, chẳng hay ho gì. Do vậy, nàng cúi đầu bước đi, có khi đi chưa tới đích đã quay về nhà. Thật khác với hồi ở Lào. Hồi đó nếu có ai mà liếc nhìn, nàng cảm thấy hãnh diện, bước đi đàng hoàng, tỏ cho người khác biết rằng, chính nàng là một hoa hậu..

Không hiểu sao trong đầu óc tôi chỉ hình dung ra Malathíp đang đứng bên cửa kính, trên tầng hai mươi hai của một ngôi nhà cao tầng. Mắt nàng nhìn về phía trời, nơi có những ống khói của một nhà máy nào đó đang tỏa khói mờ mờ, nhưng ý nghĩ của nàng đi xa hơn hàng ngàn hàng vạn dặm, đến tận Viêng Chăn, quê hương chôn rau cắt rốn, và đến với cha mẹ, với bè bạn. Ở đây nàng sẽ không còn thấy cô đơn, sẽ được sống ấm áp, vui vầy, không còn cuộc sống lo âu nào nữa. Nàng muốn thành một cơn gió, hay có cánh như một con chim, nàng sẽ thoát ra khỏi cửa sổ, bay về Viêng Chăn, nơi nàng sinh ra và nàng mong đợi được trở về. Nàng nhớ đường phố thủ đô Viêng Chăn vào những ngày xuân, hoa giấy nở đầy hai bên đường một màu đỏ tía. Nàng nhớ những ngày hè tháng sáu hoa phượng vĩ nở từng chùm đỏ tươi hai bên đường phố của cố đô Luông Pha bang. Hè đến, bãi cát Đon Chăn trải dài dưới nắng vàng rực, chạy ngoằn ngoèo theo dòng sông

Mê-khoảng uốn khúc, lượn vòng. Mùa mưa, lòng sông mênh mông với những con sóng lăn tràn, vỗ về vào bờ. Về chiều, mặt trời chiếu ánh nắng vàng xuống mặt nước thành một màu đỏ lấp lánh trước lúc nó khuất hẳn sau rặng núi phía bên kia đảo Xinh Xú. Thế rồi Viêng Chăn lại chìm lắng trong không khí mát lạnh, chờ đợi một ngày mới, một buổi bình minh rạng rỡ của ngày sau. Malathip không thể nào quên đi được cảnh đó. Cảnh đó còn in sâu trong trí nhớ và sẽ in sâu mãi...

Tôi cố tập trung tư tưởng để vẽ ảnh của Malathip với nụ cười tươi mát. Nhưng tôi vẫn hình dung ra nàng không còn cười tươi được nữa. Đôi mắt nàng không còn trong sáng lấp lánh như trong tấm ảnh xưa kia. Đôi mắt ấy chỉ còn đọng lại một nỗi buồn sâu thẳm, cô đơn. Khuôn mặt xinh đẹp trước đây đã trở nên ảm đạm, như thể không hề biết tươi cười bao giờ. Ôi! Không còn là Malathip tươi tắn của đất Lào nữa, mà là một Malathip đang héo mòn dần bên cửa sổ của một ngôi nhà cao chọc trời trên đất Mỹ.

Tôi cảm thấy nếu phải vẽ ảnh Malathip tươi cười thì hoàn toàn trái với lương tâm mình, trái với hiện thực, nên dù cố vẽ cũng khó thành công, cũng không thể lột tả được hết nội tâm sâu kín của nàng. Tôi sẽ không tự lừa dối trái tim của mình nữa.

Tôi quyết định vẽ ảnh Malathip đang ở trong tâm trạng nhớ quê hương.

XÔM XỈ dịch

THẬT THUN THA-VI-XAY

KẸ DỪNG LẠI GIỮA ĐƯỜNG

I

Khăm Bang cố len lỏi ra khỏi đám đông đang chen chúc nhau tại một góc chợ Chiều hay còn gọi là Noong Duông. Ra khỏi đám đông, Khăm Bang đi theo hành lang dãy nhà buôn tư nhân hai tầng. Cô vừa đi vừa ngắm các thứ hàng hóa bày la liệt trong các gian hàng, chủ yếu là hàng xa xỉ phẩm.

Đến trước lối đi vào một gian hàng lớn, Khăm Bang dừng lại. Phía trong gian hàng sát ngay lối đi vào, có tủ bày la liệt các thứ hàng xa xỉ phẩm và bốn năm chiếc hộp sắt tây đựng xy-lanh tiêm. Khăm Bang cầm một chiếc lên xem, thấy là loại tốt, nên định bụng sẽ mua lấy một bộ để dùng. Cô ngẩng mặt lên, hướng về ông chủ hỏi giá cả:

— Cái này bao nhiêu tiền?

Khăm Bang nhìn kỹ thì thấy người chủ gian hàng tư này là một người đàn ông chừng độ ba mươi tuổi. Anh ta không mặc áo, để lộ rõ vết sẹo to tướng ở bên ngực trái. Cô lặng người đi và từ từ buông cái hộp xy-lanh xuống chỗ cũ, rồi khẽ hỏi:

— Anh là Xồm Nhốt phải không?

Người đàn ông có cái vết sẹo to ở bên ngực trái ngồi bất dậy. Lúc này trên nét mặt anh ta khó có ai có thể đoán được đang vui hay là đang bối rối.

— Thi ra chính anh là «ông vua» của những thứ hàng xa xỉ phẩm này!

Nói dứt lời, Khăm Bang vừa lắc đầu vừa bỏ đi với tâm trạng mệt mỏi. Ngay lúc đó chủ gian hàng tư vội gọi thất thanh:

— Khăm Bang, đừng vội đi, em chưa hiểu...

«Ông vua» của gian hàng xa xỉ phẩm kia dang hai tay ra một cách thất vọng, nhìn theo người con gái có tên là Khăm Bang. Còn Khăm Bang không thêm ngoái cổ lại. Cô đi mãi như thế, làm cho khoảng cách giữa hai người càng xa nhau mãi.

Tám năm đã trôi qua...

Tám năm ấy so với cuộc đời của một con người thì chỉ là một thời gian ngắn ngủi. Nhưng tám năm trong sự chờ đợi và mong nhớ của một con người thì quả là một thời gian dài, tưởng chừng hàng thế kỷ.

Ra khỏi gian hàng tư của người đàn ông có thân thể vạm vỡ, vai rộng ba gang tay kia, Khăm Bang vừa đi vừa nghĩ: «Thế ra thế đấy anh Xồm Nhốt ạ, em đã phí hoài thời gian để chờ đợi, đã tốn nhiều nước mắt và mất cả lòng tin vì anh...»

Người đàn ông vạm vỡ, to lớn ấy đã có một thời là một con người dũng cảm. Hồi đó anh ta không chỉ chiếm được trái tim và lòng cảm phục, yêu mến của Khăm Bang, còn là một nỗi khiếp sợ đối với kẻ thù. Thế mà giờ đây... Giờ đây anh ta đứng lại giữa đường! Giờ đây anh ta đã trở thành một kẻ mù, không còn nhìn thấy cuộc sống phía trước đầy tươi sáng...

Bệnh viện Mương Sủi, một bệnh viện tiền phương của Mặt trận...

Bệnh viện lúc nào cũng đầy ắp thương binh và bệnh binh. Nhưng thương bệnh binh đủ các loại nội khoa-ngoại khoa ra vào điều trị liên tục. Số ra cũng đông mà số vào cũng nhiều, ít khi dư đến hai giường.

Mỗi khi mở chiến dịch, thương bệnh binh càng đông. Bệnh viện không còn đủ giường cho thương binh và bệnh binh nằm nữa. Thường thường những bệnh binh điều trị nội khoa phải thực hiện chính sách «chiếu cố» đối với các thương binh, kể cả số thương binh là tu binh. Họ phải mắc võng nằm thay giường.

Khăm Bang đến thăm bệnh nhân. Cô đi theo các dãy giường. Lúc thì cô kéo chăn đắp lại cho người nằm sấp hoặc sửa lại, kê lại gối cho những người đầu bị lệch xuống, lúc thì khẽ kê lại tay cho người đang được truyền huyết thanh... Tất cả những động tác đó Khăm Bang làm thành thạo và nhẹ nhàng đến nỗi không hề có một tiếng động nhỏ.

Khi đến bên giường Xôm Nhốt, Khăm Bang ngồi xổm xuống, đối diện với anh:

— Anh không ngủ à? — Khăm Bang khẽ hỏi.

— Không buồn ngủ. Ngủ nhiều cũng mệt. Anh đã vào nằm đến một tháng nay rồi, sẽ còn chịu sự trừng phạt đến bao giờ nữa?

— Sao lại bảo là sự trừng phạt? Không phải là sự trừng phạt, cốt để anh nhanh chóng bình phục và được trở lại đơn vị mà thôi.

Hai người yêu nhau đã gần một năm nay, nhưng rất ít được gặp nhau. Hai người bắt đầu yêu nhau khi mở chiến dịch đánh Xalaphukhum. Hồi đó Khăm Bang là y tá ở mặt trận, còn Xôm Nhốt là tiểu đội trưởng một tiểu đội bộ binh Pathét Lào. Cùng mặt trận nhưng hai người ít khi gặp được nhau. Nhưng sự dũng cảm của một người con trai vai rộng ba gang, cầm súng đối mặt và xông thẳng vào kẻ thù đã gây được ấn tượng mạnh mẽ cho cô gái và trở thành sợi dây nối liền hai trái tim họ lại với nhau. Đó cũng là mối tình đầu của Khăm Bang, mối tình đầy lo lắng và pha ít nhiều ghen tuông.

Tại nơi mặt trận nóng bỏng khói lửa, vang rền tiếng bom, đại bác, súng các loại ở Xalaphukhum, Xôm Nhốt đã tranh thủ viết vội mấy dòng thư ngắn ngủi tỏ tình với Khăm Bang. Lời lẽ trong bức thư cũng ngắn ngủi như lời người lính, được viết bằng một mảnh giấy xé trong cuốn sổ tay ra và bằng những giọt mực gần cạn trong bút máy. Đó là những lời tỏ tình rất chân thực, mãnh liệt và cháy bỏng từ trong trái tim của Xôm Nhốt với Khăm Bang.

Sau đó không bao lâu, Xôm Nhốt đã nhận được thư của Khăm Bang. Thư trả lời của cô thì đầy từ ngữ và các câu hỏi về mối tình này. Nhưng rồi tất cả đều được khẳng định để nhằm nói lên một chữ là « yêu ».

Nay họ lại mới được gặp nhau tại bệnh viện tiền phương Mường Sủi này.

— Bang!

— Gì cơ?

— Theo em nghĩ, chiến tranh này còn kéo dài đến bao lâu nữa mới có thể kết thúc?

— Anh đã mệt mỏi rồi chăng ?

— Không ! Nhưng anh chỉ ước mong sao cho nhanh chóng có hòa bình. Có hòa bình rồi, mọi công việc sẽ dễ dàng hơn, ngay như thông tin, bưu điện sẽ thuận tiện, nhanh chóng hơn bây giờ. Những bức thư của anh sẽ không bị nằm lại quá lâu trong túi áo túi quần người này, người kia.

— Anh quá ích kỷ đấy !

Mặc dù ở trong hang đá mờ tối, nhưng điều đó không hề cản trở được đôi mắt của hai người đang hướng vào nhau. Lúc này đôi mắt của cô gái như mang một sức mạnh tự nói lên tất cả những lời cần nói của họ, mà không cần có một ngôn ngữ nào hết để miêu tả.

— Anh Xồm Nhốt, — Khăm Bang nói rất khẽ. — Chiến tranh kết thúc thắng lợi thì anh sẽ làm gì ?

— Đến lúc đó à ? — Xồm Nhốt lên tiếng. — Chưa biết... Hồi còn học ở cấp hai anh đã từng say mê ngành y. Nhưng không phải là để điều trị cho người...

— Nghĩa là làm thú y, chuyên chữa bệnh cho các loài thú ? — Khăm Bang tiếp lời.

— Đúng như vậy ! Anh sẽ đi học thú y. Sau khi trở thành một cán bộ thú y rồi, anh sẽ xin cấp trên đến ở một nông trường chăn nuôi tập thể, ở gần nơi em công tác...

— Thì ra anh vẫn là một người luôn luôn ích kỷ ! — Khăm Bang phê phán người yêu nhẹ nhàng

— Phải, anh ích kỷ ! Vì anh không thể sống thiếu em. Cho dù ai có nói gì thì anh cũng sẽ chịu đựng tất cả, miễn sao anh không thiếu em. Khi đã trở thành một cán bộ thú y, ngày ngày anh đi theo đàn gia súc, đàn trâu bò ra giữa đồng. Anh sẽ tập cưỡi ngựa cho thành.

thạo. Anh vừa cưỡi ngựa săn đuổi chó sói, loài thú dữ chuyên ăn cừu non và vào rừng săn chim... Đến chiều khi mặt trời sắp khuất núi, anh phi ngựa trở về với em. Em sẽ làm món thịt chim món «ổ» (1) chúng mình sẽ cùng ăn... Anh tưởng tượng lúc đó hạnh phúc biết bao!

— Thôi đủ, hãy thức tỉnh đi, nhà mơ mộng của thế kỷ hai mươi này! — Khăm Bang thành thực phê phán Xồm Nhốt.

— Không phải là mơ mộng hay mơ tưởng, mà là một ước mơ. Anh sẽ làm tất cả để đạt tới ước mơ đó. Em hãy chờ xem, thời gian sẽ chứng minh..

— Cũng có thể... Em tin như thế, tin ở anh như tin một người con trai đầy nghị lực và ý chí, tin ở tinh thần cách mạng của anh. — Khăm Bang khẽ trả lời.

III

Khăm Bang trở lại gian hàng tư của «ông vua» bán hàng xa xỉ phẩm ở chợ Noảng Đuông.

Khăm Bang vào trong nhà. Cô đến bàn xa lông và ngồi xuống ghế. Khăm Bang vẫn mặc bộ quân phục sĩ quan quân đội nhân dân Lào, đeo lon hàm trung úy. Xồm Nhốt cuống cuống tìm nước để tiếp khách. Tranh thủ lúc này, cô chú ý quan sát hết cả gian hàng bày biện lộn xộn, không có một thứ trật tự gì hết.

Xồm Nhốt đã đến ngồi đối diện và đặt cốc nước trước mặt Khăm Bang. Bất chợt cô hỏi:

— Sống như thế này thì chắc là hạnh phúc lắm?

1. Món ăn dân tộc Lào

Khăm Bang vừa nói mà mắt vừa chăm chăm nhìn Xồm Nhốt, làm anh ta bối rối.

— Thôi đừng mĩa mai nữa. Hôm nay nhà tôi đi về thăm ông ngoại. — Xồm Nhốt định đánh trống lảng.

— Đó không phải là câu trả lời, — Khăm Bang không chịu buông tha.

Xồm Nhốt hoàn toàn bị bối rối. Anh ta lúng túng cầm bao thuốc lá « ba con năm », rút một điếu, đồng thời chia ra mời Khăm Bang:

— Cô có nghĩ tôi là người nghiện thuốc lá không?

— Xin lỗi, đó là thói quen của nhà buôn.

Khăm Bang vẫn giữ thái độ lạnh lùng.

— Một nhận xét hoàn toàn đúng! — Xồm Nhốt đành thừa nhận.

Cả hai cùng im lặng hồi lâu. Khăm Bang thấy rất rõ khuôn mặt trắng bạch, cúi thấp xuống của Xồm Nhốt lúc này giống hệt khuôn mặt của một tên tù binh đang run rẩy, sợ hãi trước một người đầy uy lực. Anh ta nhả khói thuốc lá liên tục mù mịt, hồng nhờ khói thuốc lá che khuất khuôn mặt tù binh của mình.

— Kể ra đã khá lâu rồi đấy nhỉ? — Xồm Nhốt lên tiếng phá tan bầu không khí im lặng, nặng nề.

— Tám năm rồi! Tôi vẫn còn nhớ rất rõ, cho đến ngày hôm nay vừa đúng tám năm và bốn mươi lăm ngày.

Khăm Bang vẫn giữ thái độ lạnh lùng, không chịu niềm nở với anh ta.

— Đúng là từ hồi đấy! Từ hồi mở chiến dịch giải phóng Ca-xỹ, sau đó hành quân tiến vào Văng Viêng...

chốt lại Vãng Viêng một thời gian, lại hành quân tiếp đến vùng núi Phạ Năng, Đan Xủng... ở đấy cho đến ngày giành chính quyền hoàn toàn trong cả nước.

— Nghĩa là đã hòa bình có phải không? Khăm Bang cố nhấn mạnh hai từ « hòa bình ».

— Ha... ha...a...ha!

Xồm Nhốt kéo dài tiếng cười « ha ha » trong lúc chính anh ta vừa giật mình vì vừa chợt nghĩ đến một điều gì đó. Anh ta vội cúi thấp mặt xuống, châm một điếu thuốc khác để kéo dài thời gian và lấy lại bình tĩnh, sau đó mới dám ngẩng mặt lên.

— Nói thật với Khăm Bang, trong thời gian ở Viêng Chăn này, anh được tin Khăm Bang đã tổ chức...

— Hoàn toàn nói dối!

— Thì hãy nghe hết đã, lúc đó anh rất buồn phiền đau khổ. Anh không biết sống ra sao nữa. Hàng ngày anh chỉ biết lấy rượu làm bạn với mình.

Anh ta biện bạch với Khăm Bang.

— Anh đã quy vì chiến tranh tâm lý rồi phải không?

— Không. Do buồn bực, đau khổ mà phải uống rượu, uống rồi lại say. Say rồi lại tiếp tục uống nữa.

— Thế rồi bị kiểm điểm?

— Không. Chỉ bị phê bình... Lúc đó anh không còn biết tìm chỗ dựa vào đâu nữa.

— Đã có tổ chức, đừng đổ lỗi cho khách quan làm gì, — Khăm Bang tiếp tục tấn công, không chịu buông tha.

— Biết vậy... nhưng tổ chức chẳng giúp anh được điều gì hết. — Anh ta vẫn chống chế.

– Đừng nói tầm bậy tầm bạ! – Khăm Bang không thể chịu đựng được nữa, cô phê phán kịch liệt. – Tất cả là do anh tự dẫn thân vào con đường sa đọa, chạy theo gái, theo tiền, bỏ quên tất cả, bỏ quên luôn cả người ở Xiêng Khoảng, suốt tám năm chờ đợi, mong mỗi ngày đêm, chờ tin anh. Điều tệ hại hơn nữa là anh đã bỏ quên luôn cả cách mạng... Anh nghĩ rằng em không thể biết được tất cả điều đó hay sao? Lúc mẹ anh đang hấp hối, chắc anh còn nhớ lời trời trăng của mẹ lúc đó chứ: «Sau khi các con đã thành vợ chồng với nhau thì cho dù có nghèo khổ, khó khăn đến mấy cũng đừng bỏ cách mạng... Nhờ cách mạng mà đến hôm nay thằng Xôm Nhốt rách rưới ngày trước mới trở thành một con người như bây giờ...» Trước khi nhắm mắt, mẹ chỉ có một điều trời trăng như thế đấy. Nếu như giờ đây mẹ anh mà biết được anh đã thành một kẻ vong ơn bội nghĩa như thế này, chắc hẳn mẹ sẽ đau khổ vô cùng...

Ngày hôm đó, ông chủ giam hàng tư này đóng cửa từ trưa. Anh ta đi đi, lại lại một mình trong phòng. Trong đầu anh ta văng vẳng lời nói của Khăm Băng: «Anh không nhìn thấy hay sao đơn vị của anh đang hành quân đi lên phía trước? Tại sao anh lại tự tách mình, rời khỏi hàng ngũ ra đứng bên lề đường một mình?».

Anh ta ngồi xuống ghế, gục đầu lên bàn, lấy hai tay bịt lỗ tai lại. Nhưng lời Khăm Bang vẫn văng vẳng trong đầu óc anh ta «Anh không nhìn thấy sao? Đồng đội của anh đang khai phá, mở mang đất đai, diện tích trồng trọt? Đồng đội của anh ai cũng biết phi ngựa giỏi cả rồi, họ đang phi nước đại tiến về phía trước

họ đã đi xa, đến nỗi anh sẽ không bao giờ đuổi kịp theo đồng đội của mình nữa... Vì anh đã dừng lại giữa đường... »

— Ôi trời ơi! — Xôm Nhốt vừa dấm mạnh nắm tay xuống bàn, vừa rên rỉ.

Anh ta có cảm giác rằng đồng đội của mình đang hành quân, họ hành quân rầm rập ngay trước mắt anh ta...

XÔM XỈ dịch

ສຸກິນ ບຸນບາວົງ

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	
Họ chiến đấu như vậy đó	XÔMBUN THẠVIXAY 21
Cùng một dòng máu	KHĂMPHỒI LUÔNGPHAXI 29
Tái sinh	VIÊNGPHIM 59
Quê hương thân yêu	VIÊNGPHIM 74
Bông hoa rừng	XÔMBUN THẠVIXAY 88
Bông hoa hồng ở đèo Mon	NÔNG XAY NANG 103
Mặt trời mọc trên đảo Đon Nang ໄຊນະວັນ ຂຽນ ທີ່ ຄອນໂນນ 2017	UTHIN BUNNHAVÔNG 117
Sông Mê công	KHĂMMA PHÔMCONG 126
Nụ cười ấy ໄຊນະວັນ ຂຽນ	UTHIN BUNNHAVÔNG 136
Kẻ dừng lại giữa đường	THẠT THUN THẠVIXAY 147

KÈ DỪNG LẠI GIỮA ĐƯỜNG

tập truyện Lào

NHÀ XUẤT BẢN TÁC PHẨM MỚI

Chịu trách nhiệm XB: VŨ TÚ NAM

Biên tập chính: VŨ ĐÌNH BÌNH

Trình bày: NGỌC QUÝ

Họa sĩ vẽ bìa: LƯƠNG XUÂN ĐOÀN

Sửa bài: NGÔ THỊ THỊNH

In lần thứ nhất 12.100 cuốn, khổ 13×19. Tại nhà máy in Thống
Nhất 136 Hàng Bông Hà Nội. Số in: 75/87. Số xuất bản: 33/TPM
In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 1987.

**SÁCH DỊCH VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI
CỦA NHÀ XUẤT BẢN TÁC PHẨM MỚI**

Còn sống còn yêu (tập truyện) V. Raxpulin (Liên Xô),

Nhiều người dịch

Danh dự đã mất của Katharina Blum (truyện), H. Bohl
(CHLB Đức).

VŨ HƯƠNG GIANG dịch

Cái chết là nghề của tôi (tiểu thuyết), R. Meclơ (Pháp).

VŨ VĂN KHA dịch

Trong rừng trúc (tập truyện) Akutagava (Nhật Bản).

PHONG VŨ dịch

Cuốn sổ màu xanh (tập truyện), H. Troya (Pháp)

PHẠM THỦY BA dịch

Hạnh phúc (tập truyện), E. Pêtiska (Tiệp Khắc)

NGUYỄN CHIẾN dịch

Nghịch lý của bàn tay (tập thơ Liên Xô),

THAI BÁ TÂN chọn dịch